GIỚI THIỆU

PHẦN MỀM QUẢN TRỊ TỔNG THỂ DOANH NGHIỆP DÀNH CHO NHÀ PHÂN PHỐI

SIS ERP 9.0

Nhà phân phối

CÔNG TY CỔ PHẦN S.I.S VIỆT NAM

Mục Lục

PHẦN I 4
HỆ THỐNG PHẦN MỀM QUẢN TRỊ TỔNG THỂ DOANH NGHIỆP SIS ERP 9.0 4
PHẦN II 5
KHÓ KHĂN KHI DOANH NGHIỆP QUẢN TRỊ THÔNG TIN RỜI RẠC 5
PHẦN III 7
LỢI THẾ KHI ỨNG DỤNG SIS ERP 9.0 VÀO QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP 7
PHẦN IV 10
GIỚI THIỆU TỔNG QUAN HỆ THỐNG PHẦN MỀM SIS ERP 9.0 10
PHẦN V 13
CHI TIẾT HỆ THỐNG QUẢN TRỊ CỦA SIS ERP 9.0 13
1. Quản trị Mua hàng (SIS PO) 13
2. Quản trị Bán hàng – Phân phối (SIS SO) 17
3. Quản trị Kho hàng, vật tư, hàng hoá (SIS IN) 20
4. Quản trị Sản xuất (SIS CO) 22
5. Quản trị Tài sản cố định & Công cụ (SIS FA) 26
6. Quản trị Công nợ phải thu (SIS AR) 28
7. Quản trị Công nợ phải trả (SIS AP) 30
8. Quản trị Vốn bằng tiền (SIS CA) 33
9. Quản trị Nhân sự - Tiền lương (SIS HR) 36
10. Quản lý thuế 40
11. Tổng hợp (SIS GL) 42
12. Báo cáo tài chính (SIS FI) 43
13. Quản trị Hệ thống (SIS SY) 45
PHẦN VI 47
QUẢN TRỊ ĐẶC THÙ CỦA SIS ERP 9.0 47
ĐỐI VỚI NGÀNH HÀNG KINH DOANH - NHÀ PHÂN PHỐI 47
1. Mô tả quy trình tổng quát: 47

2. **Quản trị Online - Web:** 47
3. **Khai báo danh mục phân hệ quản lý đặc thù Nhà Phân phối** 49
4. **Cập nhật số liệu** 53
5. **Mô tả chức năng Online trên Web chạy trên Smartphone hoặc tablet** 63
6. **Báo cáo kinh doanh – Phân phối** 68
7. **Phân quyền sử dụng hệ thống quản lý NPP** 72

PHẦN VI **76**
PHƯƠNG PHÁP & QUY TRÌNH TRIỂN KHAI SIS ERP 9.0 ..... **76**
PHẦN VII **84**
PHƯƠNG PHÁP & QUY TRÌNH DỊCH VỤ BẢO HÀNH SẢN PHẨM **84**
LIÊN HỆ ..... Error! Bookmark not defined.

PHẦN I
HỆ THỐNG PHẦN MỀM QUẢN TRỊ TỔNG THỂ DOANH NGHIỆP SIS ERP 9.0

SIS ERP 9.0 là một hệ thống phần mềm quản trị tổng thể doanh nghiệp được S.I.S phát triển dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại & kinh nghiệm triển khai thành công từ các dự án lớn. Chương trình cho phép kết nối các hoạt động bên trong một doanh nghiệp một cách thống nhất, tập trung & khoa học. Nó thay thế các giải pháp riêng lẻ trong các doanh nghiệp & "số hoá" các hoạt động của DN như: Quản lý mua hàng, quản lý bán hàng, quản lý kế toán tài chính, quản lý nhân sự - tiền lương, quản lý sản xuất…

Khi ứng dụng SIS ERP 9.0 doanh nghiệp sẽ có đầy đủ thông tin phục vụ quản trị tác nghiệp tại bất cứ đâu vào bất cứ thời điểm nào, nó là một sự chắc chắn trong quản trị hợp lý các nguồn lực của doanh nghiệp. SIS ERP 9.0 cho phép doanh nghiệp hiện đại hoá, quy trình hoá và chuyên nghiệp hoá các hoạt động của mỗi nhân viên, phòng ban, chi nhánh/đơn vị hay công ty - tổng công ty…

Hệ thống quản trị tổng thể SIS ERP 9.0 được thiết kế dưới dạng các mô-đun nghiệp vụ tương ứng với các bộ phận chức năng của doanh nghiệp như: bán hàng, mua hàng, đơn hàng, công nợ, sản xuất…thể hiện dưới dạng các quy trình (sơ đồ) mắt xích chặt chẽ với nhau. Với các mẫu biểu, chứng từ thiết kế mở khi doanh nghiệp thay đổi yêu cầu quản lý hoàn toàn có thể tự thực hiện những thao tác để điều chỉnh phù hợp với nhu cầu quản trị của mình. Hoặc những thay đổi lớn trong quản trị thì hoàn toàn có thể phối hợp với S.I.S chỉnh sửa (customize).

Để ứng dụng SIS ERP 9.0 vào doanh nghiệp thành công đòi hỏi có sự kết hợp chặt chẽ giữa S.I.S với Khách hàng từ khâu khảo sát, tư vấn chuẩn hoá nghiệp vụ, cho đến thiết kế tinh chỉnh, chuyển giao đào tạo… Để triển khai những quy trình làm việc cần được chuẩn hoá, nhân sự sẵn sàng & đặc biệt sự quyết tâm cao của BLĐ công ty.

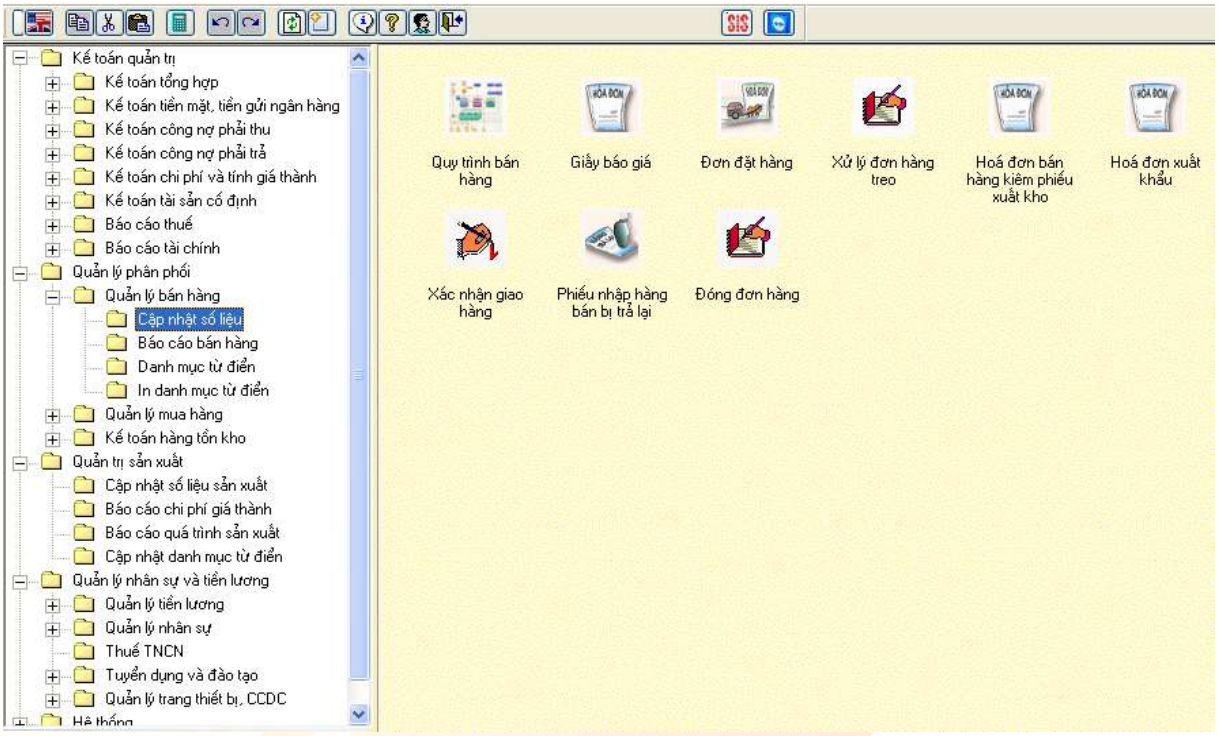

PHẦN II
KHĨ KHĂN KHI DOANH NGHIỆP QUẢN TRỊ THƠNG TIN RỜI RẠC

Hầu hết các doanh nghiệp khi "mất kiểm soát" hoặc "cần một giải pháp quản lý hiệu quả" đều đặt ra yêu cầu là tìm một giải pháp phần mềm quản trị tổng thể doanh nghiệp phục vụ công việc quản lý điều hành, tác nghiệp giữa các bộ phận phòng ban hay các đơn vị, chi nhánh… Có thể nhận thấy những biểu hiện kết quả của phương pháp quản trị thông tin rời rạc (phần mềm rời rạc hoặc thủ công) thường dễ nhận thấy:

1. ***Mỗi đơn vị - chi nhánh; mỗi bộ phận, phòng ban; mỗi cá nhân với nhau là một "ốc đảo" thông tin***
2. ***Tính lệ thuộc vào thông tin:*** Thường khi cá nhân, bộ phận cần thông tin quản trị thì phải chạy theo tìm kiếm thông tin tại các bộ phận khác nhau sau đó xử lý thông tin rồi mới ra được quyết định cuối cùng. Đôi khi thông tin không chính xác, chậm, hoặc thậm chí không thể có
3. ***Phụ thuộc quá lớn vào nhân sự:*** Do mỗi nhân sự nắm một công việc, chức năng do mình đảm trách lại dùng các công cụ quản lý khác nhau, rời rạc, không có tính quy chuẩn khi đó cần một báo cáo phân tích hay quản trị là điều không dễ dàng. Ví dụ báo cáo kinh doanh kết hợp giữa: Thời gian, vùng miền & sản phẩm; Báo cáo tồn kho theo mặt hàng, địa điểm & hạn sử dụng…
4. ***Giá trị gia tăng của thông tin rất thấp***: Thông thường khi thực hiện công việc rời rạc thì một kết quả tất yếu là thường các bộ phận phải "làm lại" các công việc của bộ phận khác do đó không thể kế thừa được thông tin và như vậy giá trị thực sự gia tăng tại mỗi cá nhân bộ phận rất hạn chế. Chưa tính tới các rủi ro sai sót thông tin, chậm thông tin…Trong cơ thể sống của một doanh nghiệp thường thì các bộ phận có mối liên hệ hữu cơ với nhau thông tin đầu ra của bộ phận này lại là đầu vào của bộ phận – cá nhân khác thường phải chuyển thông tin dưới dạng Copy file, Chuyển văn bản cứng…Bên cạnh đó khi

có một sự luân chuyển nhân sự, thay thế nhân sự rất bất cập vì phải đào tạo lại rất nhiều mới có thể vận hành, tiếp quản được công việc

5. ***Thiếu kiểm soát***: Vì hệ thống quản trị rời rạc không tuân theo quy trình do vậy rất hay xảy ra sự nhầm lẫn do không được kiểm soát lẫn nhau. Chi phí cho khắc phục phòng ngừa rất lớn do không thể phát hiện sớm các sai sót, rủi ro trong công việc
6. ***Thông tin quản lý thiếu tính bảo mật:*** Việc chia sẻ công việc, phân quyền trách nhiệm bằng công cụ thủ công đến từng người, từng việc trong chuỗi công việc rời rạc & rất khó được thực hiện do yếu tố về kỹ thuật & nghiệp vụ. Những rủi ro về thông tin trên máy tính cá nhân, virus,…là rất cao
7. ***Chi phí chung cho hoạt động trực tiếp & gián tiếp của doanh nghiệp rất cao*** đặc biệt khi mở rộng quy mô thì sẽ dẫn đến một "tỷ lệ thuận" về chi phí quản lý, điều hành, nhân lực. Do đó, ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định sản xuất kinh doanh

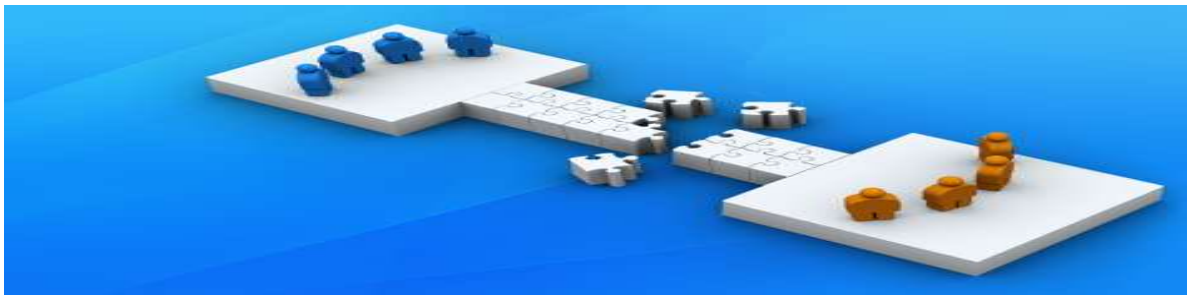

PHẦN III
LỢI THẾ KHI ỨNG DỤNG SIS ERP 9.0 VÒ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Khi ứng dụng SIS ERP 9.0 vào quản trị điều hành sẽ mang lại cho doanh nghiệp những hiệu quả to lớn như giảm chi phí, rủi ro trong doanh nghiệp, tăng năng suất, hiệu quả, doanh thu…Khi đó từng cán bộ có một công cụ làm việc tiện ích, quy chuẩn & BLĐ có thể nhìn thấy bức tranh chung, sức khoẻ của doanh nghiệp thông qua hệ thống báo cáo

1. Tăng doanh thu:

- Khi áp dụng SIS ERP 9.0 doanh nghiệp có thể kiểm soát tức thời các hoạt động kinh doanh, phân phối: hàng hoá có bao nhiêu, ở đâu, tình trạng thế nào…
- Đánh giá tốt nhất các sản phẩm kinh doanh, thị trường, khách hàng hay thời vụ…như lãi lỗ từng mặt hàng, sản phẩm nao chạy sản phẩm nào không chạy…
- Kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện các đơn hàng mà KH đặt mua, xử lý các giao dịch được tự động hoá
- Kiểm soát tình hình thu tiền khách hàng, quản lý công nợ chi tiết & tức thời
- Tăng mức độ hài lòng của khách hàng với một hệ thống phục vụ khách hàng chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời
- Tăng lợi thế cạnh tranh của DN trên thị trường do có một quy trình kinh doanh chuẩn, hiệu quả
- Cho biết mặt hàng, khách hàng, thị trường, địa phương nào bán chạy có doanh thu tăng …

2. Giảm chi phí:

- DN kiểm soát tốt chi phí ngay từ phát sinh chi phí đó …giảm rủi ro, sai sót trong tất cả các khâu, các bộ phận, quy trình
- Giảm chi phí nhân sự, chi phí quản lý, hạ tầng phần cứng…
- Giảm chi phí "giao tiếp" khi xử lý công việc: Đi lại, mất tài liệu, thông tin, chồng chéo…
- Giảm thời gian xử lý các nghiệp vụ của mỗi bộ phận, cá nhân
- Quản trị tồn kho an toàn & hiệu quả
- Phân tích chi phí cho biết các chi phí tăng là do đâu; các chi phí giảm là do đâu; phân tích cho biết hiệu quả sử dụng tiền vốn nhằm lựa chọn cách đầu tư hiệu quả nhất…
-

3. Cung cấp hệ thống thông tin phục vụ quản trị:

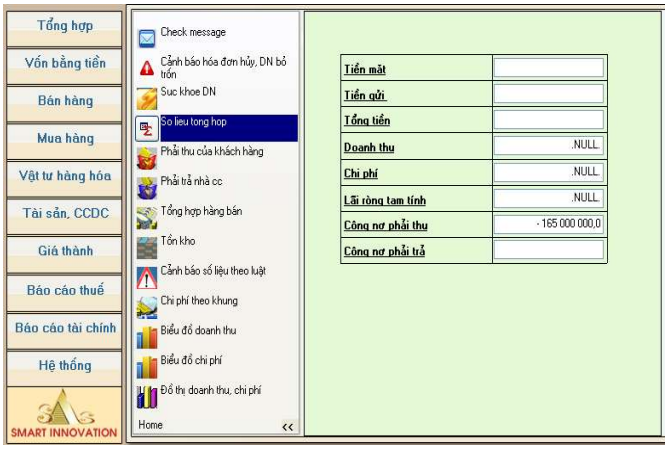

- Thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác cho các bộ phận như: Kế toán tài chính, sản xuất, kho hàng, phân phối, cung ứng, hành chính….
- Thông tin nhiều chiều phục vụ BLĐ: Cung cấp một hệ thống báo cáo phục vụ quản trị, phân tích theo các chiều quản lý, thể hiện dưới nhiều hình thức như: Con số, sơ đồ, đồ thị…
- Thông tin có thể lấy ở bất cứ đâu có Internet, và bất cứ thời điểm nào mà không phụ thuộc vào nhân sự có mặt hay vắng mặt, giờ hành chính hay ngoài giờ hành chính…do hệ thống có khả năng chạy Online
- Hệ thống thông tin đảm bảo tính bảo mật cao về kỹ thuật & nghiệp vụ với nhiều mức, nhiều lớp: Phần mềm, phần cứng, …
- Hệ thống thông tin thông suốt toàn doanh nghiệp do dữ liệu tập trung tại 01 nơi tránh trường hợp mỗi bộ phận đặt cho cùng 01 khách hàng, cùng 01 vật tư nhưng mã lại khác nhau…
- BLĐ có thể kiểm soát tốt hơn quy trình hoạt động của mình nhờ hệ thống SIS ERP 9.0: Quy trình mua, bán, sản xuất…
- Thông tin kế toán, quản trị đáng tin cậy, giảm thiểu sai sót: Chuẩn hoá toàn bộ nghiệp vụ kế toán, tài khoản, khách hàng,
- BLĐ doanh nghiệp có đầy đủ thông tin về tình hình hoạt động của doanh nghiệp, chủ động trong việc lập kế hoạch kinh doanh và đưa ra sách lược phù hợp với từng giai đoạn
- BLĐ nắm rõ bức tranh hoạt động trong lòng bàn tay, bất cứ khi nào cần thông tin gì có liên quan là có thể có ngay tại bất kỳ đâu và bất kỳ khi nào
- …

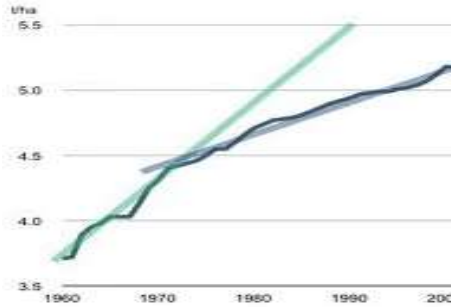

4. Tăng năng suất lao động:

- Cán bộ có công cụ làm việc hiệu quả, tìm kiếm thông tin thuận lợi chứ không phải mất hàng giờ để tra cứu, tìm kiếm…
- Giá trị gia tăng cao sau mỗi công đoạn công việc do có tính kế thừa
- Quy trình hoá, chuẩn hoá và chuyên nghiệp cao có sự gắn kết, kiểm tra chéo lẫn nhau giữa các bộ phận
- Sử dụng lao động một cách tối ưu do định nghĩa chi tiết được công việc, yêu cầu nhân sự phù hợp,…
- Hệ thống báo cáo quản trị nhân sự đầy đủ giúp quản trị tốt nhất tình hình sử dụng lao động của công ty, đánh giá nhân viên, thống kê nhân viên một cách chính xác, kịp thời
- Tính trách nhiệm đối với mỗi cán bộ, bộ phận sẽ được cải thiện rõ rệt

MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC PHÂN HỆ - MÔ-ĐUN TRONG HỆ THỐNG SIS ERP 9.0

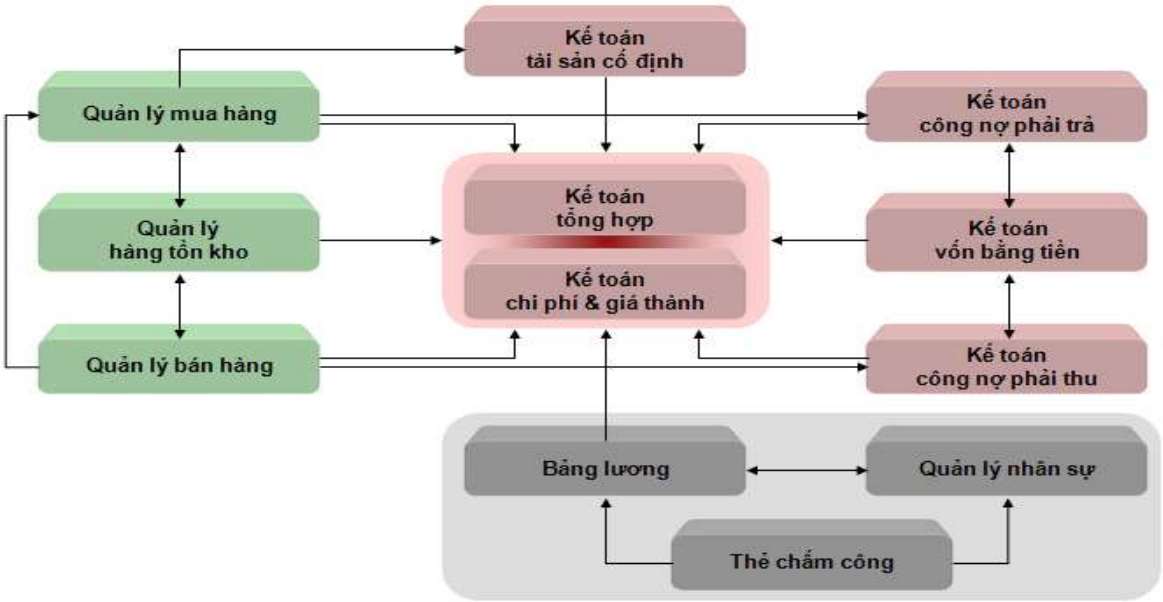

MÔ HÌNH TỔNG THỂ SIS ERP 9.0

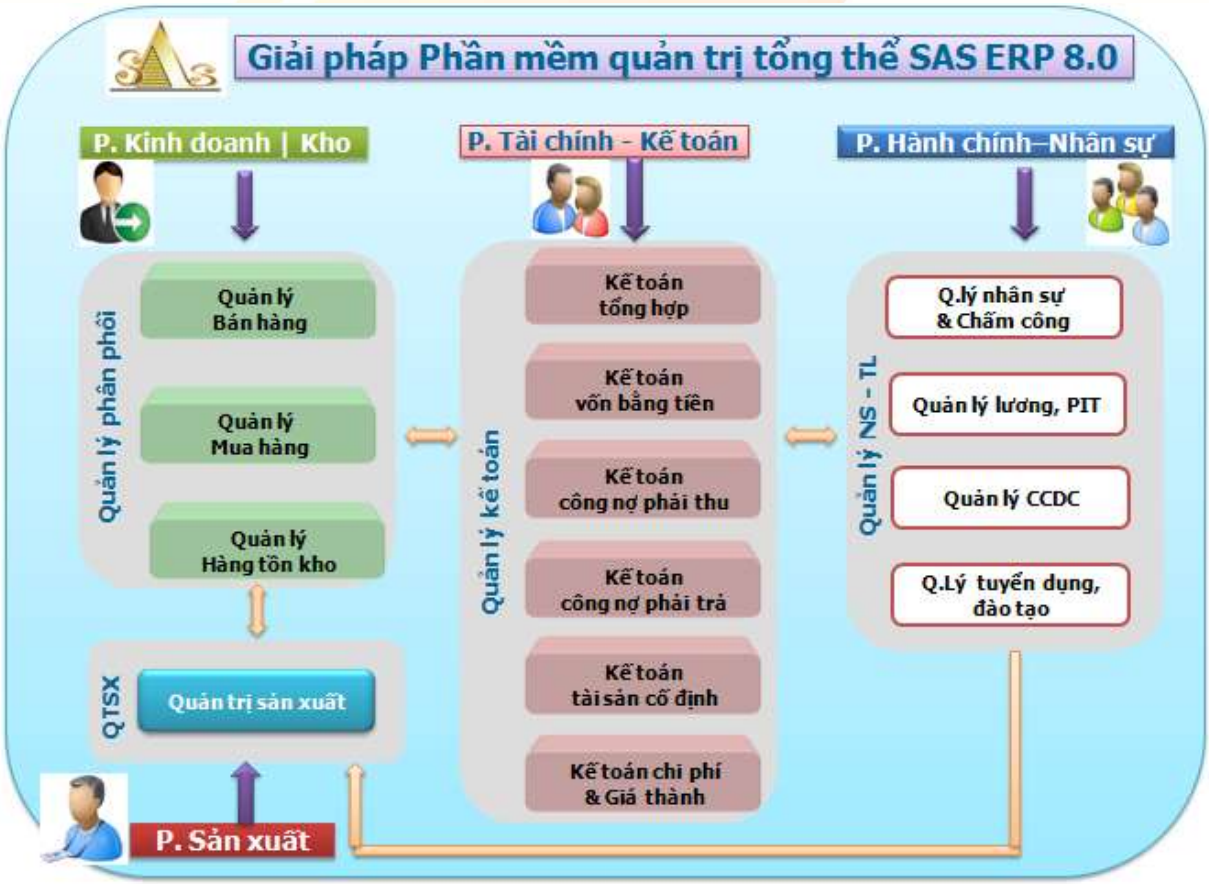

PHẦN IV
GIỚI THIỆU TỔNG QUAN HỆ THỐNG PHẦN MỀM SIS ERP 9.0

SIS ERP 9.0 là giải pháp quản trị được S.I.S phát triển với những mô-đun, tính năng ưu việt sát với người dùng. Đảm bảo những tiện ích lớn nhất trong quá trình cán bộ, phòng ban tác nghiệp.

1. Hệ thống

- Quản lý số liệu của nhiều đơn vị thành viên và nhiều cơ sở dữ liệu
- Quản lý số liệu liên năm
- Chạy trên mạng nhiều người sử dụng
- Cấu trúc 2 lớp (client/server) hoặc 3 lớp (Client/application server/Server)
- Tạo và phân quyền người sử dụng theo đúng chức năng và nhiệm của họ
- Quy trình nghiệp vụ được hiển thị trên màn hình
- Có thể điều chỉnh hệ thống menu
- Hỗ trợ tiện ích dịch ngôn ngữ và thuật ngữ liên quan đến các đối tượng, các nút lệnh, các chú giải trên màn hình.
- Quản trị & bảo trì số liệu theo lịch tự động

2. Quản lý các danh mục từ điển

- Cho phép tra cứu các DM từ điển theo nhiều phương án khác nhau trong khi nhập liệu
- Có công cụ đổi mã, gộp mã trong tất cả các dữ liệu đã phát sinh
- Có trạng thái quản lý từng danh điểm (item): đang, tạm dừng, không hoạt động nữa
- Có các trường tự do để phân loại từ điển, ghi chú về từ điển theo yêu cầu của người sử dụng.
- Danh mục từ điển chung thống nhất cho toàn bộ hệ thống

3. Quản lý giao dịch, cập nhật chứng từ

- Quản lý trạng thái của từng giao dịch, chứng từ: đang lập, chờ duyệt, đã duyệt, đang thực hiện, đã hoàn thành, đã đóng, đã chuyển vào sổ cái...
- Có thể định nghĩa lại quy trình luân chuyển và xử lý giao dịch
- Cho phép khai báo thêm bớt các trường tự do dạng danh mục từ điển, trường số, trường ngày hoặc trường ghi chú ở cả phần thông tin chung của chứng từ hoặc ở phần thông tin từng dòng chi tiết của chứng từ; người sử dụng có thể tự định nghĩa vị trí, định dạng, tên gọi của các trường tự do này

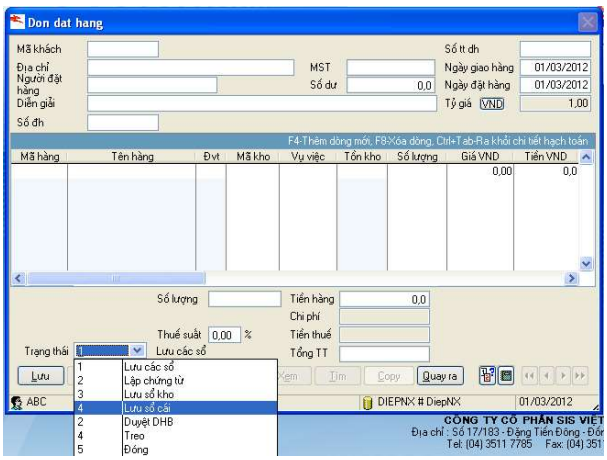

- Tự động cập nhật tức thời các số dư, tồn kho tức thời...
- Có nhiều tiện ích tra cứu số liệu trong khi cập nhật chứng từ

- Cho phép đọc số liệu từ tệp EXCEL
- Cho phép định nghĩa, thêm bớt các mã giao dịch khác nhau theo yêu cầu
- Theo dõi dấu vết của từng giao dịch: ngày giờ lập/sửa/xóa, người lập/sửa/xóa
- Cho phép định nghĩa phương án đánh số chứng từ; không/cho phép trùng số chứng từ
- Cho phép tạo tự động các phiếu thu/chi khi mua/bán hàng hoá
- Cho phép khấu trừ lùi thuế VAT
- Cho phép xem báo cáo khi đang giao dịch
- Cho phép chuyển sang giao dịch khác, chứng từ khác khi đang xử lý một chứng từ nào đó
- …

4. Báo cáo

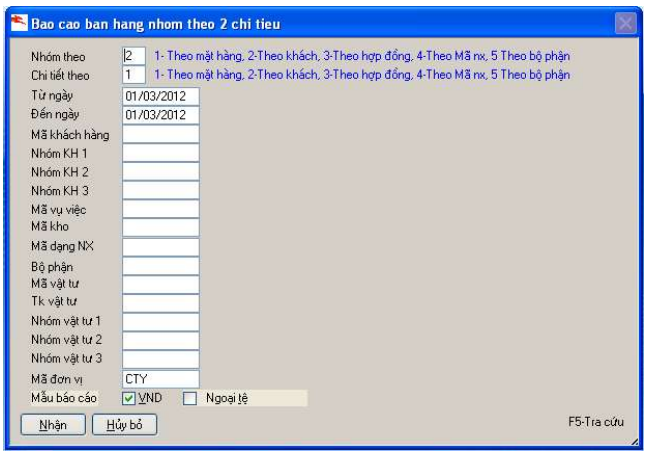

- Báo cáo số liệu liên năm
- Báo cáo so sánh số liệu nhiều kỳ; Báo cáo so sánh số liệu cùng kỳ khác năm…
- Có nhiều tiện ích khi xem/in báo cáo: Tính tổng, sắp xếp, đồ thị…
- Có thể Sửa form, quy đổi ngoại tệ, chuyển font tiếng Anh-Việt, gửi Email…
- Có nhiều báo cáo cho phép người sử dụng tự thêm bớt các chỉ tiểu, khai báo công thức tính toán
- Kỹ thuật Drill-down cho phép người sử từ báo cáo tổng hợp có thể xem bảng kê chứng từ chi tiết liên quan và truy ngược tiếp đến chứng từ gốc trên màn hình nhập liệu. Cho phép sửa luôn chứng từ nếu được phân quyền.
- Có báo cáo chuẩn & báo cáo quản trị phục vụ quản trị điều hành riêng BLĐ

5. Hệ thống cảnh báo

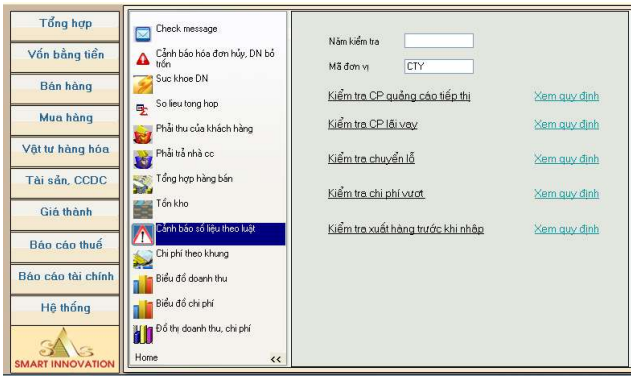

- Khai báo & sử dụng hệ thống cảnh báo trong hệ thống phần mềm
- Cảnh báo các giao dịch, nghiệp vụ
- Cảnh báo trên chứng từ, hoá đơn
- Cảnh báo vượt/hụt định mức
- Cảnh báo vượt/giảm các ngưỡng quan trọng
- Cảnh báo các Con số thống kê
- Cảnh báo số liệu theo luật, theo quy định của DN

6. Quản lý ngoại tệ

- Cập nhật giao dịch và lên báo cáo bằng bất kỳ đồng tiền nào
- Cho phép lựa chọn phương pháp tính tỷ giá ghi sổ: trung bình tháng, trung bình di động, nhập trước-xuất trước, đích danh
- Cho phép cập nhật tỷ giá và tự động lên tỷ giá khi hạch toán
- Tự động định khoản chênh lệch tỷ giá ngoại tệ…
- Quy đổi tỷ giá ngoại tệ xuôi - ngược

7. Giao diện

- Giao diện thân thiện, dễ sử dụng
- Có thể lựa chọn giao diện Tiếng Anh và Tiếng Việt (Theo TCVN)
- Có thể lựa chọn giao diện hình cây/thư mục hay dạng sơ đồ
- Có thể tạo riêng màn hình cho mỗi User như các Phiếu, Khai báo, Báo cáo

8. Bảo mật hệ thống

- Truy nhập chương trình theo tên và mật khẩu
- Cho phép hạn chế quyền truy nhập tới từng menu, từng cửa sổ, từng trường, từng thao tác xử lý
- Cho phép thiết lập các trường dữ liệu ở dạng không hiển thị, dạng đọc hoặc dạng đọc - ghi.
- Phân quyền đến từng thao tác xử lý giao dịch: xem, tạo mới, sửa, xóa, in, duyệt
- Phân quyền xem, thêm mới, sửa, xóa các danh điểm cho từng người sử dụng

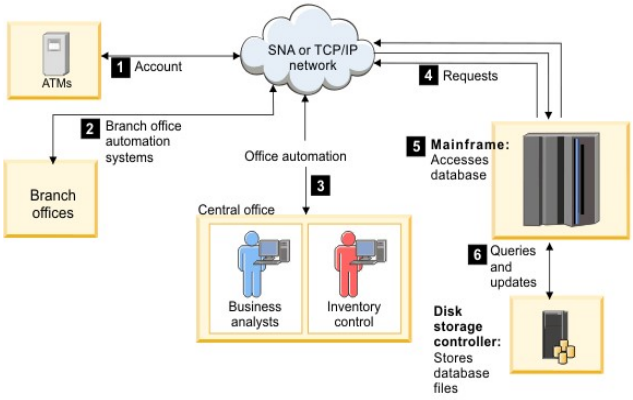

9. Liên kết giữa các phân hệ

- Các phân hệ liên kết dưới dạng các quy trình làm việc của mỗi cá nhân, bộ phận
- Công việc hoàn thành của giai đoạn/bộ phận/cá nhân này là đầu vào của giai đoạn, bộ phận khác
- Thông tin được tự động trao đổi giữa các phân hệ, mô-đun

10. Trao đổi số liệu giữa các chi nhánh

- Cho phép copy vào/ra số liệu từ các chi nhánh về công ty mẹ
- Cho phép chạy trực tuyến (Online) qua hạ tầng Internet

11. Môi trường làm việc

- Hệ điều hành: Windows XP, Server, Win7, Win Vista…
- Cơ sở dữ liệu: MS SQL Server

12. Công nghệ

- Ngôn ngữ lập trình: Microsoft Tools
- Cơ sở dữ liệu: Microsoft SQL
- Công cụ lập báo cáo: Crystal Report
- Kiến trúc lập trình: Khách/Chủ, 3-lớp.
- Mạng: mạng nội bộ, truy cập từ xa

PHẦN V
CHI TIẾT HỆ THỐNG QUẢN TRỊ CỦA SIS ERP 9.0

1. Quản trị Mua hàng (SIS PO)

Phân hệ quản lý mua hàng tự động hoá mọi nghiệp vụ mua hàng: từ lập và duyệt đề xuất mua hàng, giấy đề nghị báo giá, cập nhật giá, lựa chọn nhà cung cấp, chuẩn bị đơn hàng đến theo dõi việc giao hàng của người bán. Phân hệ này theo dõi và thống kê việc mua hàng phục vụ cho việc phân tích việc thực hiện đơn hàng của nhà cung cấp và xu hướng thay đổi giá. Phân hệ này cũng theo dõi việc nhập khẩu hàng hoá và tính toán các chi phí liên quan.

Phân hệ quản lý mua hàng có các menu chính sau: Phiếu đề nghị mua hàng, Chỉ định người mua hàng, Phiếu yêu cầu báo giá, Đơn đặt mua hàng, Đóng đơn đặt mua hàng và các báo cáo liên quan đến hàng nhập mua.

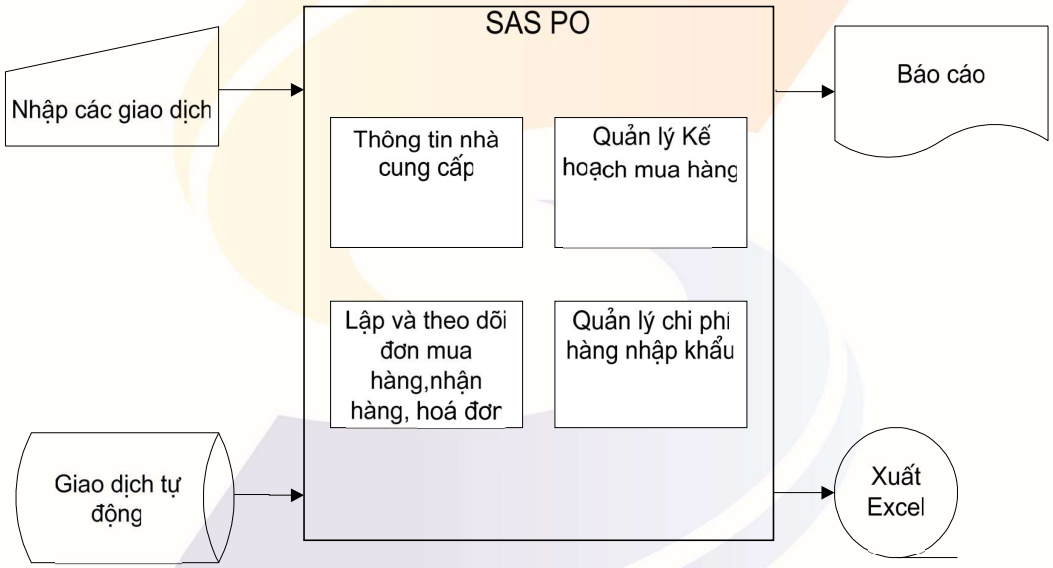

Quy trình mua hàng:

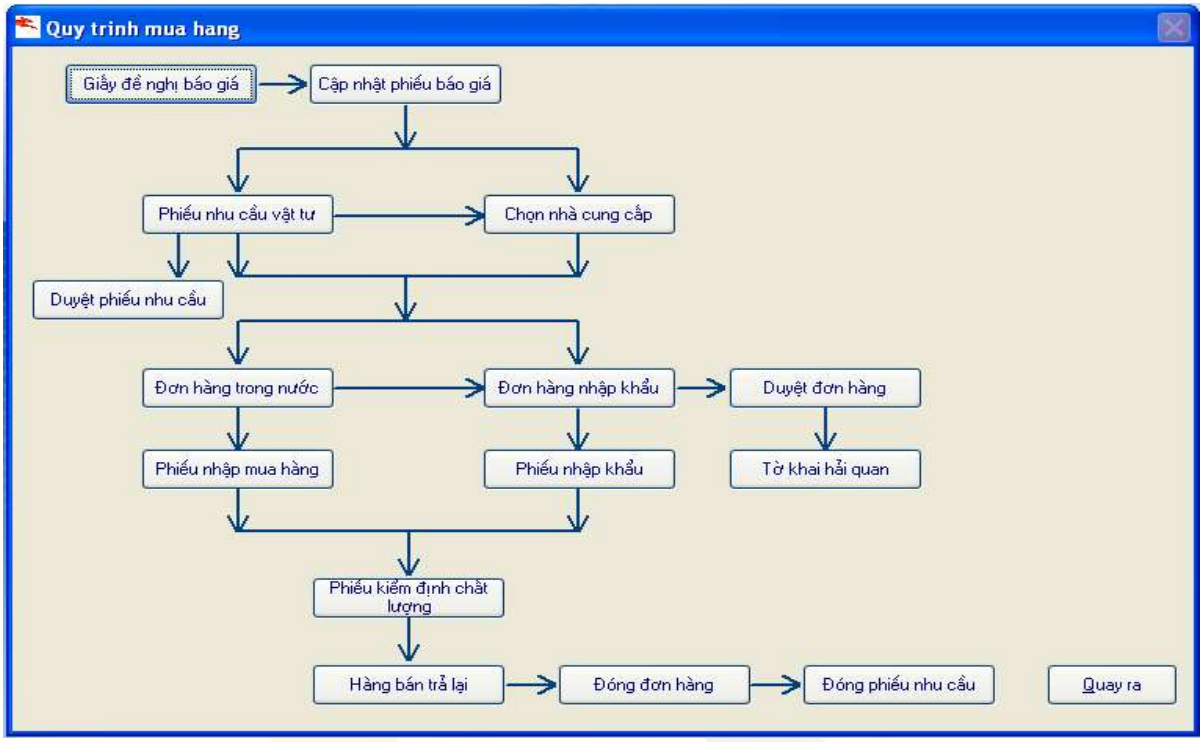

Thông tin về nhà cung cấp

- Quản lý không giới hạn số lượng các nhà cung cấp
- Tên nhà cung cấp, địa chỉ, số điện thoại, số fax, người liên hệ
- Phương thức giao hàng và thanh toán ngầm định
- Khai báo các điều kiện tín dụng, thời hạn tín dụng kèm ngày hết hạn

Quản lý yêu cầu mua hàng

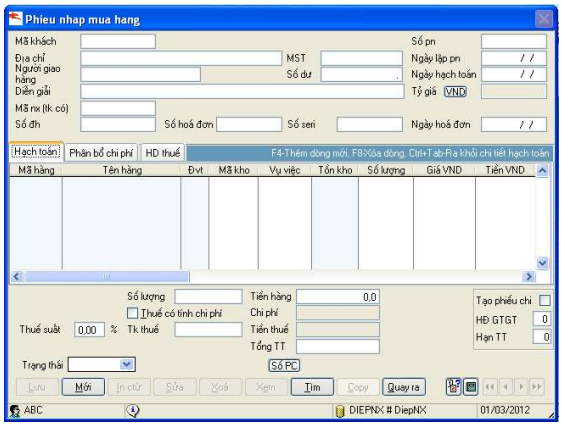

- Giấy yêu cầu mua hàng có thể nhập in trực tiếp trên máy hoặc nhập sau
- In giấy yêu cầu mua hàng
- Cho phép tra cứu giá mua gần nhất
- Quản lý theo công trình/dự án/vụ việc
- Kiểm tra tồn kho của mặt hàng cần mua
- Xét duyệt (trên máy) theo nhiều cấp các yêu cầu mua hàng

Quản lý báo giá

- Lưu báo giá của tất cả các nhà cung cấp và tất cả các hàng đặt mua
- Khai báo các mức giá, chiết khấu, các điều kiện thanh toán và số lượng đơn hàng tối thiểu
- Cho phép xem các báo giá trước đây và hiện thời

- So sánh giá báo cùng một mặt hàng của các nhà cung cấp khác nhau
- Cho phép xem các đơn hàng trước đây và hiện thời
- In bản đề nghị cung cấp báo giá
- Tính giá kèm/không kèm VAT
- In bảng đánh giá báo giá

Quản lý đơn hàng

- Lập đơn hàng dựa trên các yêu cầu mua hàng
- Gọi ra giá mua và chiết khấu theo báo giá hoặc bảng giá của nhà cung cấp
- Lập đơn mua hàng nội địa hoặc nhập khẩu theo đồng tiền của nhà cung cấp
- Lập đơn hàng khung hoặc hợp đồng đặt mua hàng; Lập đơn mua hàng phụ
- Cho phép tính cước vận chuyển, bảo hiểm và các phí khác
- Cho phép thay đổi các đơn hàng đã ký bằng việc lập đơn hàng sửa đổi hoặc Giấy thông báo thay đổi đơn hàng
- In Giấy thông báo thay đổi đơn hàng
- Cho phép tạm treo đơn hàng
- Theo dõi nhập kho hàng mua, hàng trả lại nhà cung cấp.

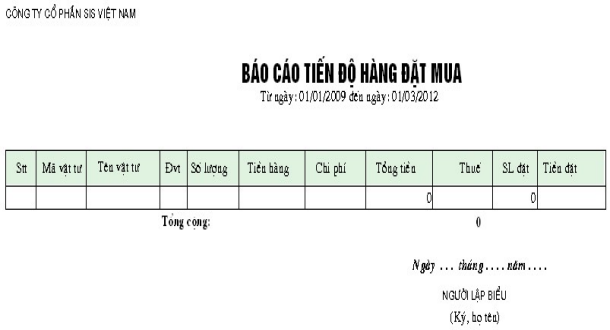

CÔNG TY CỔ PHẦN SIS VIỆT NAM

BÁO CÁO TIẾN ĐỘ HÀNG ĐẶT MUA

Từ ngày : 01/01/2009 đến ngày : 01/03/2012

Stt	Mã vật tư	Tên vật tư	Đvt	Số lượng	Tiền hàng	Chi phí	Tổng tiền	Thuế	SL đặt	Tiền đặt
							0		0	
Tổng cộng:							0			

Ngày ... tháng ..... năm .....

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

Theo dõi hàng nhập khẩu/mua trong nước

- Tính tổng chi phí mua hàng dự tính dựa trên giá FOB, thuế, cước vận chuyển và các phí nhập khẩu khác
- Phân bổ tự động chi phí nhập khẩu/chi phí mua hàng cho từng mặt hàng theo số lượng, giá tiền, hoặc tuỳ biến. Cho phép chọn phiếu nhập để phân bổ
- Cho phép tự động tạo phiếu chi tiền nếu thanh toán ngay cho NCC đó
- Cho phépkhấu trừ lùi thuế trong trường hợp giá mua bao gồm thuế VAT…

Hệ thống cảnh báo mua hàng

- Cho phép khai báo các cảnh báo về mua hàng
- Thực hiện các cảnh báo hàng nhập mua như: Giới hạn nhập cho phép, Giá mua, thanh toán cho nhà cung cấp…

Báo cáo

- Báo cáo về tình trạng của các yêu cầu mua hàng; tình trạng của các đơn hàng ; các đơn hàng quá hạn, đang thực hiện hoặc chờ xác nhận
- Bảng kê các báo giá
- Bảng kê các đơn hàng
- Các báo cáo phân tích về hàng nhập mua: Như theo mặt hàng, theo nhà cung cấp, theo hợp đồng, theo đơn hàng…

SỐ LIỆU DEMO DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI

TỔNG HỢP HÀNG NHẬP MUA

Từ ngày: 01/01/2009 đến ngày: 01/03/2012

Stt	Mã vật tư	Tên vật tư	Đvt	Số lượng	Tiền hàng	Chi phí	Thuế	Tổng tiền
1	1100I1770	Thanh 1kg Ben Couverture 77% Cacao	Thanh	505,400	3 116 545		295 455	3 116 545
2	21811DS	Ben Couverture 811 - S101	Kg	13 000,000	613 841 280	25 366 167	68 992 194	693 461 191
3	21823N	Nau Couverture 823 - S101	Kg	1 000,000	49 100 130	1 987 673	5 374 831	54 339 095
4	21CHIP	Socola Chippits - S081 đen compound	Kg	200,000	5 533 928	228 682	618 375	6 251 721
5	21W2T	Trắng Couverture W2 - 132	Kg	2 500,000	186 006 075	7 686 432	20 784 794	210 132 497
6	21WSGD	Trắng Couverture CHW 9360	Kg	1 500,000	72 270 635	2 986 497	8 075 730	81 644 939
7	22ALMOND	Almond Praline	Kg	210,000	20 100 707	830 635	2 246 104	22 707 923
8	22AMA	Nhân hương Amaretto	Kg	60,000	4 826 100	199 432	539 280	5 452 052
9	22DUA	Nhân hương dừa Coconut	Kg	40,000	3 085 497	127 503	344 760	3 485 696
10	23POWDER	Bột cacao	Kg	500,000	12 500 000			12 500 000

Kết nối với các phân hệ khác

- Liên kết với các phân hệ quản lý hàng tồn kho, kế toán công nợ phải trả, kế toán tổng hợp, kế toán thuế…

2. *Quản trị Bán hàng – Phân phối (SIS SO)*

Phân hệ quản lý bán hàng tự động hóa các hoạt động bán hàng từ khi đặt hàng cho đến khi giao hàng và xuất hoá đơn. Việc thực hiện đơn hàng nhanh chóng và đúng thời hạn sẽ làm khách hàng hài lòng đồng thời giảm bớt việc phải sửa chữa số lượng hoặc mặt hàng đặt hàng.

Việc giảm bớt thủ tục giao hàng và đòi tiền cũng làm tăng hiệu quả hoạt động. Có nhiều chức năng phục vụ việc xử lý hàng bán bị trả lại, hàng thay thế và điều chỉnh công nợ. Việc tính giá, chiết khấu và các phương án khuyến mãi cũng được thực hiện theo nhiều cách nhằm đáp ứng các yêu cầu khuyến mãi khác nhau.

Phân hệ quản lý bán hàng có các menu chính sau: Cập nhật đơn hàng, In phiếu xuất kho, In phiếu giao hàng, In hóa đơn, Phiếu nhập hàng bán bị trả lại, Đóng đơn hàng, Báo cáo về đơn hàng, Báo cáo về tiêu thụ.

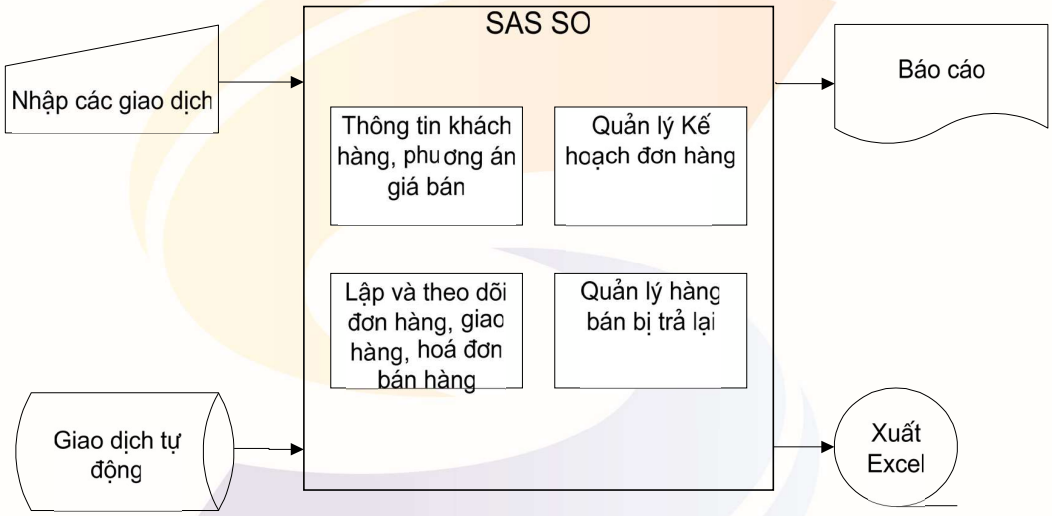

Quy trình bán hàng:

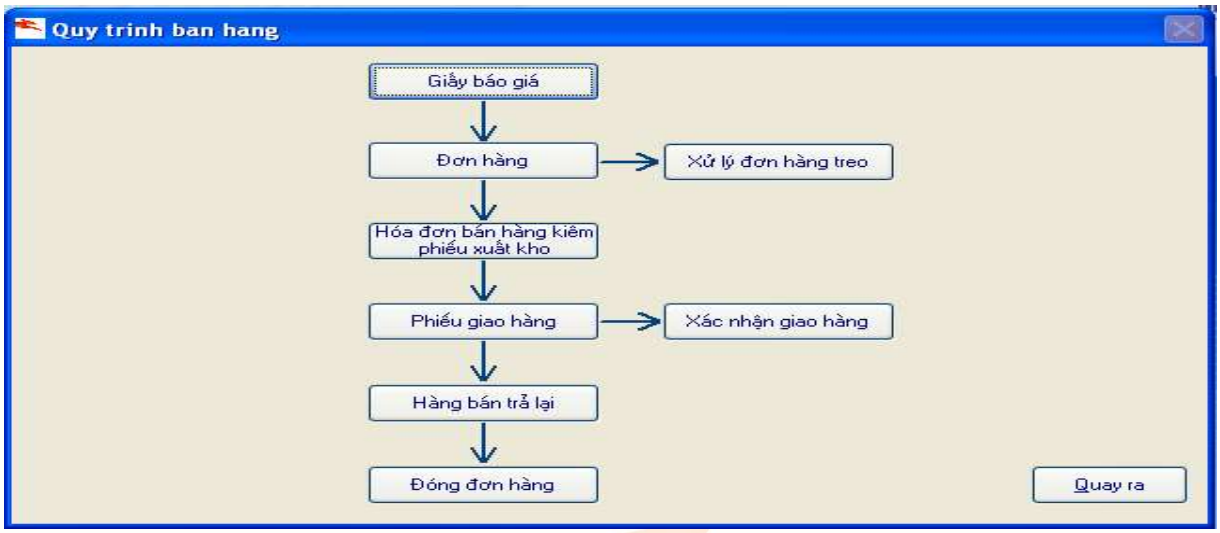

Khai báo thông tin khách hàng

- Không giới hạn số lượng khách hàng được quản lý
- Lưu giữ các thông tin quan trọng về khách hàng như địa chỉ, số điện thoại, số fax, người liên hệ, điều khoản tín dụng, hạn mức tín dụng…
- Quản lý khách hàng theo tỉnh thành, quận huyện, vùng/miền…
- Phân loại khách hàng theo nhiều tiêu chí khác nhau
- Cho phép lựa chọn có sử dụng khách hàng đó trong giao dịch hay không…
- Cho phép thêm các trường tự do vào quản lý danh mục, thông tin khách hàng theo yêu cầu quản trị riêng của doanh nghiệp
- …

BÁO CÁO BÁN HÀNG NHÓM THEO 2 CHỈ TIÊU

Từ ngày: 01/01/2009 đến ngày: 01/03/2012

STT	Mã vật tư	Tên vật tư	Số lượng	Tiền vốn	Doanh thu
		ALFRE Alfresco - Cty TNHH Đức Nhân	1,000	4 899	132 000
18	11001177D	Thanh 1kg Đen Couverture 77% Cacao	1,000	4 899	132 000
		AODAI Công ty TNHH áo dài Hà nội	101,000	234 592	2 670 000
19	121352	Hộp Wonder-Land 135gr	100,000	202 290	2 500 000
20	19STICK8,5G	Thanh Stick Đen Coverture 8,5g	0,500	15 780	85 000
21	19STICKBH	Thanh Stick bạc hà 8,5g	0,500	16 522	85 000
		BELBKC.Shop Big C - Espace Bourbon Thang Long	1 575,000	4 870 483	23 224 000
22	11001177D	Thanh 1kg Đen Couverture 77% Cacao	2,000	9 797	290 000
23	11001TW1	Thanh 1kg trắng Couverture W1	4,000	62 611	580 000

Quản lý phương án giá linh hoạt

- Cho phép khai báo nhiều phương án giá bán theo sản phẩm, loại sản phẩm hoặc khách hàng
- Cho phép khai báo nhiều mức giá bán hoặc chiết khấu tuỳ theo số lượng đặt hàng
- Quản lý khuyến mãi và quà tặng
- Quản lý giá bán theo nhiều đồng tiền ngoại tệ khác nhau
- Theo dõi thời hạn hiệu lực của giá bán

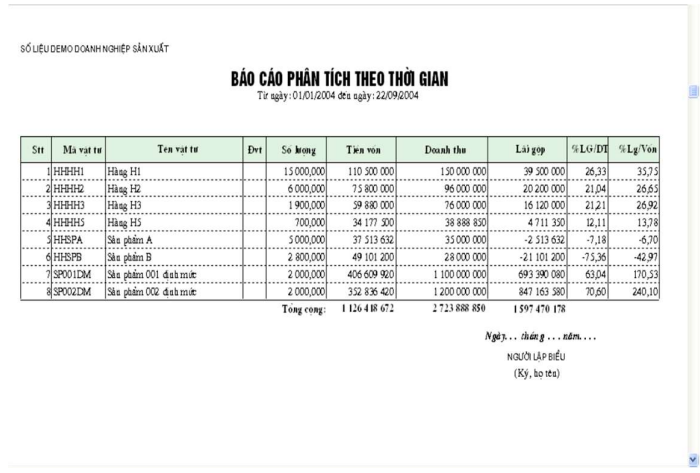

SỐ LIỆU DEMO DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

BÁO CÁO PHÂN TÍCH THEO THỜI GIAN

Từ ngày: 01/01/2004 đến ngày: 22/09/2004

Stt	Mã vật tư	Tên vật tư	Đvt	Số lượng	Tiền vốn	Doanh thu	Lãi gộp	%LG/DT	%Lg/Vốn
1	HHH1	Hàng H1		15 000,000	110 500 000	150 000 000	39 500 000	26,33	35,75
2	HHH2	Hàng H2		6 000,000	75 800 000	96 000 000	20 200 000	21,04	26,65
3	HHH3	Hàng H3		1 900,000	59 880 000	76 000 000	16 120 000	21,21	26,92
4	HHH5	Hàng H5		700,000	34 177 500	38 888 850	4 711 350	12,11	13,78
5	HHSPA	Sản phẩm A		5 000,000	37 513 632	35 000 000	-2 513 632	-7,18	-6,70
6	HHSPB	Sản phẩm B		2 800,000	49 101 200	28 000 000	-21 101 200	-75,36	-42,97
7	SP001DM	Sản phẩm 001 định mức		2 000,000	406 609 920	1 100 000 000	693 390 080	63,04	170,53
8	SP002DM	Sản phẩm 002 định mức		2 000,000	352 836 420	1 200 000 000	847 163 580	70,60	240,10
			Tổng cộng:	1 126 418 672	2 723 888 850	1 597 470 178			

Ngày... tháng ... năm....

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

Quản lý đơn hàng

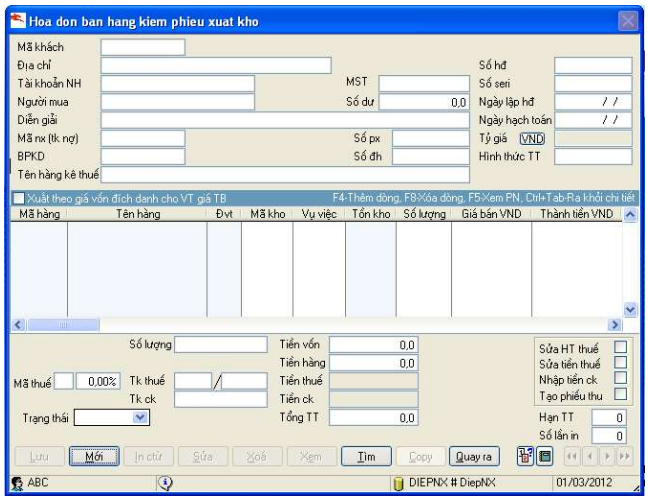

- Tự động tra giá và chiết khấu
- Theo dõi giao hàng từng phần
- Kiểm tra số lượng hàng tồn kho
- Cho phép phân bổ tự động hoặc phân bổ trực tiếp hàng tồn ở các kho cho đủ đơn hàng
- Treo đơn hàng của những khách hàng vượt hạn mức tín dụng hoặc có nợ quá hạn chưa thanh toán hoặc có séc bị trả lại vì không đủ tiền trong tài khoản
- Cho phép chỉ người có thẩm quyền mới được thực hiện "giải phóng" đơn hàng bị treo
- Theo dõi cước vận chuyển và các phí khác
- Cho phép bán mặt hàng không lưu kho
- Cho phép xuất hoá đơn theo nhiều cách

✓ Xuất hóa đơn sau khi đã xuất kho
✓ Xuất hoá đơn ngay
✓ Xuất hoá đơn độc lập

- Quản lý bán hàng nội bộ
- Quản lý hàng bán tại các đại lý

Xuất hoá đơn và quản lý hàng bán bị trả lại

- Cho phép lập một hoá đơn cho nhiều đơn hàng hoặc nhiều biên nhận giao hàng
- Quản lý hàng bán bị trả lại
- Tạo bút toán ghi nợ/ghi có do điều chỉnh giá hoặc do hàng bán trả lại
- Cho phép tạo phiếu thu tiền tự động trong trường hợp bán hàng thu tiền ngay

Hệ thống cảnh báo bán hàng

- Cho phép khai báo các cảnh báo về bán hàng
- Thực hiện các cảnh báo bán hàng như: Giới hạn hàng bán cho phép, giá bán, chiết khấu, thanh toán của khách hàng, cảnh báo hạn mức nợ cho phép…

Báo cáo

- Báo cáo tình trạng của các đơn hàng
- Liệt kê các đơn hàng đang treo
- Báo cáo đơn hàng không thực hiện được
- Báo cáo đơn hàng đang thực hiện được
- Báo cáo đơn hàng hoàn tất
- Bảng kê phiếu xuất hàng, Bảng kê phiếu giao nhận hàng, Bảng kê hóa đơn

BÁO CÁO TỔNG HỢP ĐƠN HÀNG

Từ ngày: 01/01/2011 đến ngày: 01/03/2012

Số đơn hàng	Mã vật tư	Tên vật tư	Đvt	Kế hoạch đặt hàng			Xuất kho thực tế			Số lượng còn phải xuất		
				Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền

Tổng cộng:

Ngày... tháng ..... năm.....

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

- Các báo cáo phân tích bán hàng theo nhiều chiều: Theo thời gian, theo sản phẩm, theo thị trường, theo lãi/lỗ từng mặt hàng, theo khách hàng, hợp đồng, đơn hàng
- Hệ thống báo cáo quản trị bán hàng nhiều kỳ hoặc biểu diễn dưới dạng kiểu đồ thị khác nhau rất trực quan trong quản lý
- Cho biết mặt hàng nào bán chạy, mặt hàng nào bán không chạy lưu kho nhiều…

BC TỔNG HỢP DOANH SỐ BÁN HÀNG THEO HĐKT

Từ ngày: 01/01/2009 đến ngày: 02/03/2012

STT	Mã vụ việc	Tên vụ việc	Tiền vốn	Doanh thu
1			27 491 276	97 648 700
2	HD001	Hop dong 001	234 592	2 670 000
3	HD002	Hop dong 002	990 501	6 050 000
		Tổng cộng:	**28 716 369**	**106 368 700**

Ngày . . . tháng . . . . năm . . . .

Người lập biểu

(ký, họ tên)

Kết nối với các phân hệ khác

- Liên kết với các phân hệ quản lý hàng tồn kho, kế toán công nợ phải thu, kế toán tổng hợp, thuế đầu ra…

3. *Quản trị Kho hàng, vật tư, hàng hoá (SIS IN)*

Phân hệ quản lý kho hàng cung cấp thông tin kịp thời về mọi mặt của hàng tồn kho. Phân hệ hỗ trợ các giao dịch trực tiếp để ghi chép mọi nhập xuất kho; cho phép quản lý hiệu quả nhờ khả năng quản lý nơi cất giữ/vị trí của vật tư; cung cấp nhiều tiện ích trong việc kiểm kê để đảm bảo số hàng tồn kho luôn đúng.

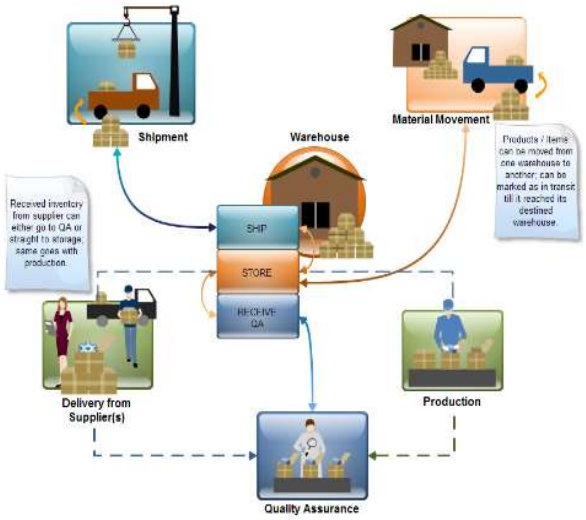

Hệ thống hỗ trợ tất cả các phương pháp chính tính giá hàng tồn kho và cung cấp và các báo cáo chủ yếu để phục vụ tốt công việc ra quyết định trong dây chuyền cung cứng vật tư.

Phân hệ quản lý kho hàng có các menu chính sau: Phiếu nhập kho, Kiểm tra chất lượng, Xuất trả lại nhà cung cấp, Giấy đề nghị xuất vật tư, Phiếu xuất kho, Phiếu nhập phế liệu, Phiếu nhập kho thành phẩm, Xuất hàng cho đại lý, Xuất điều chuyển kho, Lệnh sản xuất, Kiểm kê kho, Báo cáo nhập kho, Báo cáo xuất kho, Báo cáo tồn kho.

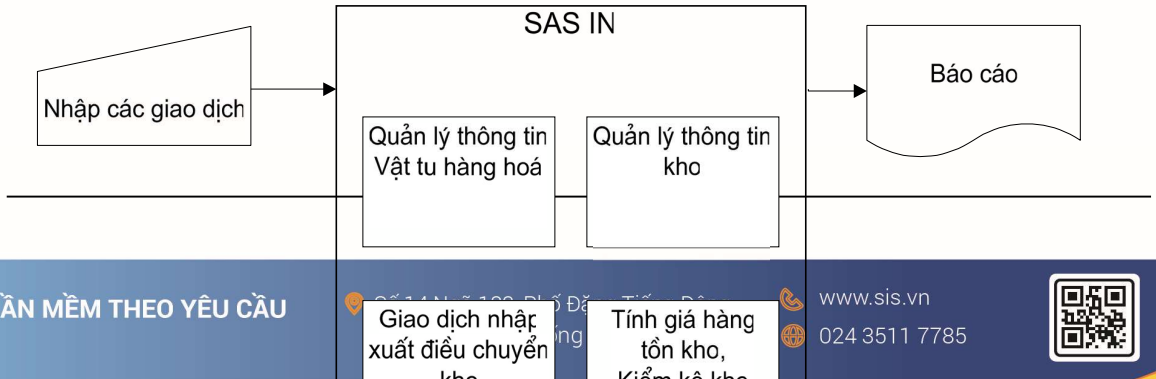

Khai báo thông tin vật tư, hàng hoá

- Không hạn chế danh điểm vật tư
- Cho phép khai báo mã tới 16 ký tự
- Mô tả chi tiết và tóm tắt vật tư, hàng hóa
- Phân loại, phân nhóm vật tư, hàng hóa theo yêu cầu của người sử dụng
- Khai báo nhiều đơn vị tính cho 1 mặt hàng
- Quản lý theo lô và thời hạn sử dụng
- Quản lý ảnh của hàng hoá, vật tư
- Chính sách đặt hàng, quy mô (số lượng) của 1 đơn hàng và thời hạn thực hiện
- Cho phép khai báo số lượng tồn tối đa, tối thiểu
- Cho phép khai báo danh mục đó có sử dụng trong các giao dịch hay không
- Cho phép khai báo các trường tự do phục vụ yêu cầu quản trị riêng của DN
- …

Khai báo kho hàng

- Không hạn chế số kho hàng
- Không hạn chế vị trí sắp xếp trong từng kho hàng
- Cho phép khai báo kho công ty, kho đại lý ký gửi…

Quản lý nghiệp vụ

- Các loại chứng từ: phiếu nhập, phiếu xuất, phiếu xuất điều chuyển kho, phiếu nhu cầu nguyên vật liệu…
- Cho phép khai báo mã giao dịch
- In chứng từ từ chương trình
- Theo dõi lý do nhập/xuất
- Không/Cho phép xuất quá số tồn kho quy định
- Phân bổ vật tư theo lệnh sản xuất
- Thông báo việc thiếu hụt vật tư trước khi ký lệnh sản xuất
- Quản lý việc xuất vật tư thông qua phiếu đề nghị xuất vật tư

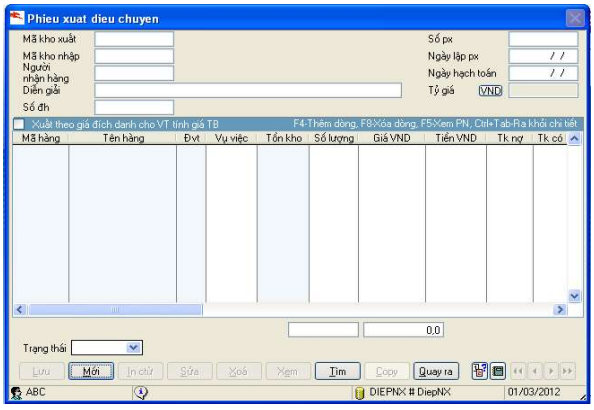

Kiểm kê hàng tồn kho

- In biên bản kiểm kê
- In phiếu kiểm kê
- In số chênh lệch kiểm kê
- Tính chênh lệch kiểm kê và tạo các bút toán tương ứng

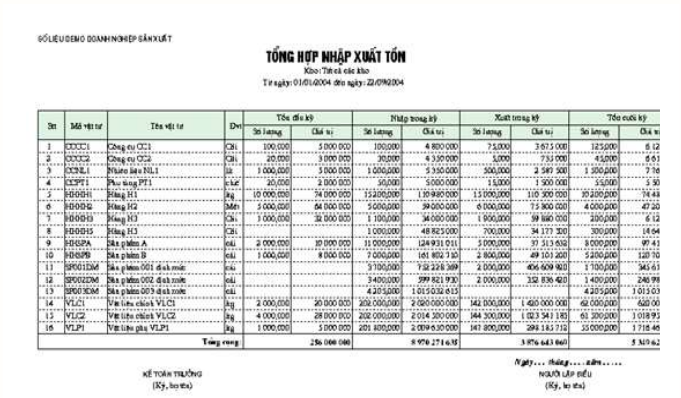

DỮ LIỆU DEMO DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

TỔNG HỢP NHẬP XUẤT TỒN

Kho: Tất cả các kho

Từ ngày: 01/01/2004 đến ngày: 22/09/2004

Stt	Mã vật tư	Tên vật tư	Đvt	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
				Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
1	CCCC1	Công cụ CC1	Chi	100.000	5 000 000	100,000	4 800 000	75,000	3 675 000	125,000	6 12
2	CCCC2	Công cụ CC2	Chi	20,000	3 000 000	30,000	4 350 000	5,000	750 000	45,000	6 61
3	CCNL1	Nước lắc NL1	Lít	1 000,000	3 000 000	1 000,000	5 350 000	500,000	2 549 500	1 500,000	7 76
4	CCPT1	Phụ tùng PT1	chiếc	20,000	2 000 000	50,000	5 000 000	15,000	1 500 000	55,000	3 50
5	HDDH1	Dầng H1	Kg	10 000,000	74 000 000	15 200,000	110 960 000	15 000,000	110 300 000	10 200,000	74 44
6	HDDH2	Dầng H2	Mét	5 000,000	64 000 000	5 000,000	59 000 000	6 000,000	73 900 000	4 000,000	47 20
7	HDDH3	Dầng H3	Chi	1 000,000	32 000 000	1 100,000	34 000 000	1 900,000	59 860 000	200,000	6 12
8	HDDH5	Dầng H5	Chi			1 000,000	48 823 000	700,000	34 177 300	300,000	14 64
9	HDSPA	Sản phẩm A	cái	2 000,000	10 000 000	11 000,000	124 931 011	5 000,000	37 313 638	8 000,000	97 61
10	HDSPB	Sản phẩm B	cái	1 000,000	8 000 000	7 000,000	161 802 710	2 800,000	49 101 200	5 200,000	120 70
11	SP001DM	Sản phẩm 001 đích mức	cái			3 100,000	732 226 389	2 000,000	406 609 900	1 100,000	345 61
12	SP002DM	Sản phẩm 002 đích mức	cái			3 400,000	599 821 930	2 000,000	352 836 420	1 400,000	246 98
13	SP003DM	Sản phẩm 003 đích mức	cái			4 205,000	1 015 032 613			4 205,000	1 015 03
14	VLC1	Vật liệu chính VLC1	Kg	2 000,000	20 000 000	202 000,000	2 020 000 000	142 000,000	1 420 000 000	62 000,000	620 00
15	VLC2	Vật liệu chính VLC2	Kg	4 000,000	28 000 000	202 000,000	2 014 300 000	164 300,000	1 023 541 185	81 200,000	1 018 95
16	VLP1	Vật liệu phụ VLP1	Kg	1 000,000	1 000 000	201 400,000	2 009 630 000	147 800,000	294 183 738	55 000,000	1 716 46
		Tổng cộng			256 000 000		8 976 271 635		3 876 643 060		5 359 62

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

Ngày... tháng... năm...
NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký, họ tên)

Tính giá hàng tồn kho

- Hỗ trợ các phương pháp tính giá hàng tồn kho: Giá trung bình tháng, trung bình di động, nhập trước xuất trước, đích danh
- Cho phép chọn phương pháp tính giá cho từng mặt hàng
- Cho phép tính giá vốn theo từng hợp đồng, vụ việc

XÁC ĐỊNH NVL CẦN MUA TRONG SẢN XUẤT

Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/12/2011

Stt	Mã NVL	Tên NVL	Đvt	Số lượng cần trong sx	Số lượng tồn	Số lượng tồn min	Số lượng cần mua
			Cộng:				

Lập, ngày ... tháng ... năm ...

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

Hệ thống cảnh báo kho hàng

- Cho phép khai báo các cảnh báo về kho hàng
- Thực hiện các cảnh báo kho hàng như: mức xuất/nhập NVL, thành phẩm, hàng hoá; cảnh báo về giá cả nhập xuất của hàng hoá vật tư khi vượt quá ngưỡng quan trọng …

Báo cáo

- Báo cáo tình trạng tồn kho
- Báo cáo nhập xuất tồn
- Thẻ kho, sổ chi tiết vật tư
- Báo cáo tình trạng của các lệnh sản xuất
- Đánh giá hàng tồn kho
- Báo cáo hàng hoá quá hạn sử dụng
- Báo cáo phân tích tồn kho theo nhiều tiêu thức: Nhóm hàng, hạn dùng, lô, theo kho, theo nhà cung cấp, theo đơn hàng…
- Báo cáo tồn kho theo vị trí sắp xếp

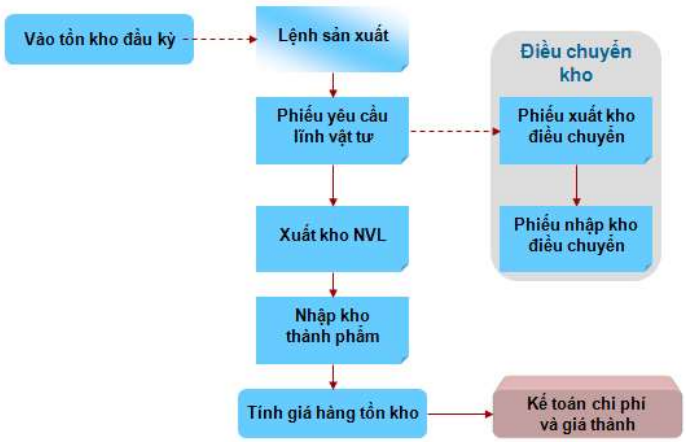

Kết nối với các phân hệ khác

- Liên kết với các phân hệ mua hàng, bán hàng, kế toán tổng hợp, quản trị sản xuất…

4. Quản trị Sản xuất (SIS CO)

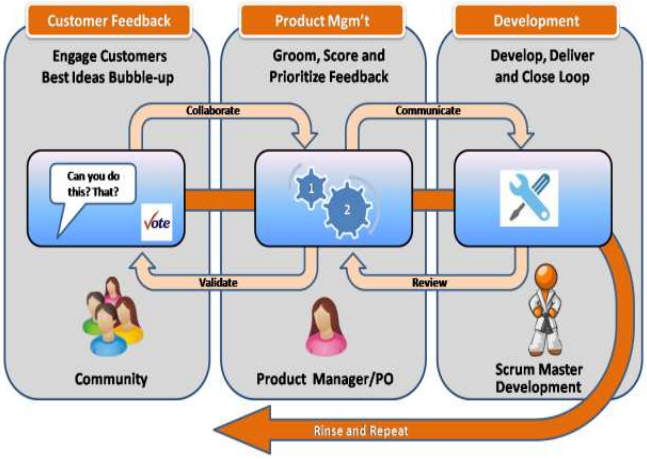

Phân hệ quản trị chi phí, giá thành, sản xuất thực hiện tập hợp và phân tích chi phí bán hàng, chi phí quản lý và tính giá thành sản phẩm. Tùy theo yêu cầu, S.I.S sẽ thực hiện các sửa đổi cần thiết đối với chương trình để đáp ứng các yêu cầu đặc thù về tính giá sản phẩm của doanh nghiệp. Hiện tại SIS ERP 9.0 cho phép tính toán giá thành sản xuất theo các phương pháp: Giản đơn, định mức, phân bước, hệ số, giá thành theo từng công trình xây dựng, dự án…hoặc có thể kết hợp giữa các phương pháp trên cho cùng một bài toán giá thành sản xuất.

Phân hệ quản trị sản xuất, chi phí có các menu chính sau: Cập nhật các thông tin về sản phẩm (định mức nguyên vật liệu, đơn giá tiền lương…); tập hợp và phân bổ chi phí phát sinh trong kỳ (nguyên vật liệu, lương, chi phí chung), phân bổ chi phí cho sản phẩm dở dang trên dây chuyền và sản phẩm nhập kho, tính giá thành sản phẩm; Báo cáo về giá thành sản phẩm, báo cáo quá trình sản xuất.

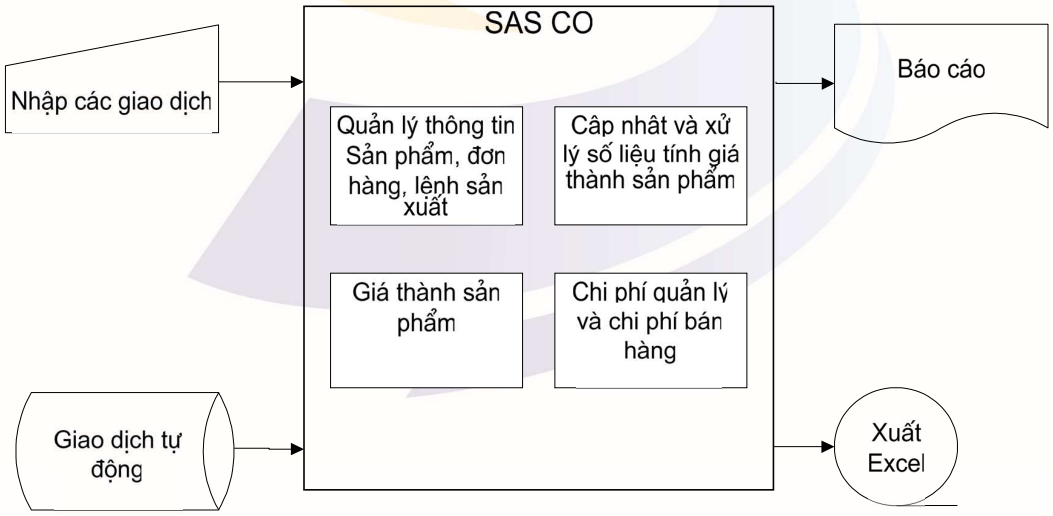

Thông tin về sản phẩm, đơn hàng, lệnh sản xuất

- Định mức nguyên vật liệu (BOM)
- Định mức/đơn giá tiền lương
- Lựa chọn phương pháp tính giá thành cho mỗi sản phẩm, dự án, công trình…
- Hệ số quy đổi về sản phẩm chuẩn
- Danh mục các yếu tố chi phí

- Cập nhật thông tin về đơn hàng, lệnh sản xuất.

Cập nhật và xử lý số liệu

- Cập nhật số liệu dở dang đầu kỳ, cuối kỳ
- Tính giá xuất kho
- Tính chi phí phát sinh trong kỳ
- Phân bổ chi phí phát sinh trong kỳ: nguyên vật liệu, nhân công, chi phí chung
- Phân bổ chi phí cho sản phẩm dở dang và sản phẩm nhập kho
- Tính giá thành, điều chỉnh giá thành
- Tính giá thành sản phẩm theo phương pháp lựa chọn: phương pháp định mức, phương pháp tỷ lệ, phương pháp chi phí trực tiếp hoặc kết hợp các phương pháp trên
- Tính giá thành sản phẩm với các loại hình sản xuất khác nhau: sản phẩm sản xuất liên tục, sản phẩm sản xuất theo đơn hàng, sản phẩm là các công trình xây lắp
- Theo dõi (tập hợp) chi phí (nguyên vật liệu, nhân công, máy thi công, chi phí sản xuất chung, chi phí bán hàng, chi phí quản lý) theo đơn vị sử dụng (bộ phận, phân xưởng, xí nghiệp, đội sản xuất), theo vụ việc (hợp đồng, công trình, dự án, sản phẩm), theo khoản mục chi phí (văn phòng, điện, nước, điện thoại...)
- Tùy theo đặc thù của từng doanh nghiệp chương trình sẽ được sửa đổi để tính giá thành theo yêu cầu

Hệ thống cảnh báo kho hàng

- Cho phép khai báo các cảnh báo quá trình sản xuất
- Thực hiện các cảnh báo về vượt/hụt định mức chi phí nguyên vật liệu, chi phí tiền lương…
- Thực hiện cảnh báo tự động về các chi phí quản lý, chi phí bán hàng và các yếu tố chi phí khác khi phát sinh tăng/giảm quá mức quy định…

Báo cáo giá thành sản phẩm (sản xuất liên tục và sản xuất theo đơn hàng)

- Bảng tổng hợp giá thành của các sản phẩm
- Thẻ giá thành
- Các bảng phân bổ chi phí
- Bảng phân tích giá thành theo yếu tố chi phí
- Bảng phân tích giá thành chi tiết theo từng vật tư
- Bảng tính giá thành sản phẩm đơn hàng
- Báo cáo quá trình sản xuất
- Báo cáo so sánh giữa giá thành định mức và giá thành thực tế
- …

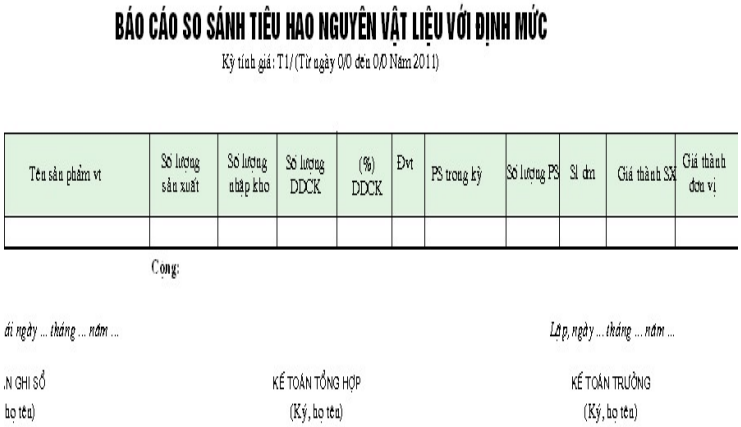

BÁO CÁO SO SÁNH TIÊU HAO NGUYÊN VẬT LIỆU VỚI ĐỊNH MỨC

Kỳ tính giá: T1/(Từ ngày 0/0 đến 0/0 Năm 2011)

Tên sản phẩm vt	Số lượng sản xuất	Số lượng nhập kho	Số lượng DDCK	(%) DDCK	Đvt	PS trong kỳ	Số lượng PS	SL đm	Giá thành SX	Giá thành đơn vị

Cộng:

ái ngày ... tháng ... năm ...

Lập, ngày ... tháng ... năm ...

.N GHI SỔ
họ tên)

KẾ TOÁN TỔNG HỢP
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

Báo cáo chi phí quản lý và chi phí bán hàng

- Báo cáo chi phí theo khoản mục
- Báo cáo chi phí theo yếu tố
- Báo cáo chi phí theo phòng ban, hợp đồng, vụ việc...

Kết nối với các phân hệ khác

- Đọc số liệu từ các phân hệ khác và chuyển số liệu sang phân hệ kế toán tổng hợp và kế toán hàng
  tồn kho (áp giá cho thành phẩm nhập kho).

TÍNH GIÁ THÀNH SẢN XUẤT

Từ ngày: 01/01/2005 đến ngày 28/02/2007

STT	Khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang đầu kỳ	Chi phí sản xuất kinh doanh PS trong kỳ	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ	Giá thành sản phẩm dịch vụ trong kỳ	
					Giá thành	Giá thành đơn vị
1	Sơ mi cộc tay - 4052 83		35 301 499		35 301 499	176 507,49
	- Chi phí NVL trực tiếp		24 555 558			
	- Chi phí nhân công trực tiếp		5 891 418			
	- Chi phí công cụ dụng cụ		3 534 851			
	- Chi phí dịch vụ mua ngoài		1 319 678			
2	Sơ mi dài tay - 4052 84		36 101 367		36 101 367	120 338,33
	- Chi phí NVL trực tiếp		25 112 146			
	- Chi phí nhân công trực tiếp		6 024 902			
	- Chi phí công cụ dụng cụ		3 614 942			
	- Chi phí dịch vụ mua ngoài		1 349 378			
3	Quần âu cỏ 42 - 4052 14		31 288 024		31 288 024	120 338,55
	- Chi phí NVL trực tiếp		21 763 859			
	- Chi phí nhân công trực tiếp		5 221 582			
	- Chi phí công cụ dụng cụ		3 132 949			
	- Chi phí dịch vụ mua ngoài		1 169 634			
4	Bộ quần áo thể thao trượt tuyết -		11 408 236		11 408 236	114 082,36
	- Chi phí NVL trực tiếp		7 935 705			
	- Chi phí nhân công trực tiếp		1 903 800			
	- Chi phí công cụ dụng cụ		1 142 280			
	- Chi phí dịch vụ mua ngoài		426 451			
5	Jacket ba lớp 02 lớp - D300 1408		7 902 009		7 902 009	263 400,30
	- Chi phí NVL trực tiếp		5 496 502			
	- Chi phí nhân công trực tiếp		1 318 809			
	- Chi phí công cụ dụng cụ		791 285			
	- Chi phí dịch vụ mua ngoài		295 413			

Trang 1, 10:13:22, 10/02/2007

5. *Quản trị Tài sản cố định & Công cụ (SIS FA)*

Phân hệ tài sản cố định của SIS ERP 9.0 được thiết kế để đáp ứng các nhu cầu quản lý của DN cũng như tuân thủ theo các quy định mới nhất của BTC. Phân hệ này cho phép lưu giữ các thông tin cần thiết về một tài sản từ khi mua đến khi thanh lý.

Phân hệ này được kết nối với phân hệ kế toán tổng hợp, quản lý mua hàng, kế toán vốn bằng tiền. Phân hệ quản lý TSCĐ có các menu chính sau: Khai báo TSCĐ, Tính khấu hao, Điều chuyển TSCĐ, Điều chỉnh khấu hao, nguyên giá TSCĐ, Thanh lý TSCĐ, Cập nhật sổ cái.

Ngoài ra, phân hệ này cũng cho phép DN quản lý các Công cụ dụng cụ cho quản lý, sản xuất như: Khai báo, tính phân bổ CCDC, báo cáo về CCDC & các bảng phân bổ liên quan

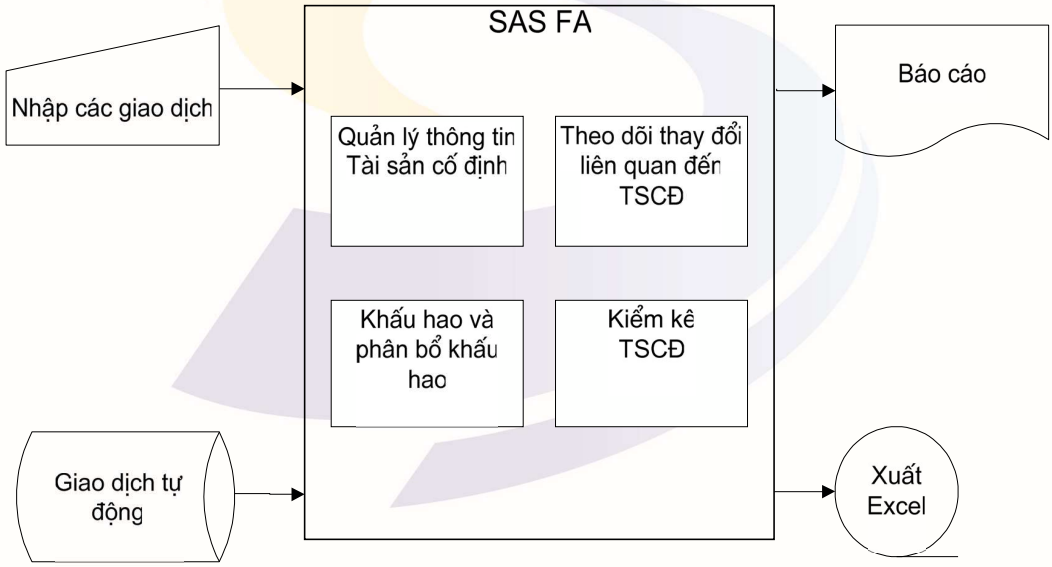

Thông tin về tài sản cố định

- Không giới hạn số lượng danh điểm tài sản cố định, CCDC
- Theo dõi các thông tin liên quan đến tài sản cố định như nguyên giá, giá trị hao mòn, giá trị còn lại, nguồn vốn hình thành, số năm khấu hao/giá trị khấu hao hàng năm, bộ phận sử dụng, mục đích sử dụng, nước sản xuất, năm sản xuất...
- Cho phép người sử dụng tự định nghĩa phân loại tài sản
- Có các trường dùng để phân loại tài sản cố định theo các tiêu chí khác nhau; có các trường tự do để người dùng tự sử dụng để quản lý tài sản cố định theo yêu cầu đặc

thù.

- Cho phép khai báo các tài khoản ngầm định liên quan (khấu hao,chi phí) để hỗ trợ cho việc tự động hạch toán bút toán phân bổ khấu hao.
- Quản lý phụ tùng, dụng cụ đi kèm
- Các thông ghi chú về tài sản, mô tả đặc tính của tài sản.

Theo dõi các thay đổi liên quan đến tài sản cố định

- Tăng giảm nguyên giá của tài sản
- Thay đổi bộ phận sử dụng
- Thôi tính khấu hao tài sản
- Giảm tài sản
- Hỗ trợ việc theo dõi thanh lý và tạm dừng sử dụng tài sản

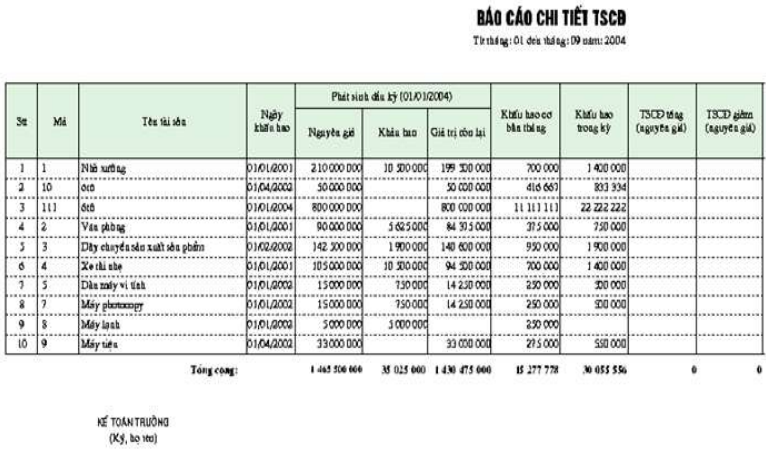

BÁO CÁO CHI TIẾT TSCĐ

Từ tháng: 01 đến tháng: 09 năm: 2004

Stt	Mã	Tên tài sản	Ngày khấu hao	Phát sinh đầu kỳ (01/01/2004)			Khấu hao cơ bản tháng	Khấu hao trong kỳ	TSCĐ tăng (nguyên giá)	TSCĐ giảm (nguyên giá)
				Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại				
1	1	Nhà xưởng	01/01/2001	210 000 000	10 500 000	199 500 000	700 000	1 400 000		
2	10	ôtô	01/04/2002	50 000 000		50 000 000	416 667	833 334		
3	111	ôtô	01/01/2004	800 000 000		800 000 000	11 111 111	22 222 222		
4	2	Văn phòng	01/01/2001	90 000 000	5 625 000	84 375 000	375 000	750 000		
5	3	Dây chuyền sản xuất sản phẩm	01/02/2002	142 500 000	1 900 000	140 600 000	950 000	1 900 000		
6	4	Xe tải nhẹ	01/01/2001	105 000 000	10 500 000	94 500 000	700 000	1 400 000		
7	5	Dàn máy vi tính	01/01/2002	15 000 000	750 000	14 250 000	250 000	500 000		
8	7	Máy photocopy	01/01/2002	15 000 000	750 000	14 250 000	250 000	500 000		
9	8	Máy lạnh	01/01/2002	5 000 000	5 000 000		250 000			
10	9	Máy tiện	01/04/2002	33 000 000		33 000 000	275 000	550 000		
		Tổng cộng:		1 465 500 000	35 025 000	1 430 475 000	15 277 778	30 055 556	0	0

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

Tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định

- Tự động tính khấu hao tài sản theo số năm sử dụng hoặc tỷ lệ khấu hao; cho phép sửa lại giá trị khấu hao tháng theo yêu cầu
- Lựa chọn phương pháp tính khấu hao TSCĐ theo yêu cầu
- Lên bảng phân bổ khấu hao theo bộ phận sử dụng, nguồn vốn, loại tài sản, tài khoản chi phí…
- Lưu giữ quá trình khấu hao của mọi tài sản.

Báo cáo kiểm kê về tài sản cố định

- Danh sách tài sản cố định
- Báo cáo kiểm kê (chi tiết và tổng hợp) tài sản cố định theo nguồn vốn, bộ phận sử dụng, loại tài sản và tổng số
- Thẻ tài sản cố định.
- Báo cáo tài sản đã khấu hao hết
- Báo cáo tài sản thanh lý
- Báo cáo tài sản tạm dừng sử dụng
- Sổ nhật ký luân chuyển tài sản

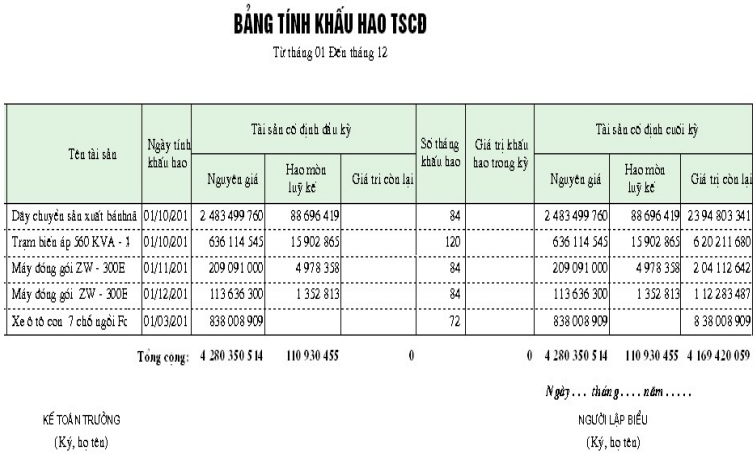

BẢNG TÍNH KHẤU HAO TSCĐ

Từ tháng 01 Đến tháng 12

Tên tài sản	Ngày tính khấu hao	Tài sản cố định đầu kỳ			Số tháng khấu hao	Giá trị khấu hao trong kỳ	Tài sản cố định cuối kỳ		
		Nguyên giá	Hao mòn luỹ kế	Giá trị còn lại			Nguyên giá	Hao mòn luỹ kế	Giá trị còn lại
Dây chuyền sản xuất bánh mì	01/10/201	2 483 499 760	88 696 419		84		2 483 499 760	88 696 419	2 394 803 341
Trạm biến áp 560 KVA - 1	01/10/201	636 114 545	15 902 865		120		636 114 545	15 902 865	620 211 680
Máy đóng gói ZW - 300E	01/11/201	209 091 000	4 978 358		84		209 091 000	4 978 358	204 112 642
Máy đóng gói ZW - 300E	01/12/201	113 636 300	1 352 813		84		113 636 300	1 352 813	112 283 487
Xe ô tô con 7 chỗ ngồi Fc	01/03/201	838 008 909			72		838 008 909		838 008 909
	Tổng cộng:	4 280 350 514	110 930 455	0		0	4 280 350 514	110 930 455	4 169 420 059

Ngày… tháng….năm…..

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

Báo cáo tăng giảm tài sản cố định

- Báo cáo tình hình tăng giảm (chi tiết và tổng hợp) theo nguồn vốn, bộ phận sử dụng,

loại tài sản và tổng số…

Báo cáo khấu hao và phân bổ khấu hao tài sản cố định/công cụ dụng cụ

- Bảng tính khấu hao tài sản cố định theo bộ phận sử dụng, nguồn vốn, loại tài sản và tổng số
- Bảng phân bổ khấu hao tài sản cố định theo bộ phận sử dụng và tổng số…
- Báo cáo tài sản tính khấu hao
- Quá trình khấu hao tài sản

Kết nối với các phân hệ khác

- Tạo bút toán phân bổ khấu hao và chuyển sang sổ cái

6. Quản trị Công nợ phải thu (SIS AR)

Phân hệ kế toán công nợ phải thu của SIS ERP 9.0 góp phần quản lý dòng tiền tệ hiệu quả hơn và thúc đẩy việc thu tiền nhanh chóng hơn. Giao diện thân thiện với người dùng và hàng loạt các tính năng khác cho phép xử lý các hoá đơn, thu tiền và các giao dịch khác một cách dễ dàng hơn.

Tra cứu trực tuyến và các tiện ích báo cáo sẽ trợ giúp xác định những khoản công nợ đến hạn, quá hạn và những khách hàng đã quá hạn mức tín dụng.

Phân hệ này kết nối đầy đủ với các phân hệ SIS ERP 9.0 khác và phù hợp với các tiêu chuẩn và nguyên tắc kế toán chung. Các tiện ích và tính năng của phân hệ này sẽ được khai thác tối đa khi nó được kết nối với phân hệ Quản lý bán hàng của SIS ERP 9.0.

Phân hệ kế toán công nợ phải thu có các menu chính sau: Cập nhật hóa đơn, chứng từ công nợ phải thu; Phân bổ tiền thu về cho các hóa đơn; Tính chênh lệch tỷ giá cuối kỳ cho các hóa đơn; Báo cáo công nợ chi tiết theo hóa đơn, báo cáo công nợ chi tiết theo khách hàng.

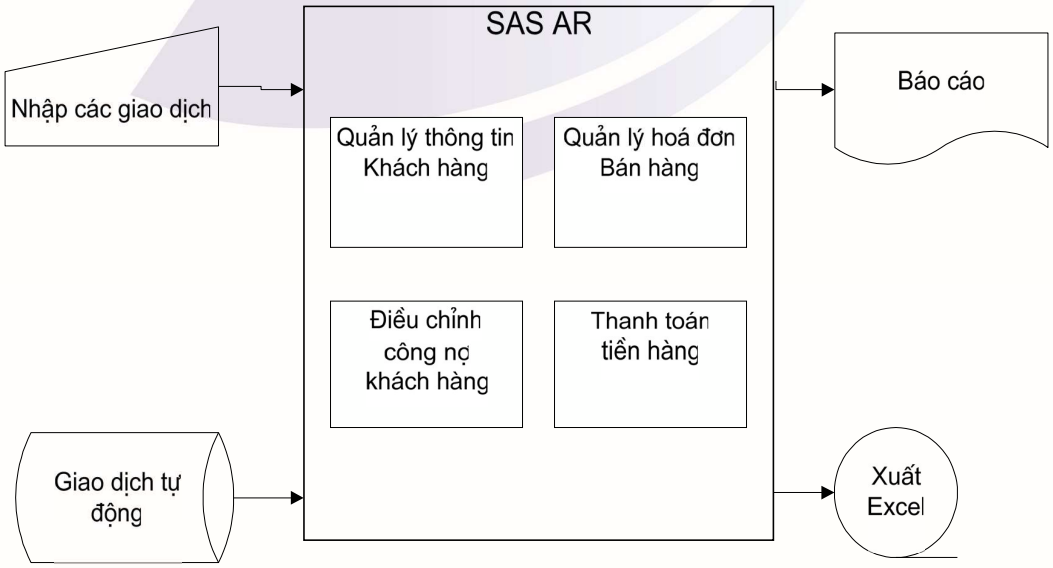

Quản lý thông tin khách hàng

- Cung cấp thông tin về tình trạng hiện thời của khách hàng và bằng kỹ thuật drill-down truy ngược tới giao dịch gốc
- Lưu trữ các thông tin quan trọng về khách hàng như địa chỉ, số điện thoại, số fax, người liên hệ, vùng, điều khoản tín dụng, hạn mức tín dụng và phân loại tín dụng
- Theo dõi trạng thái khách hàng tạm dừng giao dịch
- Khai báo hạn mức tín dụng của khách hàng

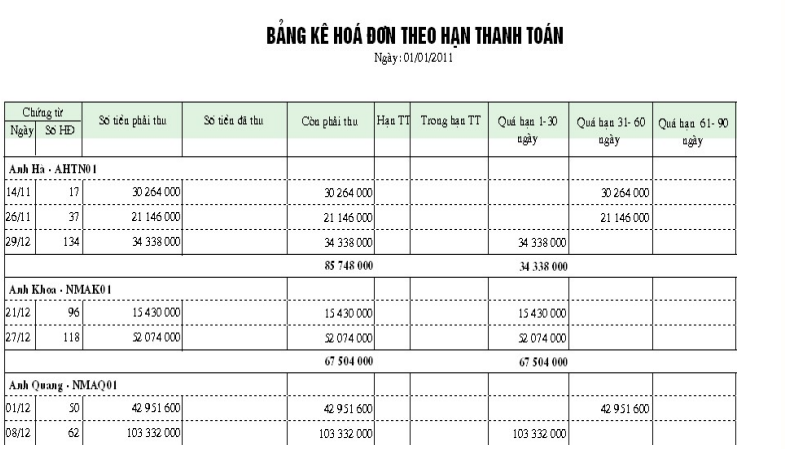

BẢNG KÊ HOÁ ĐƠN THEO HẠN THANH TOÁN

Ngày: 01/01/2011

Chứng từ		Số tiền phải thu	Số tiền đã thu	Còn phải thu	Hạn TT	Trong hạn TT	Quá hạn 1-30 ngày	Quá hạn 31-60 ngày	Quá hạn 61-90 ngày
Ngày	Số HĐ								
Anh Ha - AHTN01									
14/11	17	30 264 000		30 264 000				30 264 000	
26/11	37	21 146 000		21 146 000				21 146 000	
29/12	134	34 338 000		34 338 000			34 338 000		
				85 748 000			34 338 000		
Anh Khoa - NMAK01									
21/12	96	15 430 000		15 430 000			15 430 000		
27/12	118	52 074 000		52 074 000			52 074 000		
				67 504 000			67 504 000		
Anh Quang - NMAQ01									
01/12	50	42 951 600		42 951 600				42 951 600	
08/12	62	103 332 000		103 332 000			103 332 000		

Quản lý hoá đơn

- Đọc các hóa đơn được nhập từ phân hệ bán hàng để hạch toán
- Cho phép nhập trực tiếp các hóa đơn
- Tự động tính thuế GTGT
- Theo dõi thời hạn thanh toán của hóa đơn
- Tự động tạo các bút toán sổ cái
- Cho phép kiểm soát dấu vết khi kết chuyển/cập nhật giao dịch
- Ngăn chặn việc cập nhập trùng số hóa đơn.

Các bút toán ghi nợ/ghi có công nợ

- Thực hiện điều chỉnh công nợ phải thu, nợ được xóa… thông qua các bút toán ghi nợ/ghi có
- In chứng từ cho các bút toán ghi nợ/ghi có

Quản lý thu tiền hàng

- Chứng từ thu tiền bán hàng được cập nhật tại phân hệ kế toán tiền mặt và tiền gửi ngân hàng thậm chí tự động từ phân hệ bán hàng nếu thu tiền mặt KH đó
- Việc phân bổ cho các hóa đơn bán hàng số tiền thu từ khách hàng có thể thực hiện ở phân hệ kế toán vốn bằng tiền hoặc kế toán công nợ phải thu.
- Việc phân bổ tiền hàng cho các hóa đơn có thể thực

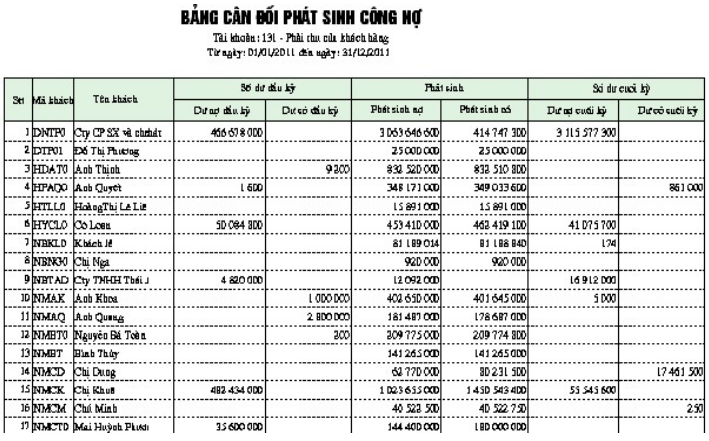

BẢNG CÂN ĐỐI PHÁT SINH CÔNG NỢ

Tài khoản: 131 - Phải thu của khách hàng
Từ ngày: 01/01/2011 đến ngày: 31/12/2011

Stt	Mã khách	Tên khách	Số dư đầu kỳ		Phát sinh		Số dư cuối kỳ	
			Dư nợ đầu kỳ	Dư có đầu kỳ	Phát sinh nợ	Phát sinh có	Dư nợ cuối kỳ	Dư có cuối kỳ
1	DNTP0	Cty CP SX vật chất	466 678 000		3 063 646 600	414 747 300	3 115 577 300	
2	DTP01	Đỗ Thị Phương			25 000 000	25 000 000		
3	HDA70	Anh Thịnh		9 200	832 520 000	832 510 800		
4	HPAQ0	Anh Quyết	1 600		348 171 000	349 033 600		861 000
5	HTLL0	HoàngThị Lệ Liễ			15 891 000	15 891 000		
6	HYCL0	Cô Loan	50 084 800		453 410 000	462 419 100	41 075 700	
7	NBKL0	Khách lẻ			81 189 014	81 188 840	174	
8	NBN30	Chị Ngà			920 000	920 000		
9	NBTA0	Cty TNHH Thái J	4 820 000		12 092 000		16 912 000	
10	NMAK	Anh Khoa		1 000 000	402 650 000	401 645 000	5 000	
11	NMAQ	Anh Quang		2 800 000	181 487 000	178 687 000		
12	NMHT0	Nguyễn Bá Toản		300	209 775 000	209 774 800		
13	NMHT	Hạnh Thủy			141 265 000	141 265 000		
14	NMCD	Chị Dung			62 770 000	80 231 500		17 461 500
15	NMCK	Chị Khuê	482 434 000		1 023 655 000	1 450 543 400	55 545 600	
16	NMCM	Chú Minh			40 522 500	40 522 750		250
17	NMCTD	Mai Huỳnh Phươ	35 600 000		144 400 000	180 000 000		

hiện trực tiếp cho từng hóa đơn hoặc tự động theo các tiêu thức lựa chọn: xuất trước – thu trước, đến hạn trước – thu trước…
- Cho phép phân bổ tiền nhận thanh toán là các khoản nhận trước hoặc nhận sau
- Tính lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ khi thanh toán liên quan đến ngoại tệ
- Đánh giá lại công nợ ngoại tệ phải thu cho từng khách hàng, từng hóa đơn

Hệ thống cảnh báo công nợ phải thu
- Cho phép khai báo các cảnh báo về công nợ phải thu
- Cảnh báo hạn mức công nợ của mỗi khách hàng khi giao dịch hoặc trong báo cáo
- Cảnh báo công nợ quá hạn cho phép xuất hàng tiếp hay dừng…

Báo cáo
- Bản phân tích tuổi nợ các khoản phải thu
- Báo cáo các khoản nợ quá hạn
- Báo cáo các khách hàng vượt hạn mức tín dụng
- Sổ chi tiết công nợ của khách hàng
- Báo cáo tổng hợp công nợ phải thu
- Báo cáo công nợ phải thu theo hợp đồng, đơn hàng…

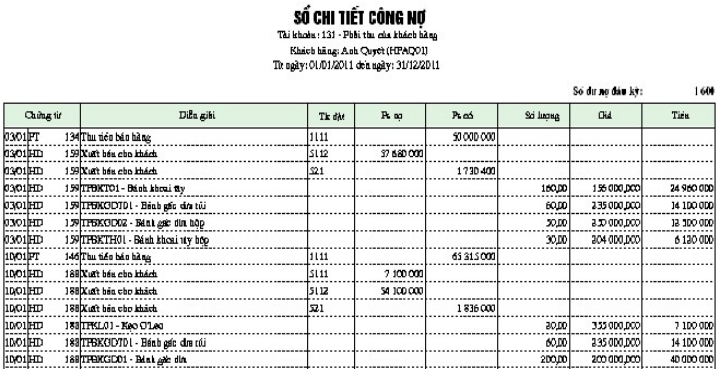

SỔ CHI TIẾT CÔNG NỢ

Tài khoản: 131 - Phải thu của khách hàng
Khách hàng: Anh Quyết (HPAQ01)
Từ ngày: 01/01/2011 đến ngày: 31/12/2011

Số dư nợ đầu kỳ: 1 600

Chứng từ			Diễn giải	Tk đối	Ps nợ	Ps có	Số lượng	Giá	Tiền
03/01	PT	134	Thu tiền bán hàng	1111		50 000 000			
03/01	HD	159	Xuất hóa cho khách	5112	37 680 000				
03/01	HD	159	Xuất hóa cho khách	521		1 730 400			
03/01	HD	159	TP8KTD1 - Bánh khoai tây				160,00	156 000,000	24 960 000
03/01	HD	159	TP8KGD02 - Bánh gấc dừa túi				60,00	235 000,000	14 100 000
03/01	HD	159	TP8KGD02 - Bánh gấc dừa hộp				30,00	430 000,000	12 300 000
03/01	HD	159	TP8KTH01 - Bánh khoai tây hộp				30,00	204 000,000	6 120 000
10/01	PT	146	Thu tiền bán hàng	1111		65 315 000			
10/01	HD	188	Xuất hóa cho khách	5111	7 100 000				
10/01	HD	188	Xuất hóa cho khách	5112	54 100 000				
10/01	HD	188	Xuất hóa cho khách	521		1 836 000			
10/01	HD	188	TPKL01 - Kẹo CT.co				30,00	330 000,000	7 100 000
10/01	HD	188	TP8KGD01 - Bánh gấc dừa túi				60,00	235 000,000	14 100 000
10/01	HD	188	TP8KGD01 - Bánh gấc dừa				200,00	200 000,000	40 000 000

Kết nối với các phân hệ khác
- Tự động nhận các hoá đơn, các bút toán ghi nợ, ghi có từ phân hệ Quản lý bán hàng
- Cung cấp các thông tin về hạn mức tín dụng và các khoản nợ quá hạn sang phân hệ Quản lý bán hàng để tạm dừng cho phép tín dụng
- Tự động chuyển số liệu hạch toán vào sổ cái hoặc chuyển số liệu hạch toán sang phân hệ kế toán tổng hợp để duyệt chuyển vào sổ cái.

7. Quản trị Công nợ phải trả (SIS AP)

Phân hệ kế toán công nợ phải trả quản lý một cách có hiệu quả các khoản phải trả nhà cung cấp và các khoản chi trả. Giao diện thân thiện với người dùng và các tính năng tự động giúp xử lý các giao dịch một cách dễ dàng.

Các tính năng tra cứu và lập báo cáo giúp truy nhập nhanh chóng đến các thông tin liên quan đến khoản phải trả cũng như các tham khảo

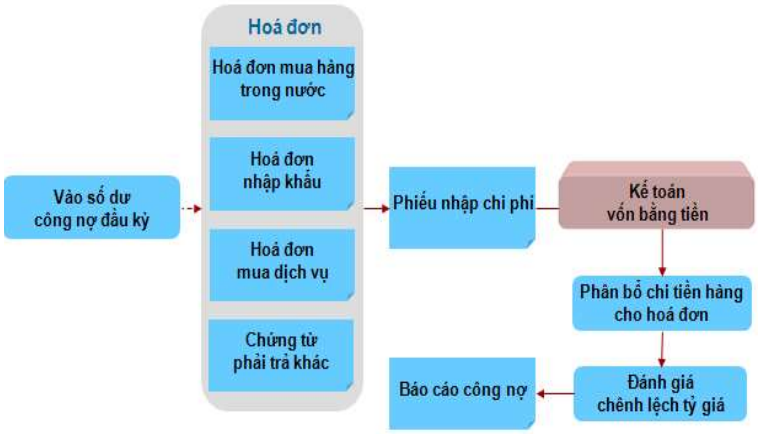

về các phương án thanh toán để tiết kiệm chi phí.

Phân hệ này kết nối với tất cả các phân hệ khác của SIS ERP 9.0 và phù hợp với các tiêu chuẩn và nguyên tắc kế toán chung. Các tiện ích và tính năng của phân hệ này sẽ được khai thác tối đa khi nó được kết nối với phân hệ Quản lý mua hàng của SIS ERP 9.0

Phân hệ kế toán công nợ phải trả có các menu chính sau: Cập nhật hóa đơn mua hàng, chứng từ công nợ phải trả; Phân bổ tiền thanh toán cho các hóa đơn; Tính chênh lệch tỷ giá cuối kỳ cho các hóa đơn; Báo cáo công nợ chi tiết theo hóa đơn, báo cáo công nợ chi tiết theo nhà cung cấp.

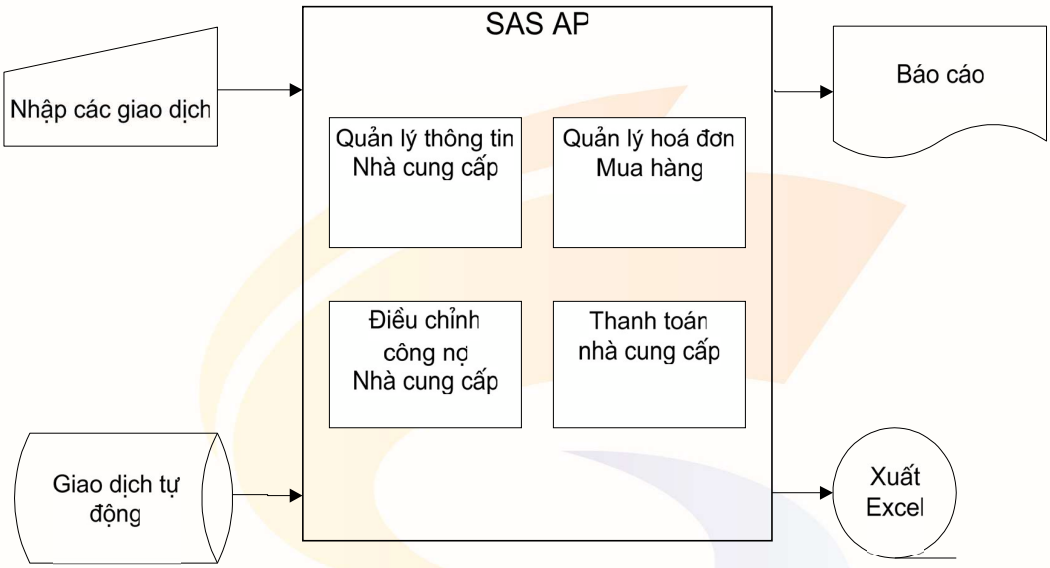

Thông tin về nhà cung cấp

- Cung cấp thông tin về tình trạng công nợ phải trả với nhà cung và bằng kỹ thuật drill-down truy ngược tới giao dịch gốc
- Lưu trữ các thông tin liên hệ quan trọng về nhà cung cấp như địa chỉ, số điện thoại, số fax, người liên hệ, phân loại, mã số thuế
- Cho phép khai báo điều kiện tín dụng, hạn mức tín dụng và ngày hết hạn

Quản lý hóa đơn mua hàng

- Cho phép theo 3 cách kiểm tra số liệu trên hoá đơn của nhà cung cấp, phiếu nhập kho, báo cáo nhận hàng và đơn mua hàng trước khi lập chứng từ phải trả
- Tự động tính thuế GTGT
- Theo dõi thời hạn thanh toán của hóa đơn
- Tự động tạo các bút toán sổ cái
- Cho phép kiểm soát dấu vết khi kết chuyển/cập nhật giao dịch

B.KÊ CHI TIẾT TRẢ TIỀN CHO CÁC HOÁ ĐƠN

Từ ngày: 01/01/2011 đến ngày: 31/12/2011

Chứng từ		Diễn giải	Số tiền phải trả	Số tiền đã trả
Ngày	Số			
Cty CP Ford Thăng Long - NBTL01				
28/02/2011	PKT 0092689	Mua ô tô con 7 chỗ Ford - Everest	814 320 000	
		Cộng hoá đơn:	*814 320 000*	
			814 320 000	
		Cộng khách hàng:	**814 320 000**	
			814 320 000	
Cty TNHH giấy và bao bì Lam Việt An - NBLVA01				
17/01/2011	PKT 0000055	Tiền thuế GTGT	1 359 800	
		Cộng hoá đơn:	*1 359 800*	
			1 359 800	
18/01/2011	PKT 0000061	Tiền thuế GTGT	1 364 220	
		Cộng hoá đơn:	*1 364 220*	
			1 364 220	
23/05/2011	PKT 0000606	Tiền thuế GTGT	1 799 920	
		Cộng hoá đơn:	*1 799 920*	
			1 799 920	

Các bút toán ghi nợ/ghi có và các giao dịch liên quan

- Điều chỉnh công nợ phải trả thông qua các bút toán ghi nợ/ghi có
- In các chứng từ ghi nợ/ghi có
- Cập nhật các chứng từ thanh toán tạm ứng

Quản lý thanh toán

- Chứng từ thanh toán cho nhà cung cấp được cập nhật tại phân hệ kế toán tiền mặt và tiền gửi ngân hàng hoặc quản lý mua hàng đối với mua hàng thanh toán ngay
- Việc phân bổ cho các hóa đơn bán hàng số tiền thanh toán cho nhà cung cấp có thể thực hiện ở phân hệ kế toán vốn bằng tiền hoặc kế toán công nợ phải trả.
- Việc phân bổ tiền thanh toán cho các hóa đơn có thể thực hiện trực tiếp cho từng hóa đơn hoặc tự động theo các tiêu thức lựa chọn: nhận trước – trả trước, đến hạn trước – trả trước…

B.KÊ CHI TIẾT TRẢ TIỀN CHO CÁC HOÁ ĐƠN

Từ ngày: 01/01/2011 đến ngày: 31/12/2011

Chứng từ		Diễn giải	Số tiền phải trả	Số tiền đã trả
Ngày	Số			
Cty CP Ford Thăng Long - NBTL01				
28/02/2011	PKT 0092689	Mua ô tô con 7 chỗ Ford - Everest	814 320 000	
		Cộng hoá đơn:	*814 320 000*	
			814 320 000	
		Cộng khách hàng:	**814 320 000**	
			814 320 000	
Cty TNHH giấy và bao bì Lam Việt An - NBLVA01				
17/01/2011	PKT 0000055	Tiền thuế GTGT	1 359 800	
		Cộng hoá đơn:	*1 359 800*	
			1 359 800	
18/01/2011	PKT 0000061	Tiền thuế GTGT	1 364 220	
		Cộng hoá đơn:	*1 364 220*	
			1 364 220	
23/05/2011	PKT 0000606	Tiền thuế GTGT	1 799 920	
		Cộng hoá đơn:	*1 799 920*	
			1 799 920	

- Cho phép phân bổ tiền thanh toán là các khoản trả trước hoặc trả sau
- Tính lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ khi thanh toán liên quan đến ngoại tệ
- Đánh giá lại công nợ ngoại tệ phải thu cho từng nhà cung cấp, từng hóa đơn
- Quản lý thanh toán tạm ứng trong nội bộ công ty: Số tiền tạm ứng, thời hạn hoàn ứng, đã hoàn ứng và còn phải hoàn ứng…

Hệ thống cảnh báo công nợ phải trả

- Cho phép khai báo các cảnh báo về công nợ phải trả
- Cảnh báo hạn mức công nợ của mỗi nhà cung cấp khi giao dịch hoặc trong báo cáo
- Cảnh báo công nợ phải trả quá hạn...

BẢNG KÊ CÔNG NỢ THEO HÓA ĐƠN

Từ ngày: 01/01/2011 đến ngày: 31/12/2011

Chứng từ		Diễn giải	Phải trả	Đã trả	Còn phải trả	Hạn TT	
Ngày	Số						
Cty CP Ford Thăng Long - NBTL01							
28/02	PKT 0092689	Mua ô tô con 7 chỗ Ford - Everest	814 320 000		814 320 000		28/02
			814 320 000		**814 320 000.00**		
Cty TNHH giấy và bao bì Lạng Việt An - NBLVA01							
17/01	PKT 0000055	Tiền thuế GTGT	1 359 800		1 359 800		17/01
18/01	PKT 0000061	Tiền thuế GTGT	1 364 220		1 364 220		18/01
23/05	PKT 0000606	Tiền thuế GTGT	1 799 920		1 799 920		23/05
24/05	PKT 0000612	Thuế GTGT	1 799 750		1 799 750		24/05
			6 323 690		**6 323 690.00**		
Cty TNHH Hà Bảo Linh - NBHBL01							
31/01	PKT 0061149	Tiền thuê xưởng T1/2011	80 000 000		80 000 000		31/01
28/02	PKT 0016704	Tiền thuê nhà xưởng	80 000 000		80 000 000		28/02
31/03	PKT 0016709	Tiền thuê xưởng T3/2011	80 000 000		80 000 000		31/03

Báo cáo

- Bản phân tích tuổi nợ các khoản phải trả
- Sổ chi tiết công nợ với nhà cung cấp
- Báo cáo tổng hợp công nợ phải trả
- Báo cáo công nợ phải trả theo từng đơn hàng, hợp đồng...

Kết nối với các phân hệ khác

- Tự động nhận các hoá đơn, các bút toán ghi nợ, ghi có từ phân hệ Quản lý mua hàng
- Tự động chuyển số liệu hạch toán vào sổ cái hoặc chuyển số liệu hạch toán sang phân hệ kế toán tổng hợp để duyệt chuyển vào sổ cái.

8. Quản trị Vốn bằng tiền (SIS CA)

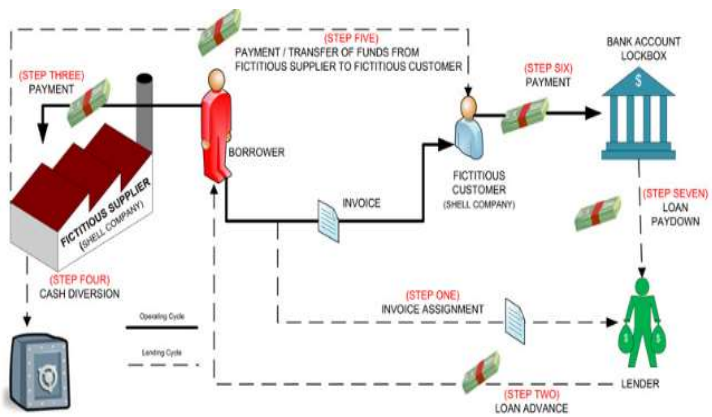

Phân hệ kế toán vốn bằng tiền của SIS ERP 9.0 góp phần quản lý thu chi chặt chẽ, chính xác, rõ ràng. Các tính năng khác cho phép xử lý hiệu quả việc thu tiền của khách hàng, thanh toán với nhà cung cấp, theo dõi các khế ước vay và các thu chi khác.

Phân hệ này kết nối đầy đủ với các phân hệ SIS ERP 9.0 khác và phù hợp với các tiêu chuẩn và nguyên tắc kế toán chung. Các tiện ích và tính năng của phân hệ này sẽ được khai thác tối đa khi nó được kết nối với phân hệ Kế toán công nợ phải thu, Kế toán công nợ phải trả của SIS ERP 9.0

Phân hệ kế toán vốn bằng tiền có các menu chính sau: Cập nhật phiếu thu, phiếu chi, chứng từ ngân hàng (ngoại tệ hoặc nội tệ); Tính tỷ giá ghi sổ đối với các tài

khoản và phát sinh ngoại tệ; Báo cáo về số dư tiền mặt, tiền gửi, sổ quỹ, sổ chi tiết ngân hàng; Báo cáo về các khế ước vay và tình hình thanh toán.

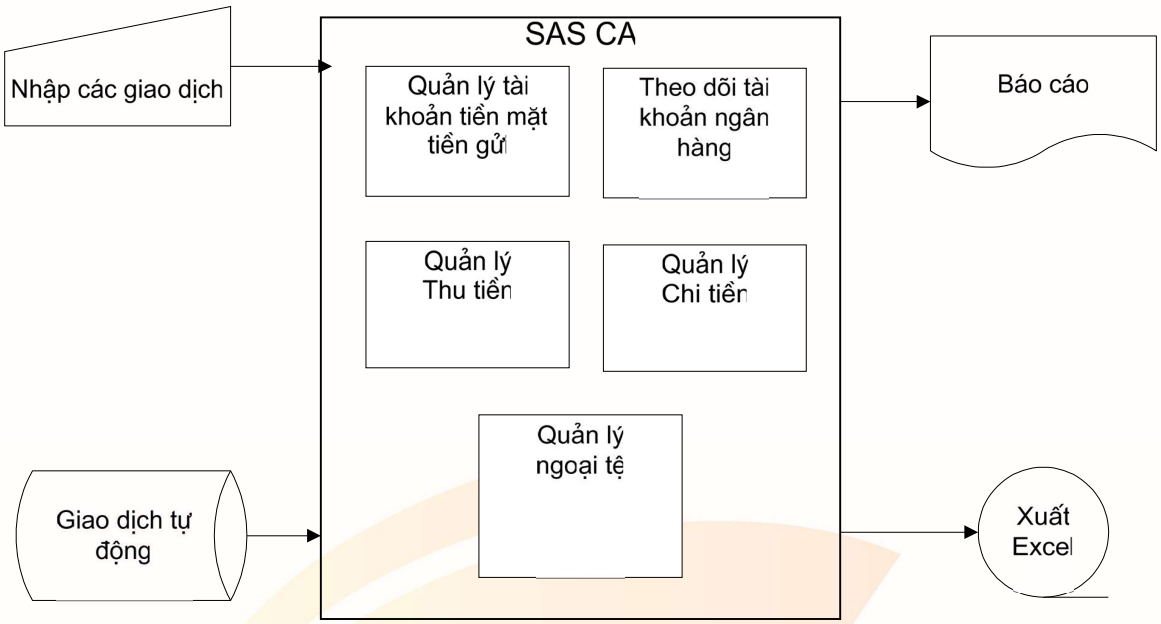

Quản lý các tài khoản tiền mặt, tiền gửi, các khế ước vay

- Theo dõi tiền gửi, tiền vay ở nhiều ngân hàng
- Theo dõi giao dịch liên quan đến nhiều loại ngoại tệ khác nhau
- Theo dõi từng khế ước vay

Quản lý thu

- Theo dõi thu/chi chi tiết của từng khách hàng, của từng hóa đơn
- Cho phép thu tiền của nhiều hóa đơn trên một phiếu thu
- Cho phép thu tiền của nhiều khách hàng trên một phiếu
- Cho phép nhận tiền trả trước của khách hàng rồi sau đó mới phân bổ cho hóa đơn xuất ra sau đó
- Theo dõi các khoản thu khác
- In phiếu thu từ chương trình theo mẫu đặc thù của người sử dụng
- Tự động tạo các bút toán sổ cái
- Cho phép kiểm soát dấu vết khi kết chuyển/cập nhật giao dịch
- Ngăn chặn việc cập nhập trùng số hóa đơn

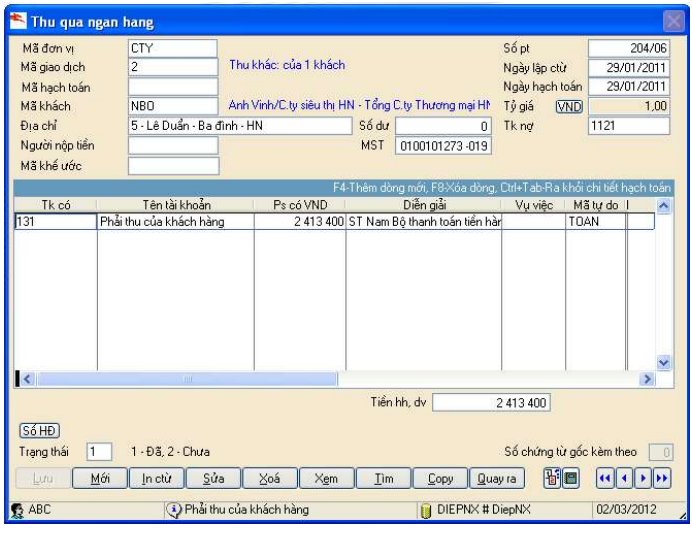

- Cho phép lựa chọn giao dịch thu tiền theo dòng công việc (workflow): Lập phiếu, duyệt phiếu, thực hiện & chuyển sổ cái

Quản lý chi

- Theo dõi chi trả chi tiết cho từng nhà cung cấp, từng hóa đơn
- Cho phép thanh toán cho nhiều hóa đơn trên cùng một phiếu chi
- Cho phép chi tiền của nhiều nhà cung cấp trên một phiếu
- Cho phép trả tiền trước cho nhà cung cấp rồi sau đó mới mới phân bổ cho hóa đơn nhận được sau đó
- Theo dõi các khoản chi khác
- Có nhiều tiện ích theo dõi các hóa đơn thuế GTGT đầu vào đối với các khoản chi trực tiếp vào chi phí
- In phiếu chi, UNC, lệnh chuyển tiền từ chương trình theo mẫu đặc thù của người sử dụng
- Tự động tạo các bút toán sổ cái
- Cho phép kiểm soát dấu vết khi kết chuyển/cập nhật giao dịch
- Ngăn chặn việc cập nhập trùng số hóa đơn
- Cho phép lựa chọn giao dịch chi tiền theo dòng công việc (workflow): Lập phiếu, duyệt phiếu, thực hiện & chuyển sổ cái

Mẫu số S03a1-DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-B
ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ Tà

SỔ NHẬT KÝ CHI TIỀN
Năm: 2009

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Nợ TK 111	Nợ 1331	Nợ 141	Nợ 142
	Số hiệu	Ngày tháng					
A	B	C	D	E			
			Số trang trước chuyển sang:				
01/01/2009	120602PC	01/01/2009	Nộp tiền tham gia tập huấn VS ATTP & phí khám SKhoẻ cho CN (SX)	644 000			
04/01/2009	120604A	04/01/2009	Thoán tiền nhập mua gạch ốp nền cho công trình XD nhà máy tại KCN Nam Tong	36 807 000			
05/01/2009	120605A	05/01/2009	Chi 7% tiền lấy HĐ GTGT 0040779 của Cty Thành Hưng T10/06	97 600	97 600		
05/01/2009	120605A	05/01/2009	Chi 7% tiền lấy HĐ GTGT 0040779 của Cty Thành Hưng T10/06	39 400			
05/01/2009	120606A	05/01/2009	Thanh toán tiền mua 1l kem tươi cho SX (SX)	68 000			
05/01/2009	120607A	05/01/2009	Thanh toán cước chuyển hàng đi Minh Anh HDương	65 000			
05/01/2009	120608A	05/01/2009	Thanh toán tiền vận chuyển hàng đi ST TNiên	32 000			
05/01/2009	120609PC	05/01/2009	Thanh toán tiền thuê gian hàng Tràng Tiền T12/06	1 170 364	1 170 364		

Quản lý ngoại tệ

- Theo dõi nhiều ngoại tệ khác nhau
- Tự động tính toán tỷ giá ghi sổ theo phương pháp lựa chọn: đích danh, trung bình di động, trung bình tháng, nhập trước xuất trước
- Tự động tính toán và hạch toán chênh lệch tỷ giá

Báo cáo

- Sổ quỹ, sổ chi tiết ngân hàng
- Báo cáo về khế ước vay
- Bảng kê chứng từ
- Báo cáo dòng tiền
- Lựa chọn & thực hiện báo cáo quy đổi ngoại tệ ngay khi xem báo cáo
- Lấy báo cáo tiền mặt, tiền gửi theo chỉ tiêu như: Ngoại tệ, tỷ giá, nội tệ…

Mẫu số S07-DN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ Tài chính)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT
Loại quỹ: .....

Ngày tháng ghi sổ	Ngày tháng chứng từ	Chứng từ		Diễn giải	Số tiền			Ghi chú
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn	
A	B	C	D	E	1	2	3	G
				Số dư nợ đầu kỳ:			**427 083 990**	
				Số phát sinh trong kỳ				
01/01/2009	01/01/2009	120604A		Chị Lành nộp tiền hàng NQuế	98 000		427 181 990	
01/01/2009	01/01/2009	120606A		Chị Hương thu tiền hàng SG Pháp	110 000		427 291 990	
01/01/2009	01/01/2009	120607A		Chị Hương thu tiền hàng MNam	220 000		427 511 990	
01/01/2009	01/01/2009	120608A		Chị Hương thu tiền hàng Shop	1 200 000		428 711 990	
01/01/2009	01/01/2009		120602PC	Nộp tiền tham gia tập huấn VS ATTP & phí khám SKhoẻ cho CN		644 000	428 067 990	
02/01/2009	02/01/2009	120610A		Anh Thi thu tiền hàng Cafe Lan Anh	264 000		428 331 990	
02/01/2009	02/01/2009	120611A		Thậm thu tiền hàng Dell	132 000		428 463 990	
02/01/2009	02/01/2009	120612A		Anh Tỷ thu tiền hàng Shop Vincom	2 650 000		431 113 990	
02/01/2009	02/01/2009	120613A		Chị Hương thu tiền hàng Shop	1 400 000		432 513 990	

Kết nối với các phân hệ khác

- Liên kết số liệu với các phân hệ kế toán công nợ phải thu, kế toán công nợ phải trả về hóa đơn và thanh toán
- Tự động chuyển số liệu hạch toán vào sổ cái hoặc chuyển số liệu hạch toán sang phân hệ kế toán tổng hợp để duyệt chuyển vào sổ cái.

9. *Quản trị Nhân sự - Tiền lương (SIS HR)*

SIS ERP 9.0 được thiết kế không chỉ để đáp ứng yêu cầu về quản lý nhân sự trên phương diện ghi nhận và phản ánh mà còn cung cấp các báo cáo quản trị phục vụ việc phân tích điều hành của các cấp lãnh đạo trong công ty

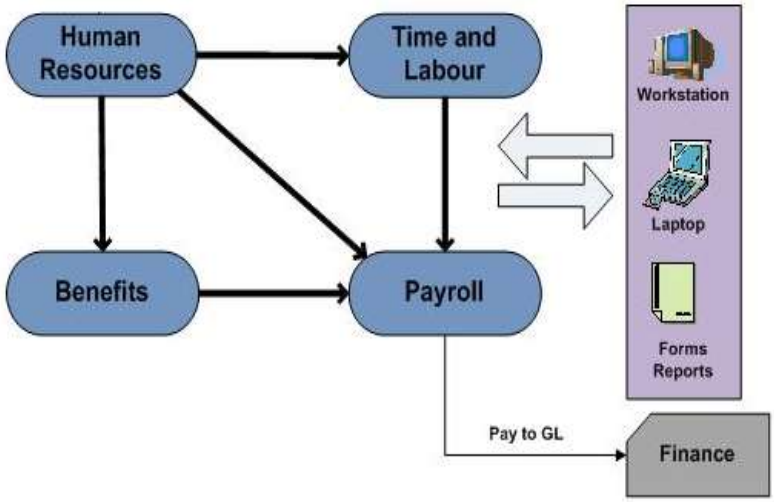

- ✓ Những báo cáo quản trị sâu sắc, chính xác giúp Chủ doanh nghiệp; các cấp lãnh đạo; mà đặc biệt là các cán bộ quản lý nhân sự trút bớt gánh nặng về quản lý điều hành.
- ✓ Những thông tin về tuyển dụng; nhân sự; tiền lương; đặc điểm nhân sự; giờ giấc, ca kíp làm việc… trở nên đơn giản, dễ kiểm soát.
- ✓ Tra cứu, tìm kiếm nhanh, hỗ trợ ra quyết định tức thời.

Quản lý nhân sự tiền lương được phân tích, thiết kế và lập trình trên cơ sở S.I.S đã làm, gặp và tích lũy được nhiều tri thức về Quản lý tuyển dụng, Quản lý nhân sự, Quản lý cấp phát trang thiết bị cho công nhân viên, … từ các doanh nghiệp đã và đang hoạt động trong các ngành nghề khác nhau. Các mẫu biểu, sổ sách của SIS ERP 9.0 đưa ra phù hợp với quy định của Luật lao động Việt Nam. Dựa vào khả năng dễ dàng thay đổi và hiệu chỉnh mẫu biểu, trong tình huống Luật lao động Việt Nam hoặc yêu cầu về báo cáo quản trị của Doanh nghiệp thay đổi, các mẫu biểu và báo cáo của SIS ERP 9.0 có thể được người dùng hoặc nhân viên của S.I.S hỗ trợ thay đổi và hiệu chỉnh nhanh chóng.

Với mô-đun này, người sử dụng chỉ cần cập nhật các số liệu đầu vào phát sinh, máy tính sẽ tự động tính toán và đưa ra các sổ sách, báo cáo phản ánh, thông tin quản trị, thông tin về phân tích sự thay đổi, báo cáo kế hoạch dự phòng, …

9.1 Quản lý tuyển dụng và Đào tạo

Khai báo/đầu vào
Cập nhật nhu cầu tuyển dụng
Cập nhật danh sách ứng viên
Cập nhật Danh sách lớp đào tạo
Cập nhật điểm kết quả đào tạo

Thông tin đầu ra
Danh sách ứng viên
Báo cáo kết quả tuyển dụng
Danh sách lớp đào tạo
Danh sách học viên theo lớp
...

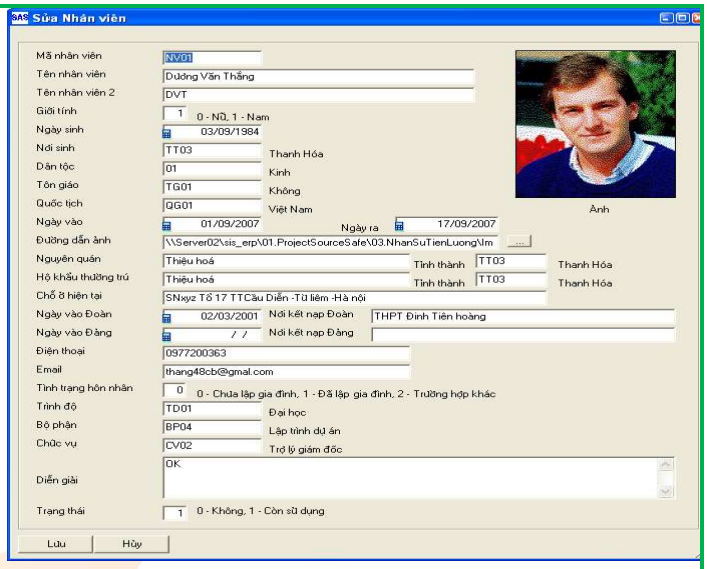

Công ty CP SIS Việt Nam
17/183 Đặng tiến đông, Hà Nội
Dữ liệu kết xuất từ phần mềm SAS INNOVA 8.0 HRM

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÀO TẠO
Tính đến ngày ...

STT	Mã nhân viên	Tên nhân viên	Ngày bắt đầu đào tạo	Ngày kết thúc đào tạo	Nội dung	Kết quả	Điểm
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							

Người lập biểu
(Ghi rõ họ tên)

9.2 Quản lý Nhân sự

Khai báo/đầu vào

Danh mục địa lý: Quốc gia/Tỉnh
Danh mục học vấn, trình độ
Danh mục thông tin gia đình
Danh mục chức vụ, chính sách
Danh mục khen thưởng/kỷ luật
Danh mục loại hợp đồng lao động
Khai báo quá trình đào tạo của NV
Khai báo quá trình thuyên chuyển
Khai báo quá trình thay đổi lương
Sơ yếu lý lịch
...

Thông tin đầu ra

Hồ sơ nhân viên

HỒ SƠ NHÂN VIÊN
Ngày tháng năm

Mã nhân viên: NV01
Họ và tên: Nguyen Thi Thu Hoai

Tên phòng: Phòng ky thuat
Chức vụ: nhan vien
Địa chỉ: Dan Phuong
ĐTNR: 0982136931
Quốc tịch: Viet Nam
Ngày sinh: 29/06/1986
Ngày đi làm: 02/03/2008
Số ngày nghỉ phép: 30,0
Số ngày nghỉ ốm: 2,0
Lương cơ bản:
Ghi chú:

Báo cáo nhân sự theo bộ phận
Báo cáo nhân sự theo loại hợp đồng
Báo cáo cán bộ hưởng chế độ, chính sách
Báo cáo cán bộ sinh nhật trong tháng
Báo cáo theo các độ tuổi của cán bộ
Báo cáo phân tích/quản trị về nhân sự
Báo cáo theo trình độ chuyên môn
Báo cáo theo giới tính
Báo cáo theo chức vụ
Báo cáo nhân viên nghỉ việc/về hưu
Báo cáo theo thâm niên công tác
Báo cáo khen thưởng/kỷ luật
Báo cáo nhân viên làm việc độc hại
...

CÔNG TY CỔ PHẦN SIS VIỆT NAM

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG THEO LOẠI HỢP ĐỒNG

Ngày : 11/05/2011

STT	Mã NV	Tên nhân viên	Ngày sinh	GT	Mã đơn vị	Phòng ban
1	NV00	Luong Xuan Vinh	NULL	Nam	CTY	Phòng giám đốc
2	NV02	Chu Thi Hanh	24/01/1986	Nu	CTY	Phòng hanh chinh
3	NV04	Pham Trong Chieu	20/01/1980	Nam	CTY	Phòng hanh chinh
4	NV03	Nguyen Thi Thanh Thuy	15/12/1986	Nu	CTY	Phòng ky thuat
hop dong ngan han						
1	NV01	Nguyen Thi Thu Hoai	08/01/1986	Nu	CTY	Phòng ky thuat

Công ty CP SIS Việt Nam
17/183 Đặng tiến đông, Hà Nội
Dữ liệu kết xuất từ phần mềm SAS INNOVA 8.0 HRM

BÁO CÁO PHÂN TÍCH NHÂN SỰ THEO NHIỀU CHỈ TIÊU

Đến ngày ... tháng ...năm ...

STT	Phòng ban	Chức vụ	Trình độ	Giới tính	Thâm niên	Loại hợp đồng	Quê quán
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							
11							
12							

Người lập biểu
(Ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

9.3 Quản lý Trang thiết bị & CCDC

Khai báo/đầu vào
Danh mục công cụ dụng cụ
Giao, phát CCDC cho cán bộ
Điều chỉnh CCDC cho cán bộ

Thông tin đầu ra
Bảng theo dõi trang thiết bị cho nhân viên
Báo cáo chi tiết công cụ dụng cụ
Báo cáo tăng giảm công cụ dụng cụ
Bảng tính khấu hao
Bảng phân bổ khấu hao

Công ty CP SIS Việt Nam
17/183 Đặng tiến đông, Hà Nội
Dữ liệu kết xuất từ phần mềm SAS INNOVA 8.0 HRM

BẢNG THEO DÕI TRANG THIẾT BỊ CHO NHÂN VIÊN

Từ ngày...đến ngày...

STT	Mã	Họ và tên	Bộ phận	Mã tài sản	Tên tài sản	Ngày bàn giao	Số lượng	Nguyên giá	Khấu hao
1									
2									
3									
4									
5									
6									
7									
8									
9									
10									

Người lập biểu
(Ghi rõ họ tên)

9.4 Quản lý Công & Tính lương

Khai báo
Bảng chấm công/File chấm công/Máy chấm công
Danh mục khoản lương
Danh mục phòng ban
Danh mục nhân viên
Cập nhật hệ số lương cho sản phẩm
Danh mục ca
Khai báo lịch nghỉ trong năm
Danh mục lý do nghỉ
Danh mục giảm trừ gia cảnh
Khai báo lương cơ bản
Cập nhật ngày công của tháng
Bảng thuế thu nhập

Cập nhật
Các khoản lương bất thường
Phiếu xác nhận CV, SP hoàn thành
Cập nhật quá trình lương nhân viên
Khai báo giờ/ca làm việc của nhân viên
Cập nhật ngày nghỉ phép, làm thêm
Tính thuế TNCN
Tính lương
Tính ngày công
Cập nhật định mức nghỉ theo năm
Phân bổ chi phí tiền lương
...

Thông tin đầu ra
Bảng chấm công nhân viên
Tổng hợp sản phẩm
Tổng hợp ngày công
Tổng hợp thời gian đi muộn về sớm
Báo cáo đi muộn về sớm
Báo cáo có mặt/vắng mặt
Báo cáo ốm/phép
Báo cáo tổng hợp ngày công
Bảng phân ca

Bảng thanh toán lương & phụ cấp
Bảng phân bổ lương và BHXH
Bảng thanh toán BHXH
Tổng hợp tiền trích BHXH, YT...
Danh sách Quỹ LĐ/Tiền lương

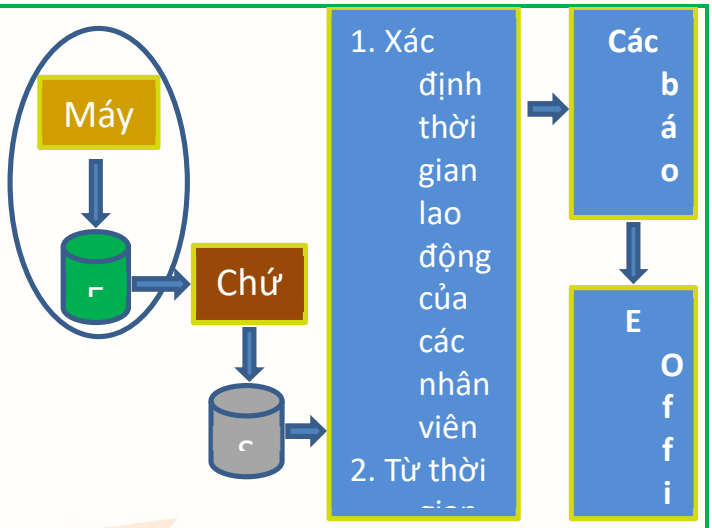

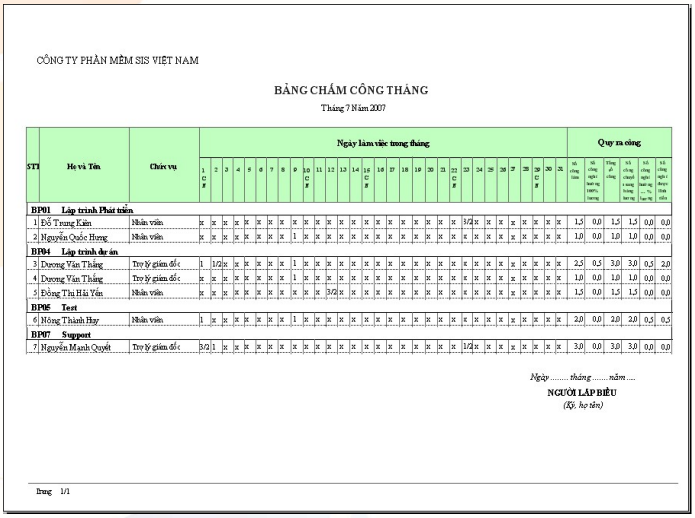

CÔNG TY PHẦN MỀM SIS VIỆT NAM

BẢNG CHẤM CÔNG THÁNG

Tháng 7 Năm 2007

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày làm việc trong tháng																											Quy ra công				
			1 CĐ	2	3	4	5	6	7	8	9	10 CĐ	11	12	13	14	15 CĐ	16	17	18	19	20	21	22 CĐ	23	24	25	26	27	28	29 CĐ	30	31	Số công ngày làm việc trong tháng	Số công chuẩn	Tổng số công	Số công ngày nghỉ hưởng lương	Số công ngày nghỉ được hưởng lương theo chế độ	Số công nghỉ không lương
BP01	**Lập trình Phát triển**																																					
1	Đỗ Trung Kiên	Nhân viên	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	1/2	x	x	x	x	x	x	x	x	1,5	0,0	1,5	1,5	0,0	0,0
2	Nguyễn Quốc Hưng	Nhân viên	x	x	x	x	x	x	x	1	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	1,0	0,0	1,0	1,0	0,0	0,0
BP04	**Lập trình dự án**																																					
3	Dương Văn Thắng	Trợ lý giám đốc	1	1/2	x	x	x	x	x	1	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	2,5	0,5	3,0	3,0	0,5	2,0
4	Dương Văn Thắng	Trợ lý giám đốc	x	x	x	x	x	x	x	1	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	1,0	0,0	1,0	1,0	0,0	0,0
5	Đồng Thị Hải Yến	Nhân viên	x	x	x	x	x	x	x	x	x	1/2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	1,5	0,0	1,5	1,5	0,0	0,0
BP05	**Test**																																					
6	Hồng Thành Huy	Nhân viên	1	x	x	x	x	x	x	1	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	2,0	0,0	2,0	2,0	0,5	0,5
BP07	**Support**																																					
7	Nguyễn Mạnh Quyết	Trợ lý giám đốc	1/2	1	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	1/2	x	x	x	x	x	x	x	x	3,0	0,0	3,0	3,0	0,0	0,0

Ngày ..... tháng ..... năm ....

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

Trang 1/1

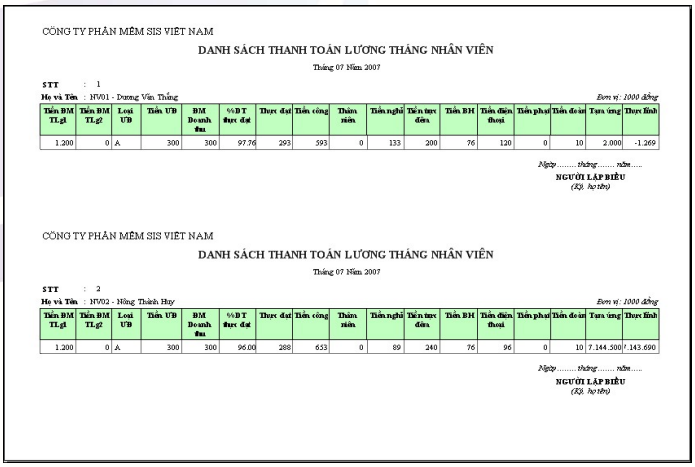

CÔNG TY PHẦN MỀM SIS VIỆT NAM

DANH SÁCH THANH TOÁN LƯƠNG THÁNG NHÂN VIÊN

Tháng 07 Năm 2007

STT : 1

Họ và Tên : NV01 - Dương Văn Thắng

Đơn vị : 1000 đồng

Tiền BM TL.g1	Tiền BM TL.g2	Loại UB	Tiền UB	BM Doanh thu	%DT thực đạt	Thực đạt	Tiền công	Thâm niên	Tiền nghỉ	Tiền truy đóa	Tiền BH	Tiền điện thoại	Tiền phạt	Tiền đóa	Tạm ứng	Thực lĩnh
1.200	0	A	300	300	97.76	293	593	0	133	200	76	120	0	10	2.000	-1.269

Ngày ..... tháng ..... năm ....

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

CÔNG TY PHẦN MỀM SIS VIỆT NAM

DANH SÁCH THANH TOÁN LƯƠNG THÁNG NHÂN VIÊN

Tháng 07 Năm 2007

STT : 2

Họ và Tên : NV02 - Hồng Thành Huy

Đơn vị : 1000 đồng

Tiền BM TL.g1	Tiền BM TL.g2	Loại UB	Tiền UB	BM Doanh thu	%DT thực đạt	Thực đạt	Tiền công	Thâm niên	Tiền nghỉ	Tiền truy đóa	Tiền BH	Tiền điện thoại	Tiền phạt	Tiền đóa	Tạm ứng	Thực lĩnh
1.200	0	A	300	300	96.00	288	653	0	89	240	76	96	0	10	7.144.500	7.143.690

Ngày ..... tháng ..... năm ....

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

Báo cáo lương & BHXH
Báo cáo danh sách hưởng trợ cấp
...

Tờ khai thuế TNCN
Tờ khai quyết toán Thuế TNCN
Bảng kê thuế TNCN
...

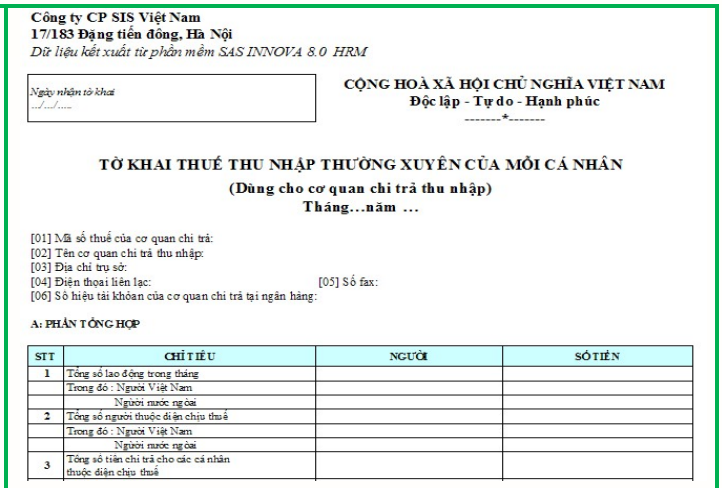

Công ty CP SIS Việt Nam
17/183 Đặng tiến đông, Hà Nội
Dữ liệu kết xuất từ phần mềm SAS INNOVA 8.0 HRM

Ngày nhận tờ khai
.../.../.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-------*--------

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP THƯỜNG XUYÊN CỦA MỖI CÁ NHÂN
(Dùng cho cơ quan chi trả thu nhập)
Tháng...năm ...

[01] Mã số thuế của cơ quan chi trả:
[02] Tên cơ quan chi trả thu nhập:
[03] Địa chỉ trụ sở:
[04] Điện thoại liên lạc: [05] Số fax:
[06] Số hiệu tài khoản của cơ quan chi trả tại ngân hàng:

A: PHẦN TỔNG HỢP

STT	CHỈ TIÊU	NGƯỜI	SỐ TIỀN
1	Tổng số lao động trong tháng		
	Trong đó : Người Việt Nam		
	Người nước ngoài		
2	Tổng số người thuộc diện chịu thuế		
	Trong đó : Người Việt Nam		
	Người nước ngoài		
3	Tổng số tiền chi trả cho các cá nhân thuộc diện chịu thuế		

10.Quản lý thuế

Khai báo thuế đầu vào, đầu ra từ các phân hệ kế toán Mua hàng, Bán hàng và Vốn bằng tiền để lên các báo cáo, bảng kê thuế đầu vào, đầu ra (mẫu 03/GTGT, 04/GTGT, 05/GTGT), tờ khai thuế, các khoản phải nộp ngân sách, các sổ theo dõi thuế được hoàn lại, được miễn giảm, báo cáo tình hình sử dụng hoá đơn v.v.

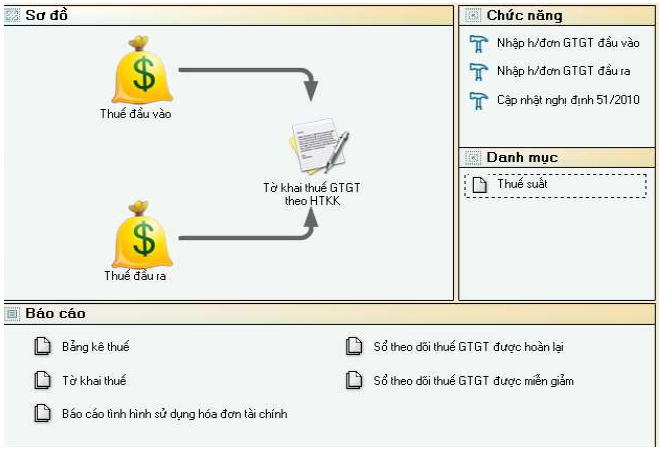

Cập nhật mẫu biểu mới nhất theo Thông tư 60/2007/TT-BTC, Thông tư 32/2007/TT-BTC, Thông tư 127/2004/TT-BTC. Đặc biệt, phân hệ này đã được tích hợp hoàn toàn các mẫu biểu in ra có sẵn mã vạch 2 chiều tương thích hoàn toàn không phải kê khai trên Phần mềm HTKK của TC Thuế.

Cho phép kết xuất ra mẫu biểu dưới dạng file Pdf...để doanh nghiệp có thể ứng dụng hoá đơn điện tử, tích hợp chữ ký số (CA) để thực hiện kê khai thuế qua mạng theo quy định của BTC

Quản lý thuế DN

- Bảng kê chứng từ hàng hóa mua vào
- Bảng kê chứng từ hàng hóa bán ra
- Tờ khai thuế GTGT tích hợp Mã vạch 2 chiều
- Sổ theo dõi thuế GTGT được hoàn lại, miễn giảm
- Tờ khai tự quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp
- Tờ khai thuế GTGT
- Thuế TNDN nộp theo Quý
- Bảng giải trình tờ khai thuế GTGT
- Tờ khai thuế tiêu thụ đặc biệt

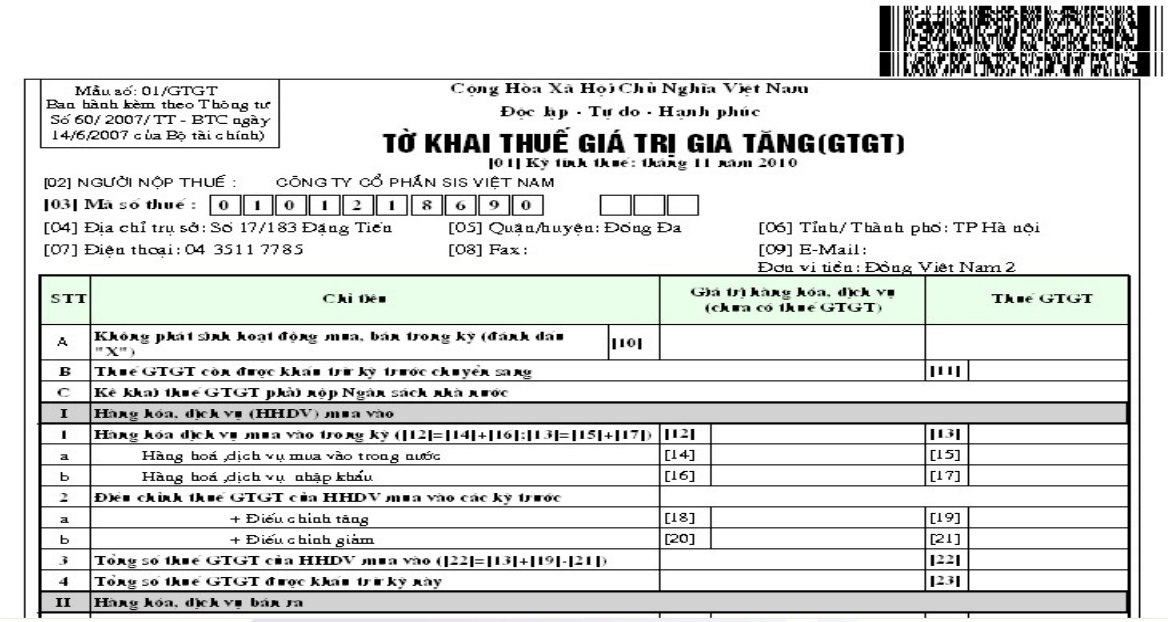

Mẫu số: 01/GTGT
Ban hành kèm theo Thông tư Số 60/ 2007/ TT - BTC ngày 14/6/2007 của Bộ tài chính)

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG(GTGT)

[01] Kỳ tính thuế: tháng 11 năm 2010

[02] NGƯỜI NỘP THUẾ : CÔNG TY CỔ PHẦN SIS VIỆT NAM

[03] Mã số thuế : 0 1 0 1 2 1 8 6 9 0

[04] Địa chỉ trụ sở: Số 17/183 Đặng Tiến [05] Quận/huyện: Đống Đa [06] Tỉnh/ Thành phố: TP Hà nội

[07] Điện thoại: 04 3511 7785 [08] Fax: [09] E-Mail:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam 2

STT	Chỉ tiêu		Giá trị hàng hóa, dịch vụ (chưa có thuế GTGT)		Thuế GTGT	
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X")	[10]				
B	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang				[11]	
C	Kê khai thuế GTGT phải nộp Ngân sách nhà nước					
I	Hàng hóa, dịch vụ (HHDV) mua vào					
1	Hàng hóa dịch vụ mua vào trong kỳ ([12]=[14]+[16];[13]=[15]+[17])		[12]		[13]	
a	Hàng hoá ,dịch vụ mua vào trong nước		[14]		[15]	
b	Hàng hoá ,dịch vụ nhập khẩu		[16]		[17]	
2	Điều chỉnh thuế GTGT của HHDV mua vào các kỳ trước					
a	+ Điều chỉnh tăng		[18]		[19]	
b	+ Điều chỉnh giảm		[20]		[21]	
3	Tổng số thuế GTGT của HHDV mua vào ([22]=[13]+[19]-[21])				[22]	
4	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này				[23]	
II	Hàng hóa, dịch vụ bán ra					

Quản lý thuế thu nhập cá nhân

- Tờ khai khấu trừ thuế TNCN - Mẫu 02/KK TNCN (Tháng)
- Tờ khai khấu trừ thuế TNCN - Mẫu 02/KK TNCN (Quý)
- Tờ khai khấu trừ thuế TNCN - Mẫu 03/KK TNCN (Tháng)
- Tờ khai khấu trừ thuế TNCN - Mẫu 03/KK TNCN (Quý)
- Tờ khai khấu trừ thuế TNCN - Mẫu 04/KK TNCN (Tháng)
- Tờ khai khấu trừ thuế TNCN - Mẫu 04/KK TNCN (Quý)
- Tờ khai khấu trừ thuế TNCN - Mẫu 07 tự khai
- Tờ khai thuế TNCN quyết toán 04/TNCN (Quyết toán Năm)

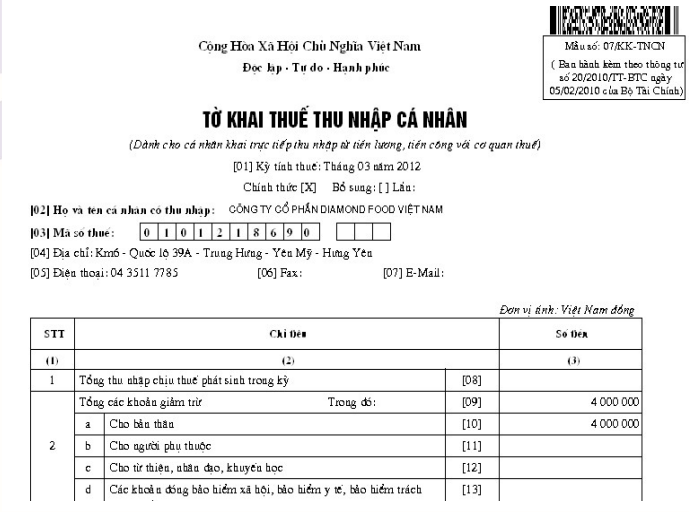

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 07/KK-TNCN
(Ban hành kèm theo thông tư số 20/2010/TT-BTC ngày 05/02/2010 của Bộ Tài Chính)

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Dành cho cá nhân khai trực tiếp thu nhập từ tiền lương, tiền công với cơ quan thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Tháng 03 năm 2012

Chính thức [X] Bổ sung: [ ] Lần:

[02] Họ và tên cá nhân có thu nhập: CÔNG TY CỔ PHẦN DIAMOND FOOD VIỆT NAM

[03] Mã số thuế: 0 1 0 1 2 1 8 6 9 0

[04] Địa chỉ: Km6 - Quốc lộ 39A - Trung Hưng - Yên Mỹ - Hưng Yên

[05] Điện thoại: 04 3511 7785 [06] Fax: [07] E-Mail:

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Chỉ tiêu			Số tiền
(1)	(2)			(3)
1	Tổng thu nhập chịu thuế phát sinh trong kỳ		[08]	
2	Tổng các khoản giảm trừ	Trong đó:	[09]	4 000 000
	a Cho bản thân		[10]	4 000 000
	b Cho người phụ thuộc		[11]	
	c Cho từ thiện, nhân đạo, khuyến học		[12]	
	d Các khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm trách		[13]	

11.Tổng hợp (SIS GL)

Cuối kỳ kế toán, kế toán tổng hợp được thực hiện để thực hiện các điều chỉnh, hạch toán trong kỳ, thực hiện kiểm tra đối chiếu sổ tổng hợp và chi tiết, kết chuyển tự động số dư và phân bổ chi phí. Sau khi kiểm tra và thực hiện các bút toán cuối kỳ chương trình sẽ lên được Báo cáo tài chính đầy đủ và chính xác.

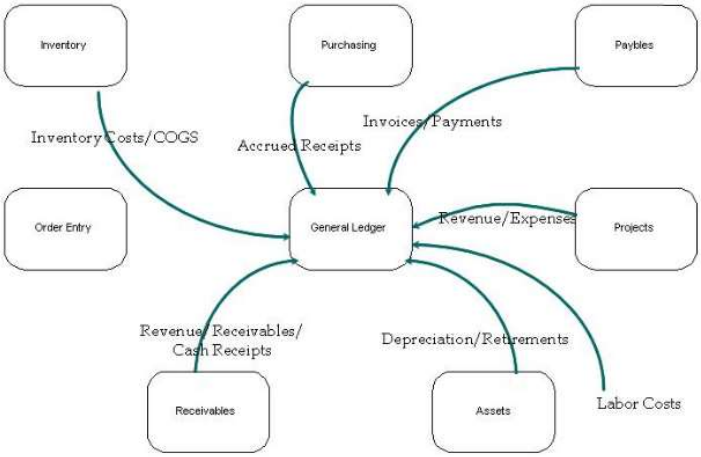

Cho phép cập nhật các khai báo hệ thống cảnh báo & tin nhắn nội bộ như: Khai báo cảnh báo hoá đơn huỷ, doanh nghiệp bỏ trốn; cảnh báo hạn mức chi phí; cảnh báo xuất hàng; cảnh báo các hạn mức chi phí; cảnh báo số liệu theo luật…

Cho phép khai báo các thông tin đầu kỳ như: số dư công nợ, kho hàng, tài khoản, vụ việc sản xuất, đơn hàng…

Mô đun này được liên hệ với tất cả các mô-đun khác trong hệ thống SIS ERP 9.0

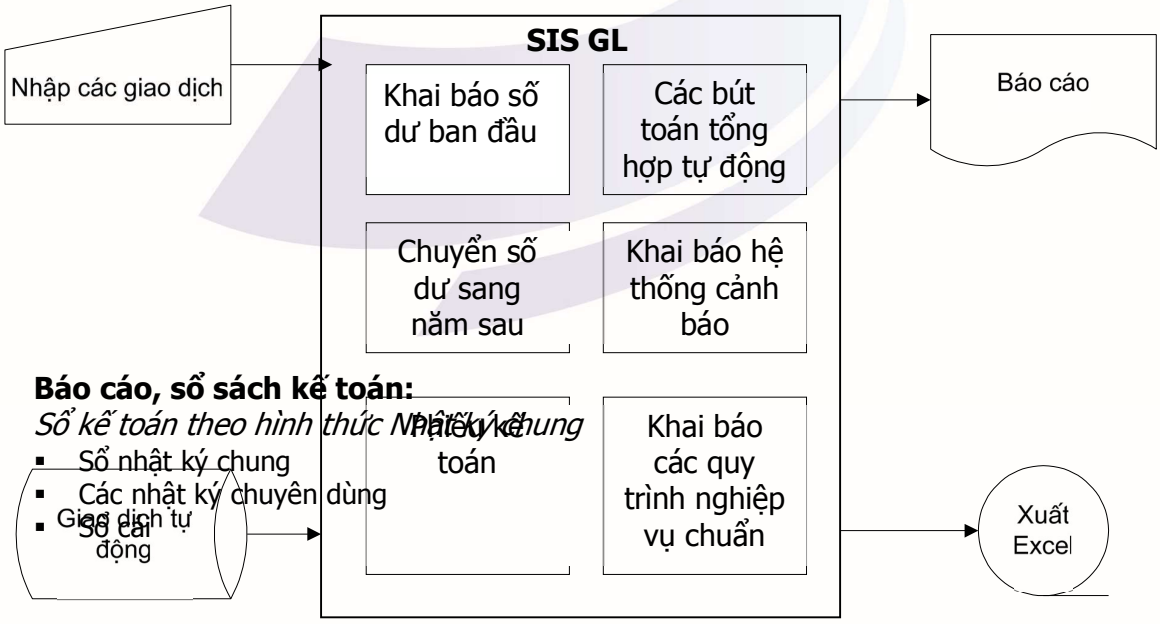

Báo cáo, sổ sách kế toán:

Sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

- Sổ nhật ký chung
- Các nhật ký chuyên dùng
- Giao dịch tự động

- Sổ chữ T
- Bảng tổng hợp số dư các tk
- Bảng cân đối số phát sinh của các tài khoản

Sổ kế toán - hình thức CTGS

- Sổ đăng ký CTGS
- Chứng từ ghi sổ
- Sổ cái
- Sổ chi tiết
- Sổ chữ T
- Bảng tổng hợp số dư các tk
- Bảng cân đối số phát sinh của các tài khoản

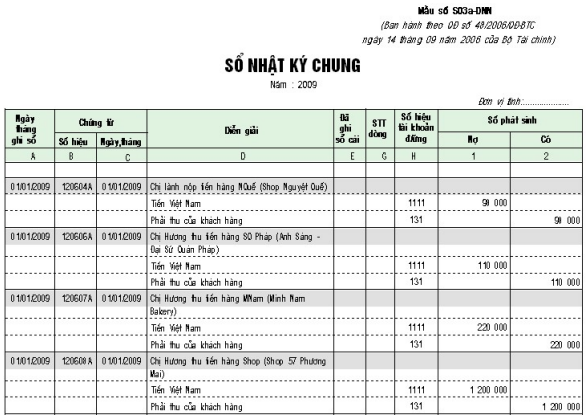

Mẫu số S03a-DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm : 2009

Đơn vị tính:.....

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	STT dòng	Số hiệu tài khoản đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
01/01/2009	120604A	01/01/2009	Chị Lành nộp tiền hàng NQuế (Shop Nguyệt Quế)					
			Tiền Việt Nam			1111	91 000	
			Phải thu của khách hàng			131		91 000
01/01/2009	120606A	01/01/2009	Chị Hương thu tiền hàng SD Pháp (Anh Sáng - Đại Sứ Quan Pháp)					
			Tiền Việt Nam			1111	110 000	
			Phải thu của khách hàng			131		110 000
01/01/2009	120607A	01/01/2009	Chị Hương thu tiền hàng MNam (Minh Nam Bakery)					
			Tiền Việt Nam			1111	220 000	
			Phải thu của khách hàng			131		220 000
01/01/2009	120608A	01/01/2009	Chị Hương thu tiền hàng Shop (Shop 57 Phương Mai)					
			Tiền Việt Nam			1111	1 200 000	
			Phải thu của khách hàng			131		1 200 000

Sổ kế toán - hình thức NKCT

- Các nhật ký từ 1-10
- Các bảng kê từ 1-11
- Các bảng phân bổ: CPC, TL, CCDC,KH
- Sổ cái
- Sổ chi tiết
- Sổ chữ T
- Bảng tổng hợp số dư các tk
- Bảng cân đối số phát sinh của các tài khoản

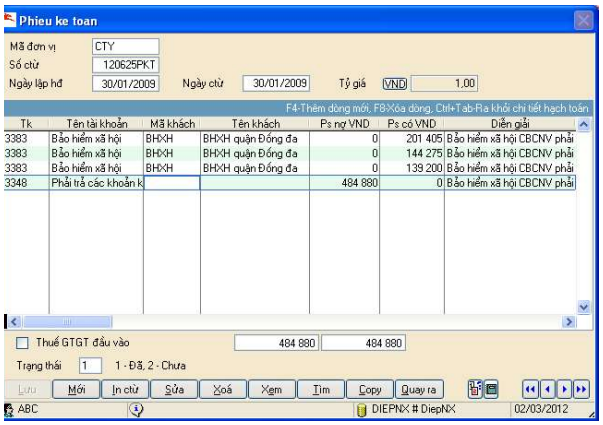

Lọc tìm số liệu và báo cáo nhanh

- Bảng liệt kê chứng từ
- Hỏi số dư của một tài khoản
- Bảng kê ctừ theo khách hàng/hợp đồng/tiểu khoản/tài khoản đối ứng
- Bảng tổng hợp phát sinh theo khách hàng/hợp đồng/tiểu khoản/tài khoản đối ứng

Báo cáo kế toán quản trị

- Cho phép lấy báo cáo kế toán theo yêu cầu quản trị riêng của DN qua báo cáo động mà DN khai báo các chỉ tiêu cần lấy
- Báo cáo, sổ sách vừa chi tiết vừa tổng hợp theo nhiều chiều phục vụ nhiều mục đích khác nhau, bộ phận khác nhau của DN

12.Báo cáo tài chính (SIS FI)

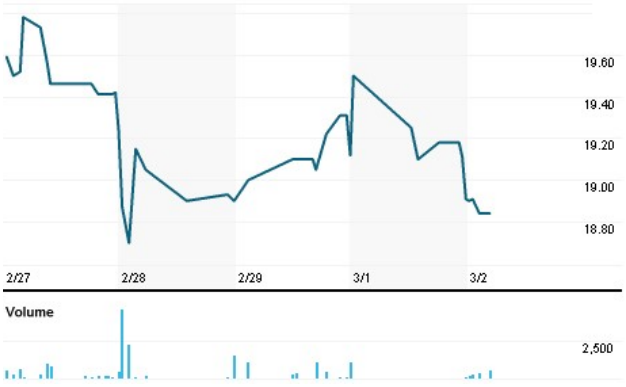

Các báo cáo tài chính kế toán được thiết kế theo các quy định mới nhất của Bộ tài chính. Cung cấp các báo cáo tài chính đầy đủ & báo cáo tài chính quản trị như: Báo cáo tài chính cho nhiều kỳ, dòng tiền theo nhiều kỳ nhiều phương pháp (trực tiếp, gián tiếp);...

Cho phép tự động tạo mẫu theo yêu cầu với các chỉ tiêu đặc thù của doanh nghiệp như khai báo công thức tính toán, chỉ tiêu, tài khoản để lên số liệu...

Liên tục cập nhật các Thông tư, Quyết định mới nhất của BTC như: Quyết định 48/QĐ-BTC, Quyết định 15/QĐ-BTC, Thông tư 60/TT-BTC, Thông tư 32/TT-BTC, Thông tư 105/2003/TT-BTC v.v.

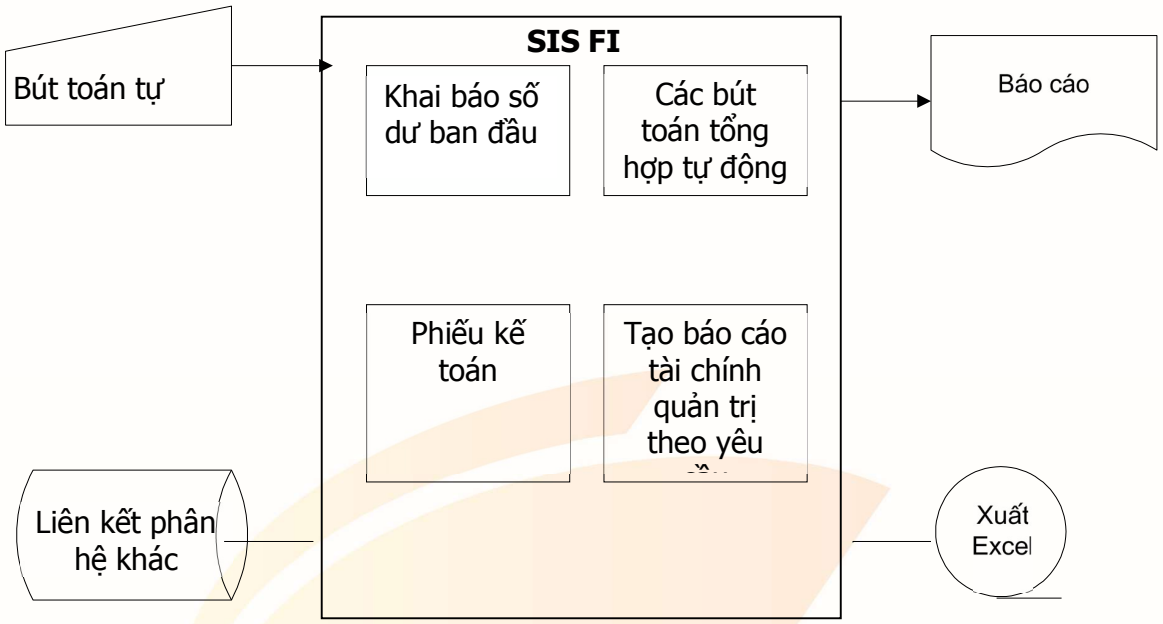

Báo cáo tài chính & quản trị:

Báo cáo tài chính

- Bảng cân đối phát sinh các tài khoản
- Bảng cân đối kế toán
- Bảng cân đối kế toán so sánh cho nhiều kỳ
- Báo cáo kết quả SXKD các phần I - II - III
- Báo cáo kết quả SXKD so sánh cho nhiều kỳ
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo PP trực tiếp và gián tiếp
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ so sánh cho nhiều kỳ
- Bảng thuyết minh báo cáo tài chính
- Báo cáo so sánh tài chính có minh họa bằng đồ thị (hình cột và hình tròn)

Mẫu số: B-01/DN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC Ngày 20/3/2006 của Bộ Tài Chính)

Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Năm 2009

Người nộp thuế: SỐ LIỆU DEMO DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI
Mã số thuế: 0 1 0 1 2 1 8 6 9 0
Địa chỉ trụ sở: Số 14 ngõ 81 Láng Hạ, Ba đình, Hà nội
Quận Huyện: Ba Đình Tỉnh/Thành phố: Hà Nội
Điện thoại: (04) 5117785 Fax: (04) 5117787 Email: sales@sisvn.com

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã	Thuyết minh	Số năm nay	Số năm trước
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	TÀI SẢN				
A	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		6.365.647.869	5.164.366.749
I	I. Tiền và các khoản tương đương tiền (110 =111+112)	110		256.240.455	534.473.164
1	1. Tiền	111	V.I	256.240.455	534.473.164
2	2. Các khoản tương đương tiền	112	V.I		
II	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
1	1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.XI		

Báo cáo quản trị

- Thiết kế sẵn màn hình giao diện dành riêng cho lãnh đạo doanh nghiệp
- Báo cáo quản trị về Sức khoẻ doanh nghiệp:
  - ✓ Hệ số thanh toán: Khả năng thanh toán nhanh, khả năng thanh toán hiện hành, khả năng thanh toán tức thời, khả năng thanh toán lãi vay
  - ✓ Khả năng hoạt động: Vòng quay hàng tồn kho, vòng quay khoản phải thu, vòng quay vốn lưu động

- ✓ Khả năng sinh lời: ROS, ROE, ROI

- Số liệu tổng hợp cho phép BLĐ nhìn doanh nghiệp tức thời dưới các con số tổng hợp từ các nghiệp vụ, mô-đun mà không cần phải tìm kiếm, sàng lọc hoặc lấy từ mỗi bộ phận riêng lẻ như: Công nợ, tồn kho, tiền mặt, tiền gửi, chi phí, doanh thu, tổng hợp hàng bán,...
- Báo cáo chi phí theo khung hoặc theo luật định
- Biểu đồ doanh thu, chi phí & biểu diễn mối quan hệ giữa doanh thu & chi phí
- ...

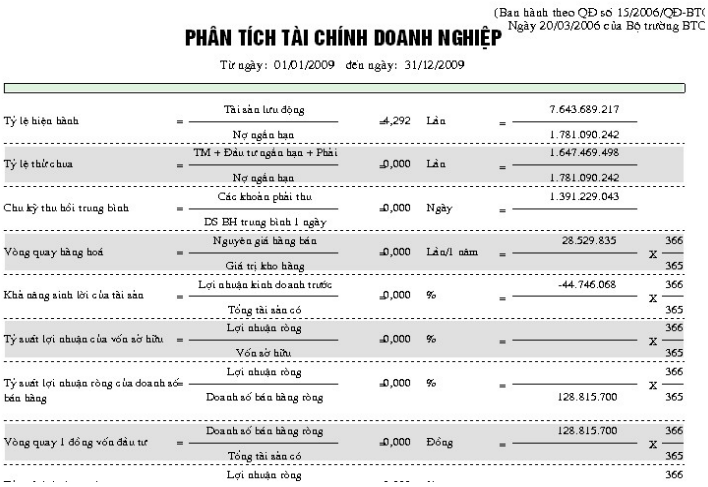

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BT(
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Từ ngày: 01/01/2009 đến ngày: 31/12/2009

Tỷ lệ hiện hành	= Tài sản lưu động / Nợ ngắn hạn	≥4,292	Lần	= 7.643.689.217 / 1.781.090.242		
Tỷ lệ thử chua	= TM + Đầu tư ngắn hạn + Phải / Nợ ngắn hạn	≥0,000	Lần	= 1.647.469.498 / 1.781.090.242		
Chu kỳ thu hồi trung bình	= Các khoản phải thu / DS BH trung bình 1 ngày	≥0,000	Ngày	= 1.391.229.043		
Vòng quay hàng hoá	= Nguyên giá hàng bán / Giá trị kho hàng	≥0,000	Lần/1 năm	= 28.529.835	x 366/365	
Khả năng sinh lời của tài sản	= Lợi nhuận kinh doanh trước / Tổng tài sản có	≥0,000	%	= -44.746.068	x 366/365	
Tỷ suất lợi nhuận của vốn sở hữu	= Lợi nhuận ròng / Vốn sở hữu	≥0,000	%	=	x 366/365	
Tỷ suất lợi nhuận ròng của doanh số bán hàng	= Lợi nhuận ròng / Doanh số bán hàng ròng	≥0,000	%	= 128.815.700	x 366/365	
Vòng quay 1 đồng vốn đầu tư	= Doanh số bán hàng ròng / Tổng tài sản có	≥0,000	Đồng	= 128.815.700	x 366/365	
	Lợi nhuận ròng					366

13.Quản trị Hệ thống (SIS SY)

Quản lý, phân quyền sử dụng cho mỗi người dùng tương ứng với mỗi công việc được giao, phân quyền chi tiết đến từng chức năng, từng thao tác.

Khả năng bảo mật & an toàn dữ liệu cao (Bảo mật dữ liệu ở 04 mức: Mạng, Hệ điều hành, Cơ sở dữ liệu, Ứng dụng). Đặc biệt với hệ thống nhiều người cùng truy cập, sử dụng và khai thác dữ liệu mô hình Khách/Chủ (Client/Server).

Cơ chế sao lưu và khôi phục dữ liệu đơn giản, dễ thực hiện theo cơ chế của MS SQL*Server.

Khai báo các tham số hệ thống thống nhất, đa dạng, linh hoạt. Khả năng chạy Online qua hạ tầng Internet

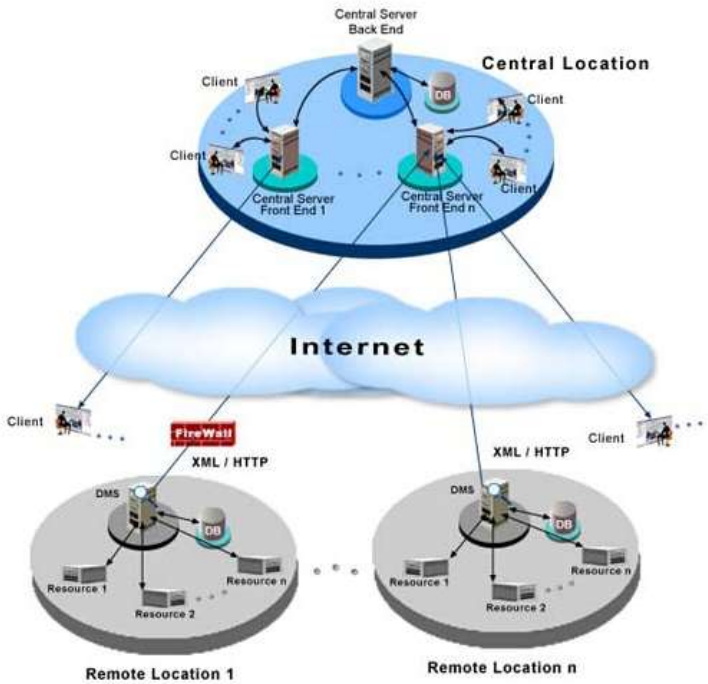

MÔ HÌNH KIẾN TRÚC 03 LỚP TRONG WS:

WS là hệ thống sử dụng kiến trúc theo mô hình 3 lớp.

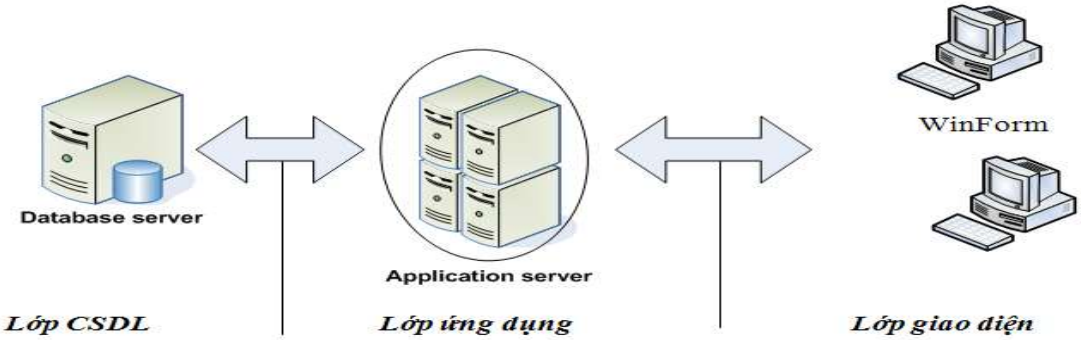

- *Lớp giao diện*:
  Lớp này làm nhiệm vụ giao tiếp với người dùng cuối để thu thập dữ liệu và hiển thị kết quả/dữ liệu thông qua các thành phần trong giao diện người sử dụng. Lớp này sẽ sử dụng các dịch vụ do lớp ứng dụng cung cấp. Trong WS dùng **Windows Forms** để thực hiện lớp này.

- *Lớp ứng dụng:*
  Lớp này thực hiện các nghiệp vụ chính của hệ thống, sử dụng các dịch vụ do lớp lớp CSDL cung cấp, và cung cấp các dịch vụ cho lớp giao diện. Truyền thông điệp giữa lớp ứng dụng và lớp giao diện sử dụng giao thức HTTP thông qua mạng LAN, Internet, Intranet,… .Để thực hiện lớp này, WS dùng **WebService** với 3 chuẩn chính: SOAP (Simple Object Access Protocol), WSDL (Web Service Description Language) và UDDI (Universal Description, Discovery, and Integration)SOAP (Simple Object Access Protocol), WSDL (Web Service Description Language), truyền dữ liệu theo định dang XML.

- *Lớp CSDL:*
  Lớp này thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến lưu trữ và truy xuất dữ liệu của ứng dụng. Lớp này sẽ sử dụng các dịch vụ của các hệ quản trị cơ sở dữ liệu như SQL Server để thực hiện nhiệm vụ của mình

ƯU ĐIỂM MÔ HÌNH:

- *Cở sở dữ liệu tập trung:*
  - Dễ quản lý, cũng như sao lưu dữ liệu
  - Giảm rủi ro thất thoát số liệu
  - Dể dàng triển khai do chỉ cần triển khai chính tại một địa điểm

- *Ứng dụng:*
  Có thể triển khai tại một nơi hoặc nhiều nơi, được kết nối về trung tâm dữ liêu thông qua mạng nội bộ hay mạng Intranet. Tốc độ xử lý dữ liệu cao, giảm thiểu thời gian nhập liệu của User

- *Tính di động lớn:*
  Chỉ cần với một thiết bị có khả năng kết nối internet người dùng có thể nhập số liệu ở bất kỳ nơi nào.

- *Tính bảo mật cao*
  - Đây là mô hình tiên tiến nhất hiện nay, giảm thiểu được rủi ro trong kinh doanh khi hệ thống bị lỗi.
  - Tách riêng các lớp, nâng cao tính bảo mật của hệ thống.

PHẦN VI
QUẢN TRỊ ĐẶC THÍ CỦA SIS ERP 9.0
ĐỐI VỚI NGÀNH HÀNG KINH DOANH - NHÀ PHÂN PHỐI

1. Mô tả quy trình tổng quát:

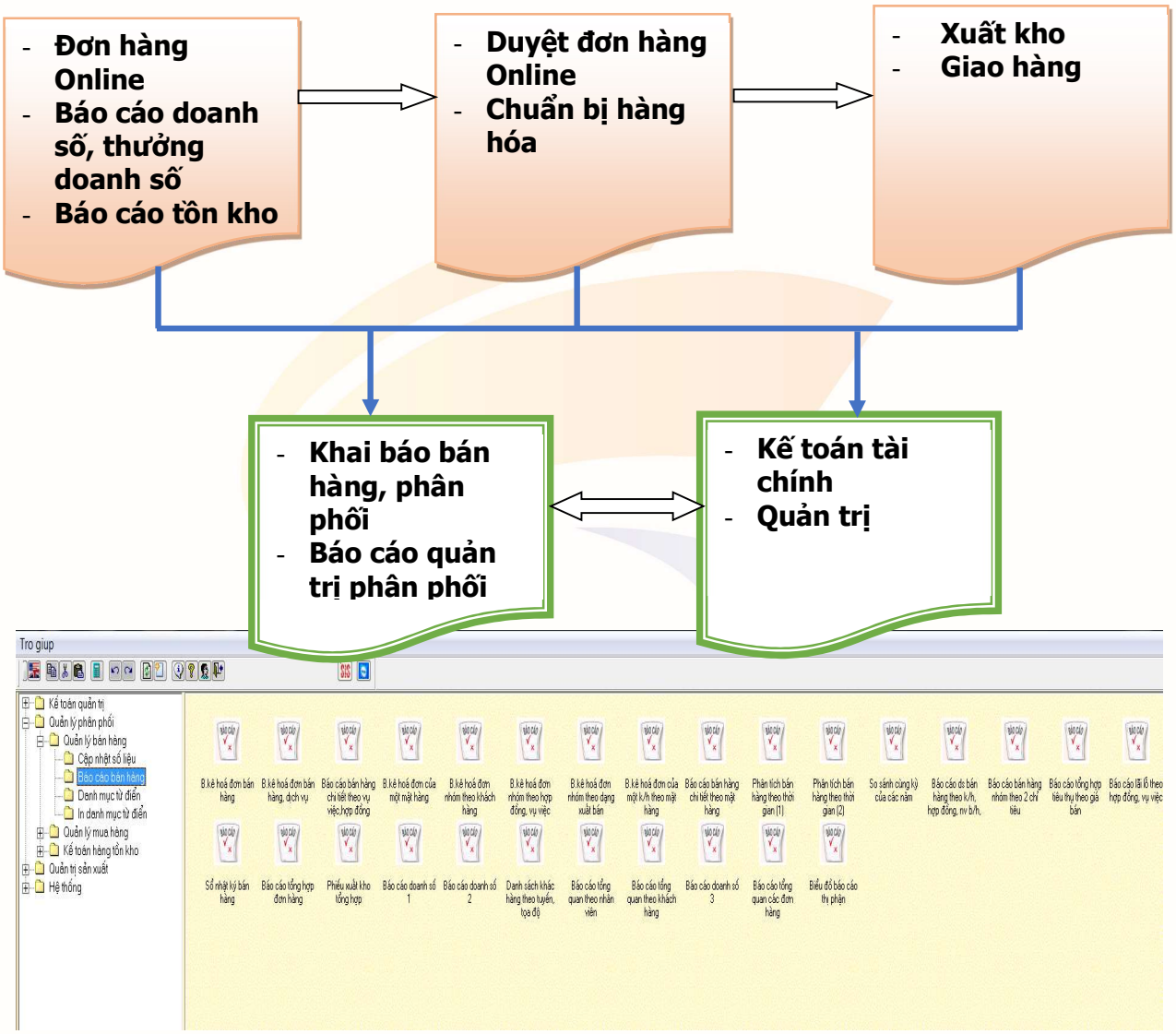

2. Quản trị Online - Web:

Với chiến lược "**Phần mềm theo yêu cầu**", S.I.S luôn cải tiến sản phẩm nhằm đáp ứng yêu cầu cao hơn nữa của Khách hàng, phù hợp với xu hướng quản trị DN hiện đại online trên hạ tầng Internet.

S.I.S đã nghiên cứu & triển khai thành công giải pháp phần mềm kế toán, phần mềm ERP và các phiên bản phần mềm quản trị khác với mô đun quản trị chạy hoàn toàn online trên giao diện web.

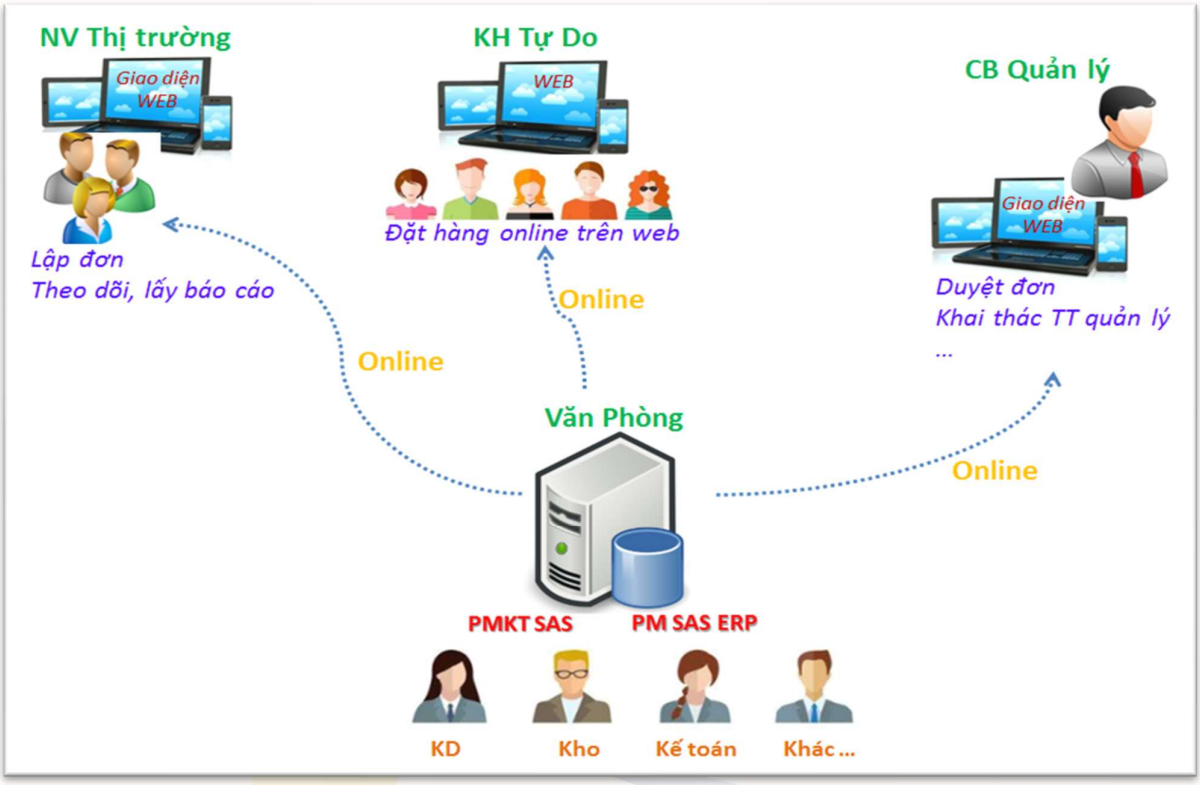

Cách thức chạy như thế nào?

Với chức năng này, bạn hoàn toàn có thể quản lý, báo giá, tạo đơn đặt hàng cũng khai thác báo cáo phân tích, quản trị bán hàng, kho ngay trên giao diện web. Có thể sử dụng phần mềm trên mọi thiết bị có thể truy cập web như: smartpone, máy tính bảng, máy tính xách tay, và các thiết bị cầm tay khác

Bạn quản lý được gì trên đó?

- Tạo báo giá cho khách hàng
- Tạo đơn đặt hàng của khách hàng
- Quản lý đơn đặt hàng của khách
- Quản lý tiến độ giao hàng
- Quản lý hàng hóa tồn kho tức thời
- Quản lý doanh số bán hàng theo thời gian, sản phẩm, thị trường, nhân viên KD
- Và quản trị các nội dung khác theo yêu cầu riêng của từng DN
- Ngoài ra, khách hàng tự do/vãng lai có thể đặt hàng trực tuyến trên website. Dữ liệu này cũng được đẩy về chung kho data đơn hàng của DN để duyệt và thực hiện.

Lợi ích giải pháp này mang lại là gì?

- Nhân viên kinh doanh có thể tạo đơn hàng cho khách hàng ở bất cứ đâu khi đang ngoài thị trường miễn là có thiết bị mobile cầm tay có kết nối internet
- Dữ liệu đơn hàng kết nối online về hệ thống Phần mềm quản trị DN SIS ERP…
- Thông tin được thực hiện trực tuyến giữa nhân viên bên ngoài và văn phòng nên đảm bảo công việc theo thời gian thực, không phải làm đi làm lại giữa các bộ phận…
- Cán bộ có thể kiểm tra trực tuyến tình trạng đơn hàng của mình đang ở trạng thái nào: Lập, Duyệt, Hủy, Giao hàng, Hoàn thành giao hàng hay chưa…

- Quản lý, trưởng bộ phận, quản lý vùng, giám sát bán hàng có thể duyệt báo giá, đơn hàng, xem các báo cáo liên quan đã được phân quyền ở bất cứ đâu! Lãnh đạo cấp cao có thể xem các báo cáo quản trị mà họ quan tâm bất cứ khi nào họ muốn mà không phải ở văn phòng hoặc báo cáo từ nhân viên khác.
- DN bạn sẽ trở nên thông suốt thông tin, danh mục hàng hóa, danh mục khách hàng, danh mục giá, chương trình bán hàng… giảm thiểu thời gian, chi phí xử lý đơn hàng cho mỗi cán bộ, bộ phận so với cách làm thủ công trước kia (gửi qua email, nhắn tin sms, zalo, điện thoại hoặc một phần mềm độc lập với phần mềm kế toán, quản trị ở văn phòng)
- Không cần phải thực hiện công việc làm báo cáo của nhân viên cho cấp quản lý vì phần mềm đã xây dựng & lên sẵn, công việc còn lại chỉ là phân quyền cho ai vào được báo cáo nào mà thôi. Giảm thiểu công tác hội họp giữa các bộ phận.
- Bảo mật thông tin ở mức độ cao hơn hẳn các công cụ khác với nhiều lớp bằng công nghệ hiện đại và phân quyền chi tiết theo từng users
- Giải pháp này sẽ tăng sự chuyên nghiệp, bài bản của DN, phục vụ khách hàng một cách nhanh nhất, tốt nhất, hiệu quả nhất và tăng doanh số rõ rệt.

Giải pháp này phù hợp với DN nào?

- DN kinh doanh, nhà phân phối sản phẩm, hàng hóa: Rượu, Bia, NGK, dược, mỹ phẩm, bánh kẹo, hàng tiêu dùng, hàng công nghiệp…
- DN kinh doanh thương mại có hệ thống nhân viên kinh doanh, bán hàng hay đi thị trường
- DN có lãnh đạo, quản lý hay ra khỏi văn phòng nhưng cần quản lý thông tin liên tục, thường xuyên mọi lúc mọi nơi.

  Như vậy, giải pháp này phù hợp với tất cả các loại DN có mô hình kinh doanh – bán hàng kết nối trực tiếp với khối văn phòng, cũng như BLĐ muốn quản lý DN online.

3. Khai báo danh mục phân hệ quản lý đặc thù Nhà Phân phối

3.1Danh mục khách hàng

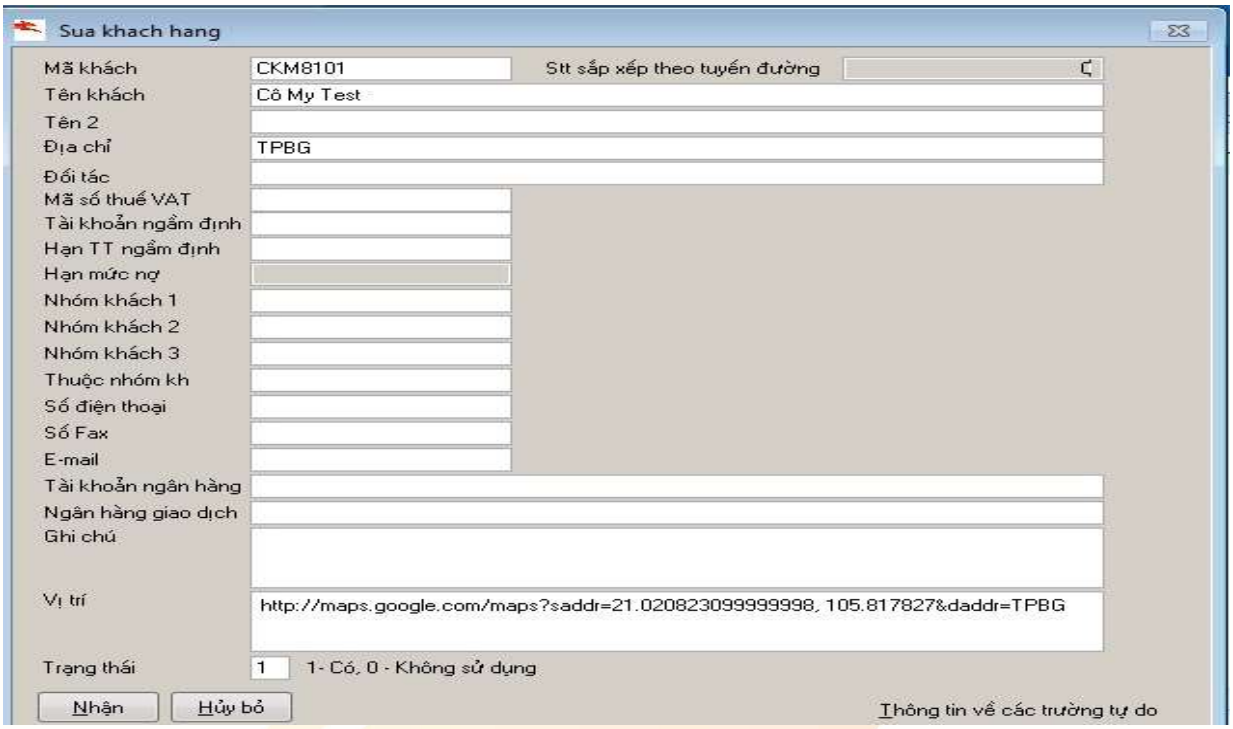

✓ Stt sắp xếp theo tuyến đường: Tự nhập
✓ Vị trí: Coppy link vị trí chia sẻ trên Google map

Phần mềm cho phép tích hợp đường link MAP địa chỉ khách hàng để đảm bảo nhân viên kinh doanh & giao hàng đi chăm sóc khách hàng được thuận lợi, đúng địa chỉ…đặc biệt khi thay đổi cán bộ nhân viên thị trường.

3.2Danh mục giá

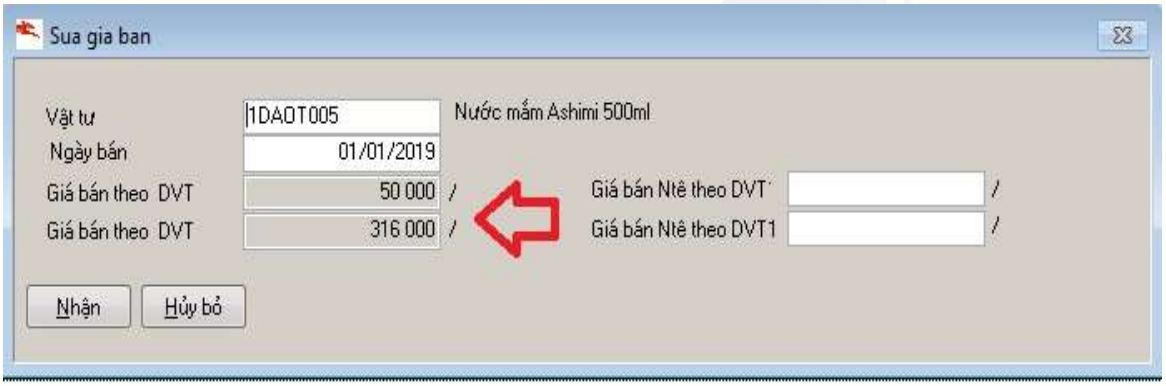

✓ Vật tư: Lấy trong danh mục vật tư
✓ Ngày bán: Tự nhập ngày bán bắt đầu áp giá
✓ Giá bán theo Đvt: Tự nhập (VD: là Thùng, hộp, két)
✓ Giá bán theo Đvt 1 : Tự nhập (Chai, gói, ..v.vvv)

3.3Danh mục bộ phận, nhân viên

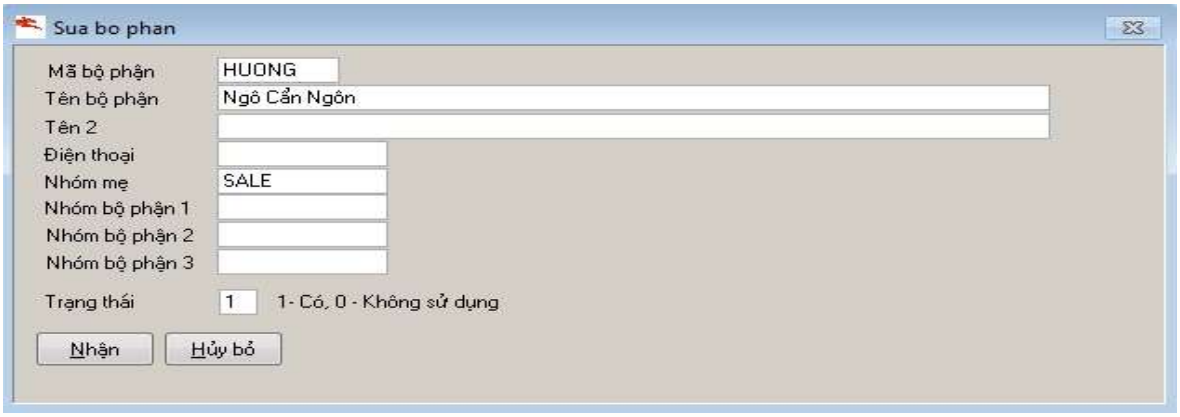

✓ Mã bộ phận: Tự nhập, mã viết không dấu viết liền tối đa 8 ký tự
✓ Tên bộ phận: Tự nhập, diễn giải tên cụ thể của nhân viên
✓ Nhóm mẹ: Lấy trong nhóm bộ phận

3.4Danh mục xe vận chuyển hàng

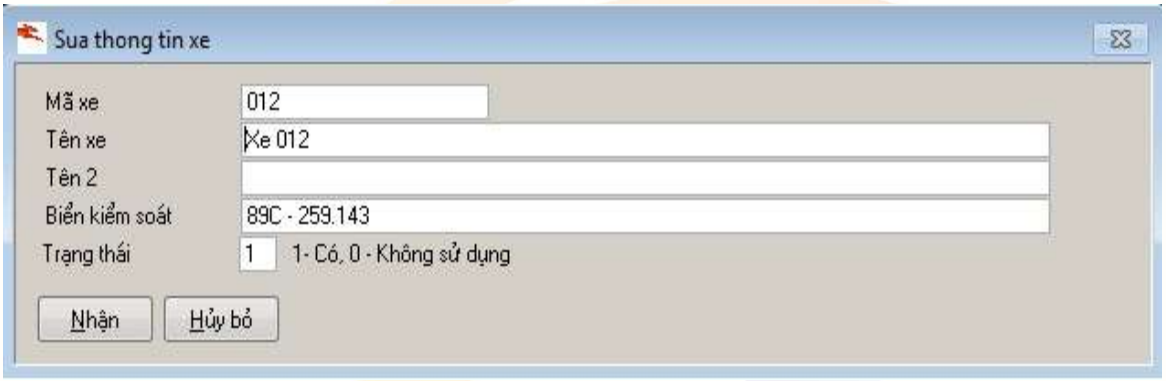

✓ Mã xe: Tự nhập, có thể đặt theo số thứ tự xe
✓ Tên xe: Tự nhập theo diễn giải cần theo dõi
✓ Biển kiểm soát: Tự nhập số biển kiểm soát của xe cần theo dõi

3.5Khai báo chương trình khuyến mại

- ✓ Mã chương trình: Tự nhẩy theo số thứ tự tăng dần gồm 7 số
- ✓ Từ ngày – Đến ngày: Tự nhập ngày bắt đầu và ngày kết thúc của chương trình khuyến mại
- ✓ Mã hàng: Lấy trong danh mục vật tư, hàng hóa
- ✓ Từ Số lượng - Đến số lượng: Tự nhập (Là khoảng số lượng khách hàng mua sẽ được khuyến mại)
- ✓ Loại hàng tặng: Chọn 1 – Tặng hàng cùng loại (Tức mua bia được tặng bia), Chọn 2 Tặng hàng khác (Tức mua bia được tặng nước ngọt)
- ✓ Hàng tặng có tính giá: Chọn 0 là không tính giá bán (Tức mặt hàng đó khuyên mại không tính vào giá bán) , Chọn 1 – Có tính giá bán (Là trường hợp tặng bia không tặng vỏ nên vẫn tính giá)
- ✓ Mã hàng KM: Lấy trong danh mục vật tư, hàng hóa (Là mặt hàng được khuyến mại kèm)
- ✓ Số lượng KM: Tự nhập theo chương trình của cty (Vd mua 20 Hộp kem xốp sữa sẽ được tặng 3 Hộp bánh kem xốp sữa)

Ngoài ra chương trình cho phép khai báo chương trình khuyến mại theo: Sản lượng tiêu thụ, doanh số, thanh toán, theo hóa đơn, theo mặt hàng có thể theo % hoặc số tiền. Cho phép thực hiện khuyến mại theo khung/khoảng.

3.6Phân khách hàng cho nhân viên theo tuyến

Chức năng này cho phép gắn nhân viên thị trường với một nhóm khách hàng nhất định theo tuyến để phục vụ quá trình bán hàng, chăm sóc khách hàng. Khi nhân viên nghỉ có thể thay thế nhân viên khác tiếp tục chăm sóc nhóm KH này.

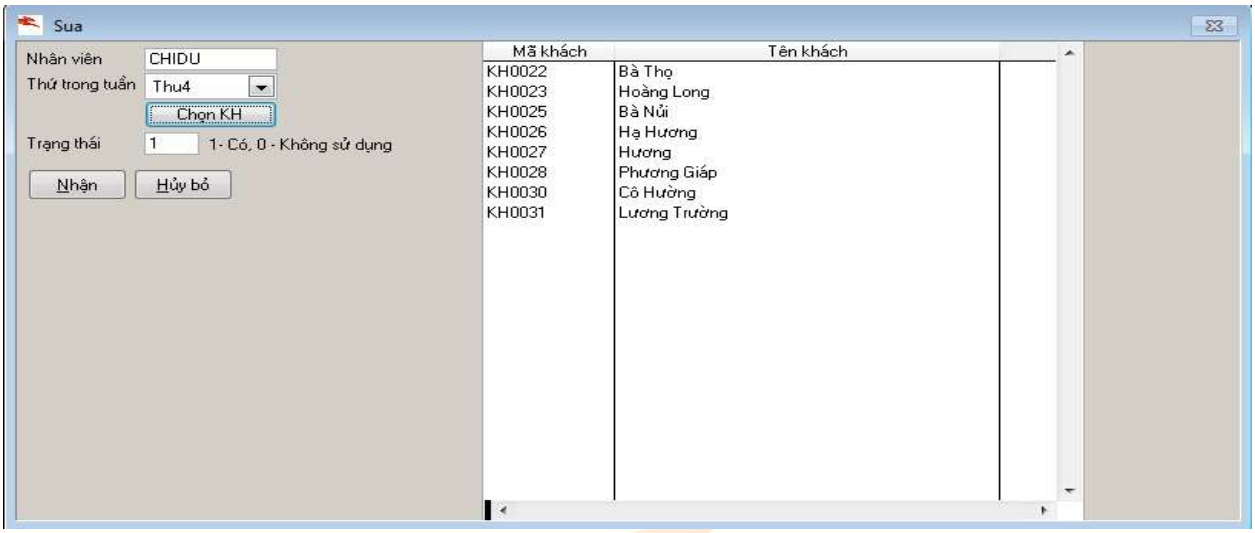

- ✓ Chức năng này hàng ngày người quản lý vào thực hiện phân các khách hàng theo từng tuyến cho nhân viên kinh doanh đi chăm sóc và quản lý, mục đích khi nhân viên KD đăng nhập vào đơn hàng trên Web sẽ list toàn bộ danh sách khách hàng mà nhân viên đó đang quản lý, và nhân viên chỉ chọn vào khách hàng cần làm đơn và tạo đơn mà không phải tìm kiếm khách hàng.
- ✓ Mã nhân viên: Lấy trong danh mục bộ phận
- ✓ Thứ trong tuần: Chọn thứ cần phân tuyến cho nhân viên
- ✓ Chọn KH: Tích vào chọn, chương trình sẽ list lên các khách hàng cần chọn để phân tuyến.

3.7Tự động thông báo đơn hàng khi có đơn hàng mới

Đây là tiện ích rất tuyệt vời dành cho Sale Admin hoặc cán bộ quản lý đơn hàng tại văn phòng công ty thực hiện duyệt đơn và chuẩn bị hàng hóa giao cho KH.

- ✓ Đường dẫn/ Quản lý phân phối/ Cập nhật số liệu / Thông báo đơn hàng Web
- ✓ Chức năng này khi Click vào thì những đơn hàng khi thực hiện trên Web sẽ gửi thông báo phía dưới góc bên trái màn hình khi mở phần mềm lên, để biết được đang có đơn hàng mới

4. Cập nhật số liệu

4.1Đơn hàng

- ✓ Đường dẫn/ Quản lý phân phối/ Cập nhật số liệu / Đơn hàng

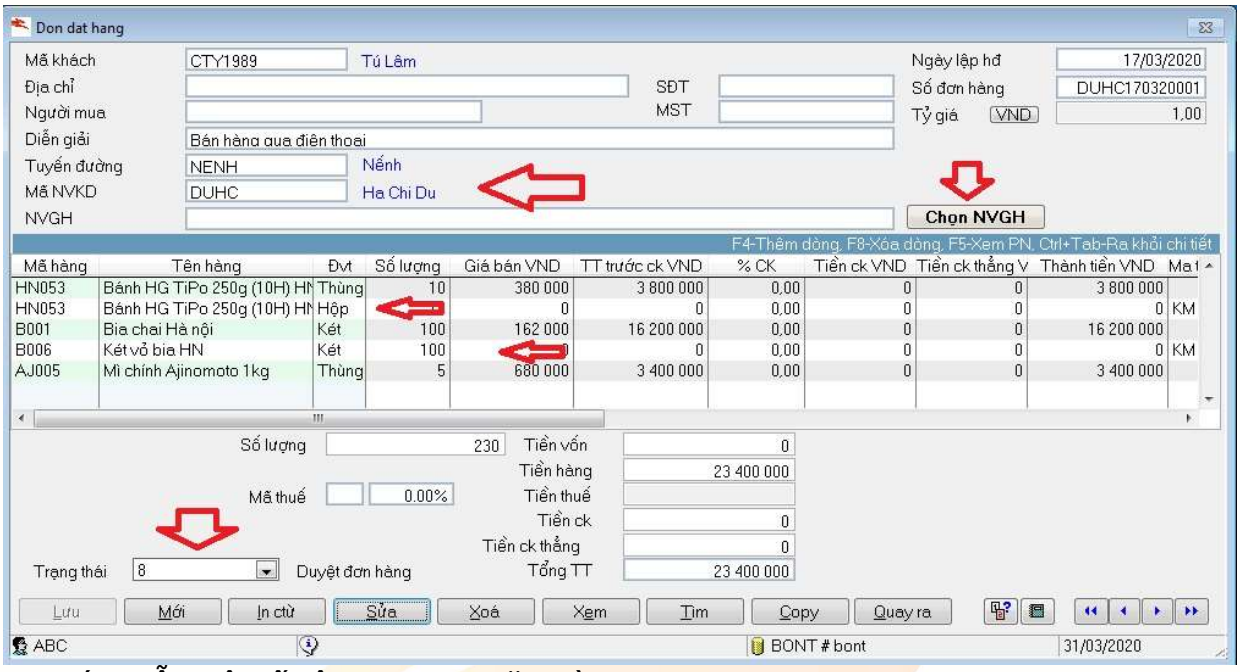

- ✓ Hướng dẫn một số nội dung theo đặc thù
- ✓ Tuyến dường: Lấy mặc định theo mã khách hàng đã khai báo là gắn nhóm 1 khách hàng (Tuyến đường được khai báo trong nhóm 1 phân nhóm khách hàng)
- ✓ Mã NVKD: Lấy trong danh mục bộ phận
- ✓ NVGH: Là nhân viên giao hàng, có thể chọn nhân viên giao hàng theo đơn đó luôn, chọn được 3 nhân viên giao hàng trên đó lấy trong danh mục bộ phận.
- ✓ Mã hàng: Dòng trên là số lượng hàng bán, dòng dưới nhẩy số lượng hàng khuyến mại không có giá, và mã hàng khuyến mại này sẽ tự lấy ra (Trong trường hợp phải khai báo khuyến mại cho mặc hàng đó và khách hàng đó)
- ✓ Số lượng: Tự nhập
- ✓ Đơn giá: Lấy ra trong danh mục giá đã khai báo
- ✓ TT Trước CK: Là số tiền trước chiết khấu = Số lượng * đơn giá
- ✓ % CK: Tự nhập % chiết khấu
- ✓ Tiền CK Vnđ = TT tiền trước Ck * % CK
- ✓ Tiền CK thẳng: Tự nhập (Ngoài việc ck bằng % có thể có khách hàng chiết khấu thẳng bằng tiền)
- ✓ Thành tiền Vnđ = TT trước CK – Tiền Ck – Tiền Ck thẳng
- ✓ Mã td: Là mã tự do, nếu có mã nào khuyến mại sẽ nhẩy mã khuyến mại lên
- ✓ Tiền hàng = Tổng cột thành tiền
- ✓ Tiền thuế = Tiền hàng * % thuế suất
- ✓ Tiền Ck = Tổng cột tiền Ck
- ✓ Tiền CK thẳng = Tổng cột tiền CK thẳng
- ✓ Tổng TT = Tiền hàng + Tiền thuế - Tiền CK – Tiền CK thẳng
- ✓ Trạng thái khi lưu sẽ lưu trạng thái 9 – Lập đơn hàng

4.2Chức năng duyệt đơn hàng

- ✓ Đường dẫn/ Quản lý phân phối/ Cập nhật số liệu / Duyệt đơn hàng

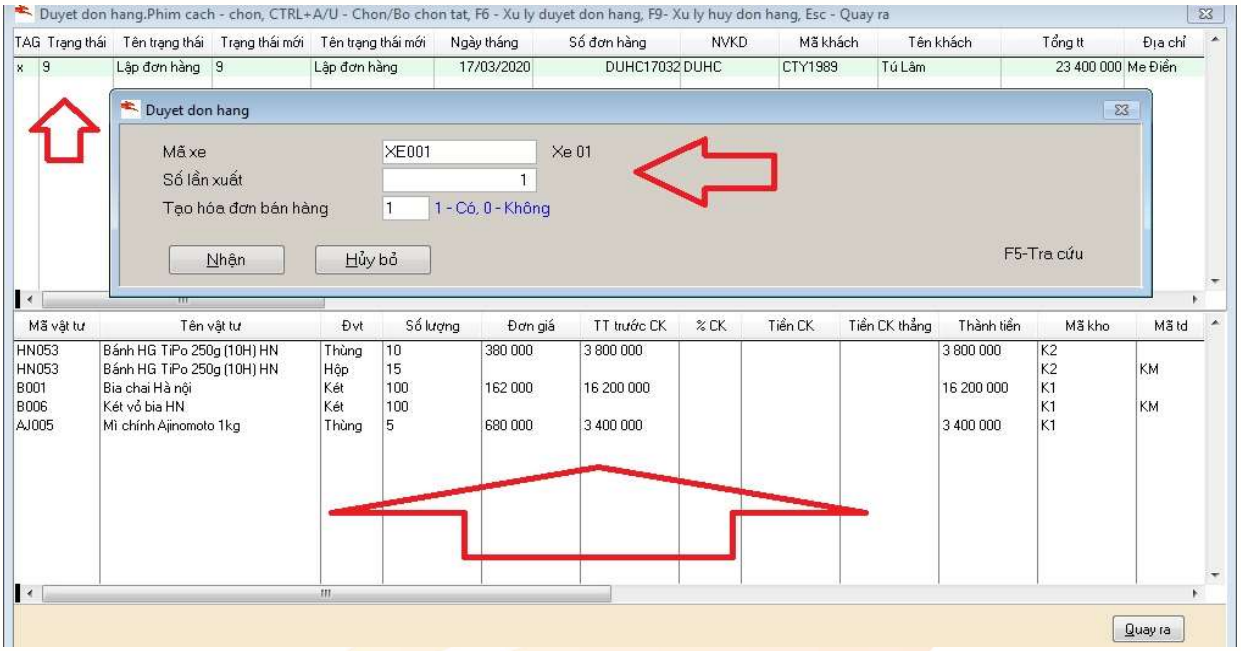

- ✓ Khi vào chức năng duyệt đơn hàng, người dung nhấn F6 duyệt đơn hàng, đơn hàng từ trạng thái 9 – Lập đơn hàng, sẽ chuyển sang trạng thái mới là trạng thái 8 – Duyệt đơn hàng, khi duyệt có thể duyệt theo số xe, theo số làn xuất và ghi chú trong lúc duyệt, khi thực hiện chức năng duyệt đơn hàng, đồng thời đơn hàng tự động chuyển sang luôn Hóa đơn bán hàng, mà người dung không cần phải cập nhật bên Hóa đơn bán hàng
- ✓ Nếu trong trường hợp đơn hàng không đúng yêu cầu người quản lý có thể dung F9 để hủy đơn hàng

4.3Hóa đơn bán hàng

- ✓ Đường dẫn/ Quản lý phân phối/ Cập nhật số liệu / Hóa đơn bán hàng kiêm phiếu xuất kho

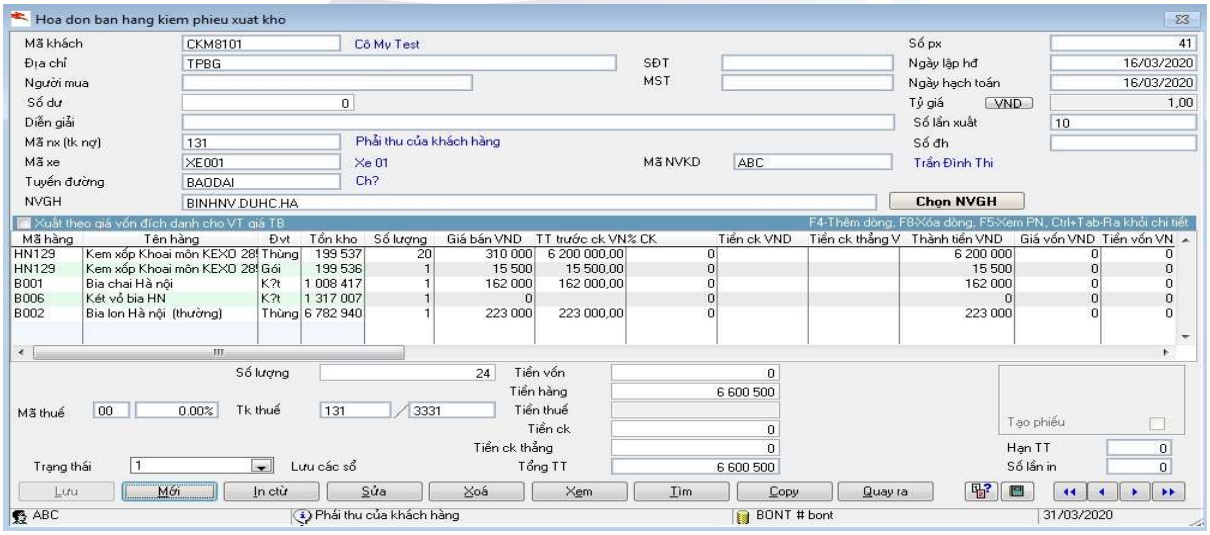

- ✓ Sau khi duyệt đơn hàng xong người chứng từ cập nhật bên đơn hàng tự động chuyển sang luôn Hóa đơn bán hàng., lúc này Hóa đơn bán hàng vẫn cho sửa xóa nếu có phát hiện thông tin sai.

4.4Gắn nhân viên giao hàng

✓ Đường dẫn/ Quản lý phân phối/ Cập nhật số liệu / Gắn nhân viên giao hàng

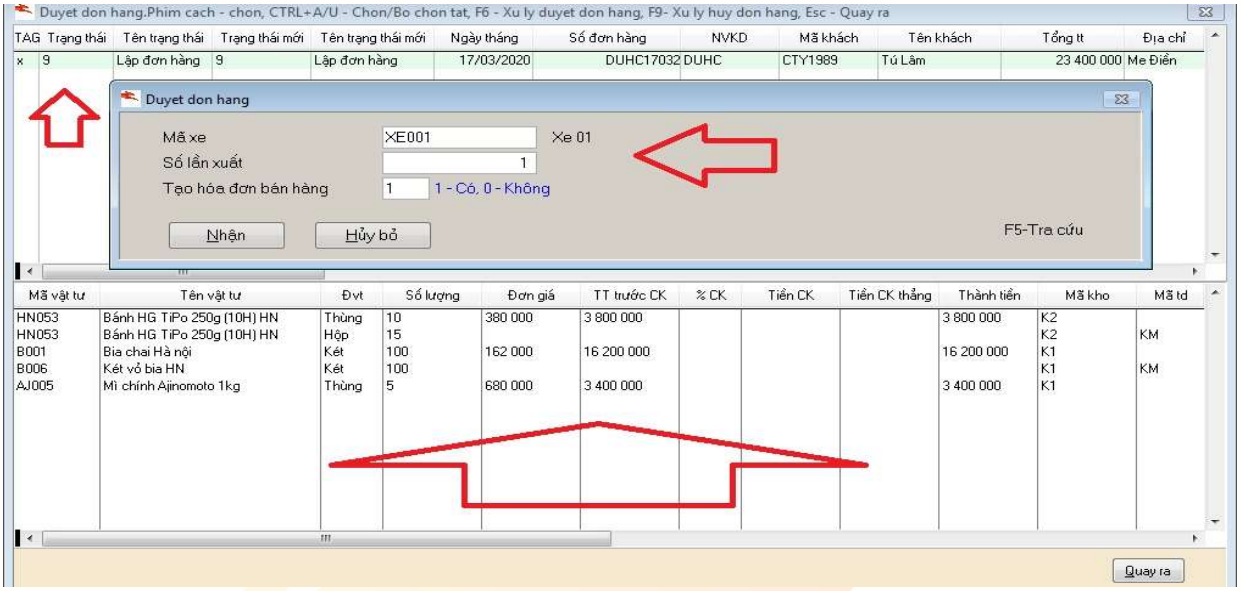

✓ Chức năng gắn nhân viên giao hàng cho các hóa đơn người quản lý phân ra khách nhân viên giao hàng giao cho những hóa đơn nào sẽ sử dụng phím F5 chọn nhân viên giao hàng theo xe và theo số lần xuất để gắn lên Hóa đơn bán hàng.

4.5Khóa dữ liệu bán hàng (Tạo lệnh xuất hàng)

✓ Đường dẫn/ Quản lý phân phối/ Cập nhật số liệu / Khóa dữ liệu bán hàng

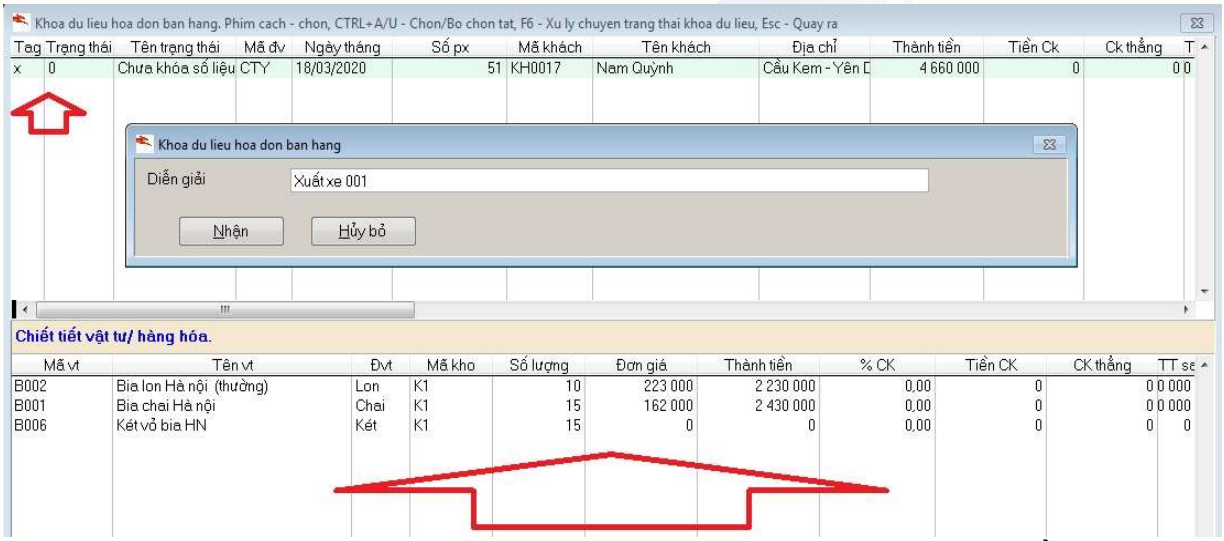

✓ Chức năng Khóa dữ liệu hóa đơn bán hàng "Tạo lệnh xuất hàng" dùng để khóa Hóa đơn bán hàng đã tạo lệnh xuất để kế toán không được sửa, không được xóa, muốn sửa xóa được phải thông qua Admin.

✓ Khi thực hiện Tạo lệnh xuất người dùng nhấn F6 – Xử lý tạo lệnh xuất và lên dòng diễn giải người sử dụng sẽ nhập thông tin diễn giải trước khi thực hiện lệnh. Khi thực hiện xong sẽ chuyển thành mầu đỏ. Từ trạng thái 0 chuyển sang trạng thái 1

4.6Lệnh xuất kho tổng hợp

✓ Đường dẫn/ Quản lý phân phối/ Cập nhật số liệu / Lệnh xuất kho tổng hợp

CÔNG TY TNHH CHIẾN NGA
58 Lý Thái Tổ, Trần Phú, Bắc Giang

LỆNH XUẤT KHO TỔNG HỢP

Từ ngày 18/03/2020 Đến ngày 18/03/2020

Mã tuyến & Tên tuyến: **Xuất tại kho:** -
Xe giao hàng: **Số lần xuất:** 1 **Người nhận hàng:**

STT	Tên hàng hóa	Đvt	SL	Đơn giá	Thành tiền	Tiền CK theo %	CK thẳng bằng tiền	Thành tiền Sau CK	Ghi chú
1	Nước khoáng Lavie 500ml (24C)	Thùng	10	75 000	750 000			750 000	
2	Mì chính Ajinomoto 1kg	Thùng	10	680 000	6 800 000			6 800 000	
3	Bia chai Hà nội	K?t	25	162 000	4 050 000			4 050 000	
4	Bia lon Hà nội (thường)	Thùng	110	223 000	24 530 000		10 000	24 520 000	
5	Két vỏ bia HN	K?t	25						
6	Hộp May Mắn HN (5H)	Thùng	1	1 750 000	1 750 000			1 750 000	
7	Bánh HG TiPo 250g (10H) HN	Thùng	20	380 000	7 600 000			7 600 000	
8	Bánh HG TiPo 250g (10H) HN	Hộp	30						
9	Kem xốp Khoai môn KEXO 285g (20G) HN	Thùng	10	310 000	3 100 000			3 100 000	
Cộng					48 580 000		10 000	48 570 000	

Bốn mươi tám triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ NGƯỜI LẬP BIỂU **Người nhận** **Thủ kho**

✓ Chức năng này dùng để in các lệnh đã xuất, lấy những lệnh nào đã tạo phiếu xuất và khóa hóa đơn bán hàng sẽ lấy lên, lọc theo từ ngày tới ngày, theo số xe, số lần xuất, theo khách hàng

4.7Phiếu xuất kho tổng hợp

✓ Đường dẫn/ Quản lý phân phối/ Cập nhật số liệu / Phiếu xuất kho tổng hợp

CÔNG TY TNHH CHIẾN NGA
58 Lý Thái Tổ, Trần Phú, Bắc Giang

PHIẾU XUẤT KHO TỔNG HỢP

Từ ngày 18/03/2020 Đến ngày 18/03/2020

Mã tuyến & Tên tuyến: Xuất tại kho: -
Xe giao hàng: Số lần xuất: 1 Người nhận hàng:

STT	Tên hàng hóa	Đvt	SL	Đơn giá	Thành tiền	Tiền CK theo %	CK thẳng bằng tiền	Thành tiền Sau CK	Ghi chú
1	Nước khoáng Lavie 500ml (24C)	Thùng	10	75 000	750 000			750 000	
2	Mì chính Ajinomoto 1kg	Thùng	10	680 000	6 800 000			6 800 000	
3	Bia chai Hà nội	K?t	25	162 000	4 050 000			4 050 000	
4	Bia lon Hà nội (thường)	Thùng	110	223 000	24 530 000		10 000	24 520 000	
5	Két vỏ bia HN	K?t	25						
6	Hộp May Mắn HN (5H)	Thùng	1	1 750 000	1 750 000			1 750 000	
7	Bánh HG TiPo 250g (10H) HN	Thùng	20	380 000	7 600 000			7 600 000	
8	Bánh HG TiPo 250g (10H) HN	Hộp	30						
9	Kem xốp Khoai môn KEXO 285g (20G) HN	Thùng	10	310 000	3 100 000			3 100 000	
Cộng					48 580 000		10 000	48 570 000	

Bốn mươi tám triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ NGƯỜI LẬP BIỂU Người nhận Thủ kho

- ✓ Chức năng phiếu xuất kho tổng hợp là để in tổng hợp các lệnh xuất, lấy trên hóa đơn bán hàng gồm cả lệnh đã tạo phiếu phiếu xuất :"Khóa hóa đơn bán hàng" và chưa tạo phiếu xuất, trường hợp nếu xem 2 kho bước lọc chọn sẽ để "K1,K2" khi đó mỗi kho sẽ in ra một phiếu thực hiện trên một lệnh in

4.8Xác nhận hàng trả lại

- ✓ Đường dẫn/ Quản lý phân phối/ Cập nhật số liệu / Xác nhận hàng trả lại

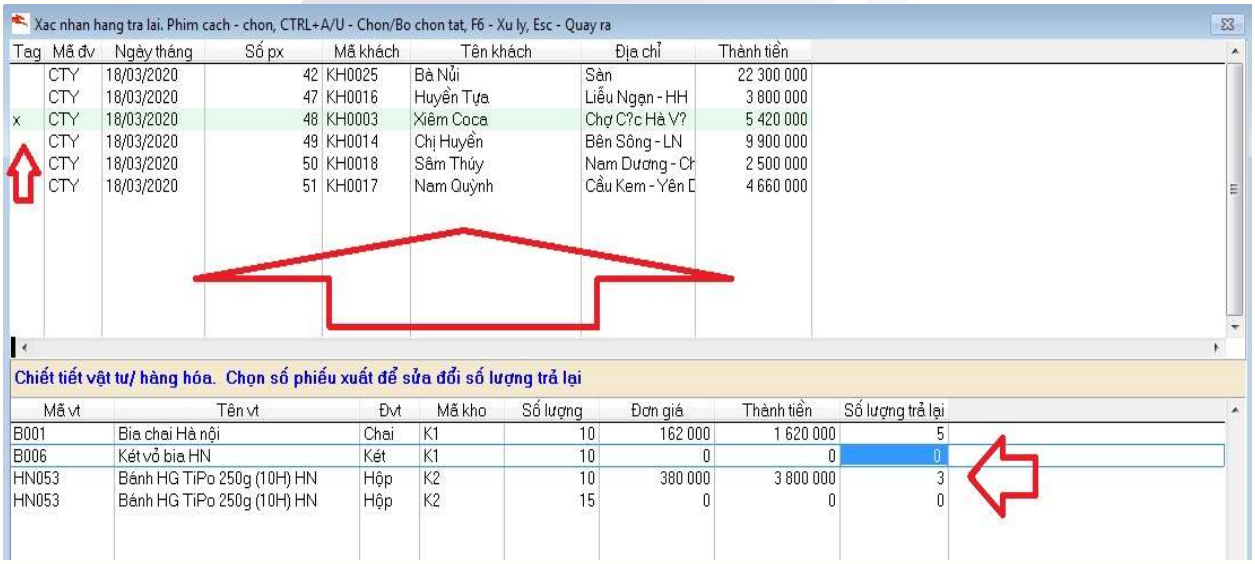

- ✓ Chức năng này sẽ lấy toàn bộ Hóa đơn bán hàng theo điều kiện lọc sang và người dùng muốn thực hiện xác nhận mặt hàng nào trả lại thuộc hóa đơn nào, sẽ dùng dấu cách đẻ đánh dấu và điền số hàng trả lại tại cột Số lượng trả lại và nhấn F6 xử lý.
- ✓ Mục đích hàng trả lại chỉ theo dõi số lượng hàng trả lại để thể hiện số lượng hàng trả lại báo cáo đó thể hiện trên Web.

4.9Quản lý bảo hành sản phẩm

- ✓ Gắn ngày bảo hành, ngày hết hạn bảo hành cho mỗi sản phẩm khi bán hàng

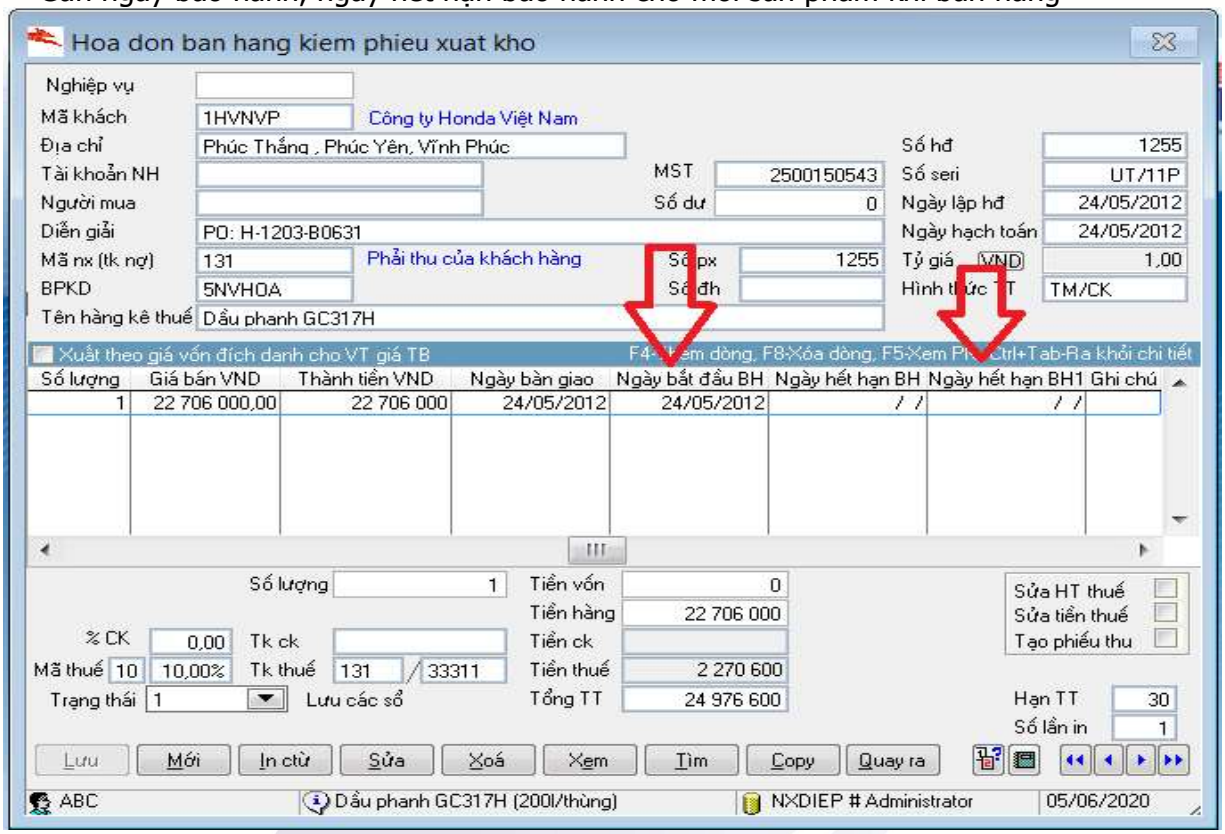

- ✓ Cho phép in phiếu bảo hành cho mỗi sản phẩm

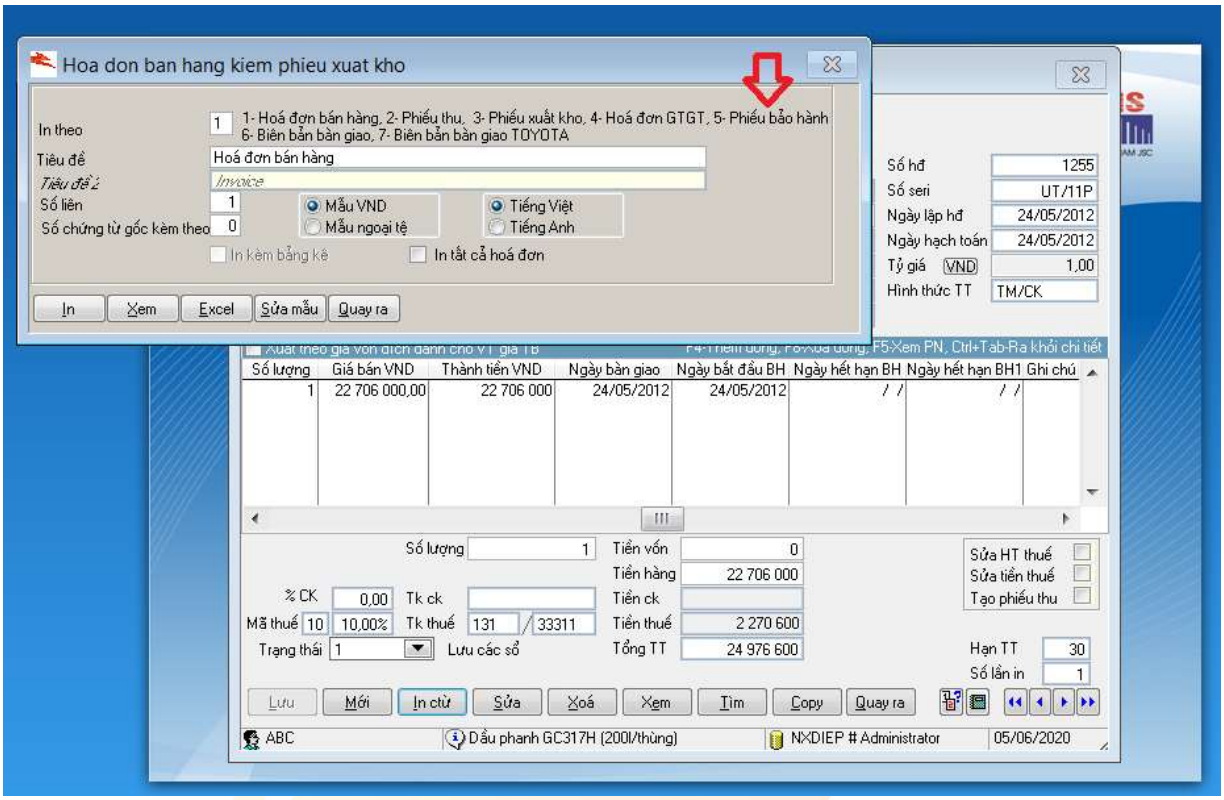

Mã số tài liệu: KD.4.26.00

PHIẾU BẢO HÀNH

(Số : 1255)

Khách hàng: 1HVNVP - Công ty Honda Việt Nam

Địa chỉ: Phúc Thắng , Phúc Yên, Vĩnh Phúc

Điện thoại: 0211*868888 **Fax:** 0211868909/10/11

Theo hợp đồng sửa chữa: PO: H-1203-B0631

STT	Thiết bị	Số lượng	Báo giá	Mã hiệu	Ngày giao
1	101021010101 - Dầu phanh GC317H (200l/thùng)	1,00			24/05/2012

Chúng tôi xác nhận bảo hành đối với các chi tiết thay thế của sản phẩm.....đã sửa chữa cho quý công ty với các điều kiện sau:

1. Sản phẩm được bảo hành.....tháng kể từ ngày giao hàng.
2. Sản phẩm được sử dụng đúng mục đích, chức năng của sản phẩm.
3. Không tự ý tháo lắp, sửa chữa khi chưa có ý kiến của bộ phận kỹ thuật của Utech Việt Nam bằng văn bản..
4. Thực hiện đúng chế độ bảo dưỡng định kỳ theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

***Ghi chú**: Để thuận tiện cho việc bảo hành và bảo vệ quyền lợi của khách hàng, đề nghị khách hàng lưu giữ "phiếu bảo hành".*

✓ Báo cáo cho phép lọc sản phẩm đến hạn, quá hạn bảo hành sản phẩm

BẢNG KÊ KHÁCH HÀNG ĐẾN HẠN BẢO HÀNH

Từ ngày: 01/01/2000 đến ngày: 05/06/2020

Stt	Mã vật tư	Tên vật tư	Số serial	ĐVT	Số lượng	Ngày bảo hành	Ngày hết hạn bảo hành	Ghi chú
		1ABB01 - Công ty TNHH ABB						
1	1010110101	Nước làm mát L273K		Lít	10,000	24/05/2012	19/05/2013	
2	1010110103	Nước làm mát FL22(L247B)		lít	1,000	24/05/2012	19/05/2013	
3	SC84330300	Phí làm sạch và hiệu chỉnh cho		Chiếc	1,000	24/05/2012	19/05/2013	
		1ANKEBON - Ankebond Brake astra Vietnam						
4	2010110000	Tu vít định lực		chiếc	1,000	27/04/2012	22/04/2013	
5	2010110008	Dụng cụ vặn ốc và đo		chiếc	1,000	27/04/2012	22/04/2013	
6	2010110008	Dụng cụ vặn ốc và đo		chiếc	1,000	27/04/2012	22/04/2013	
		1ANPHAVIET - Công ty TNHH anpha Việt						
7	1030220502	Chất phủ gầm xe EFTEC	202211M4	Kg	250,000	21/05/2012	16/05/2013	
		1AUMY - Công ty cổ phần ôtô Âu Mỹ						
8	1010120206	Nước làm mát L251 (4 Lít/can)	101108	Can	6,000	14/03/2012	09/03/2013	
		1AUTOMEKO - Công ty TNHH MeKong Auto						

4.10 Quản lý công nợ vỏ vật tư Bia, NGK, Nước tinh khiết

- Giao diện quản lý công nợ vỏ Bia, NGK, Nước tinh khiết:

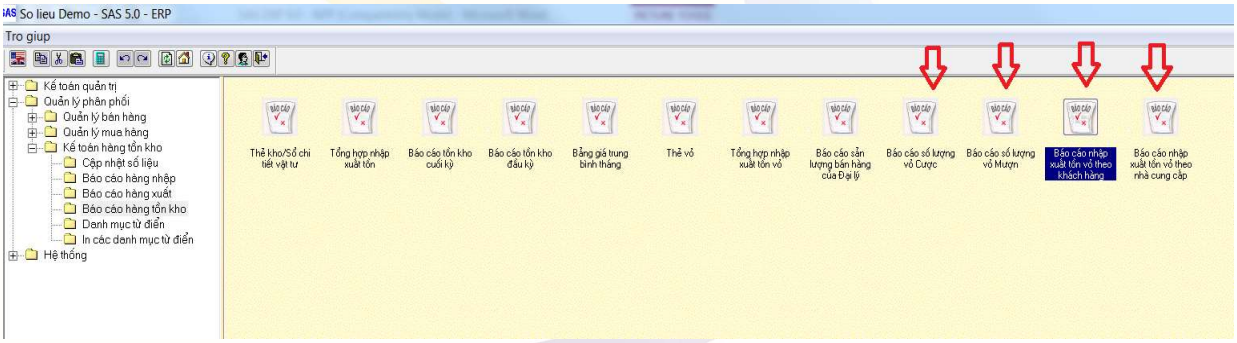

- Giao diện danh mục Bia, NGK, Nước tinh khiết:

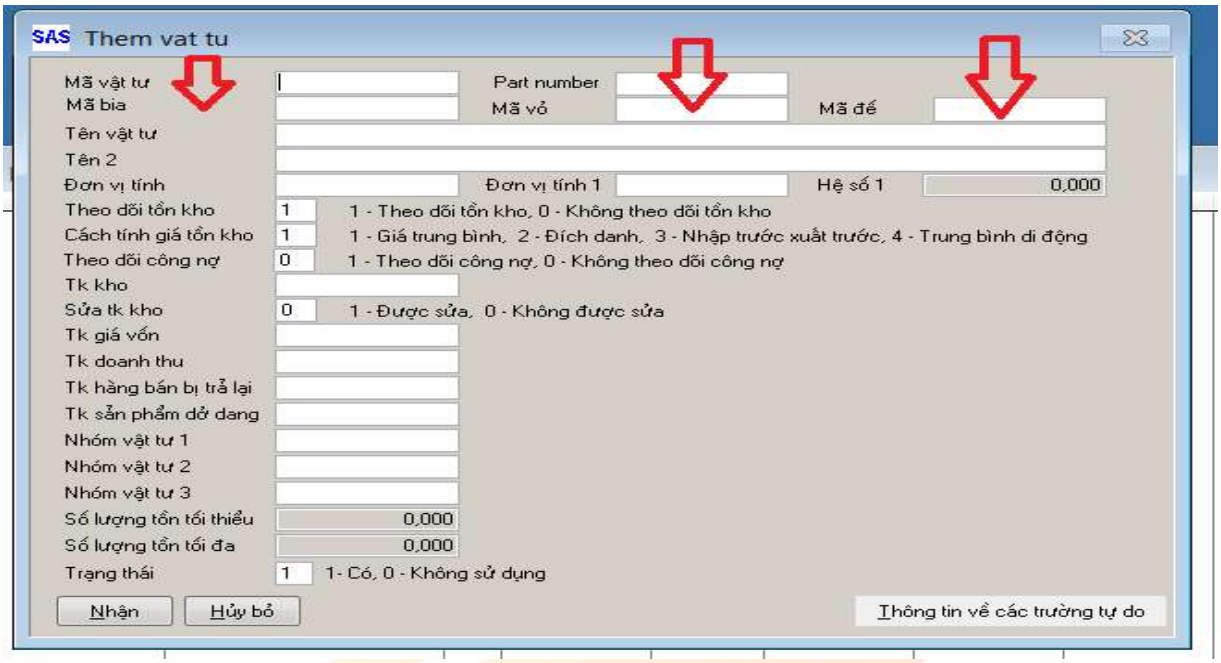

- Giao diện cập nhật xuất-trả vỏ Bia, NGK, Nước tinh khiết:

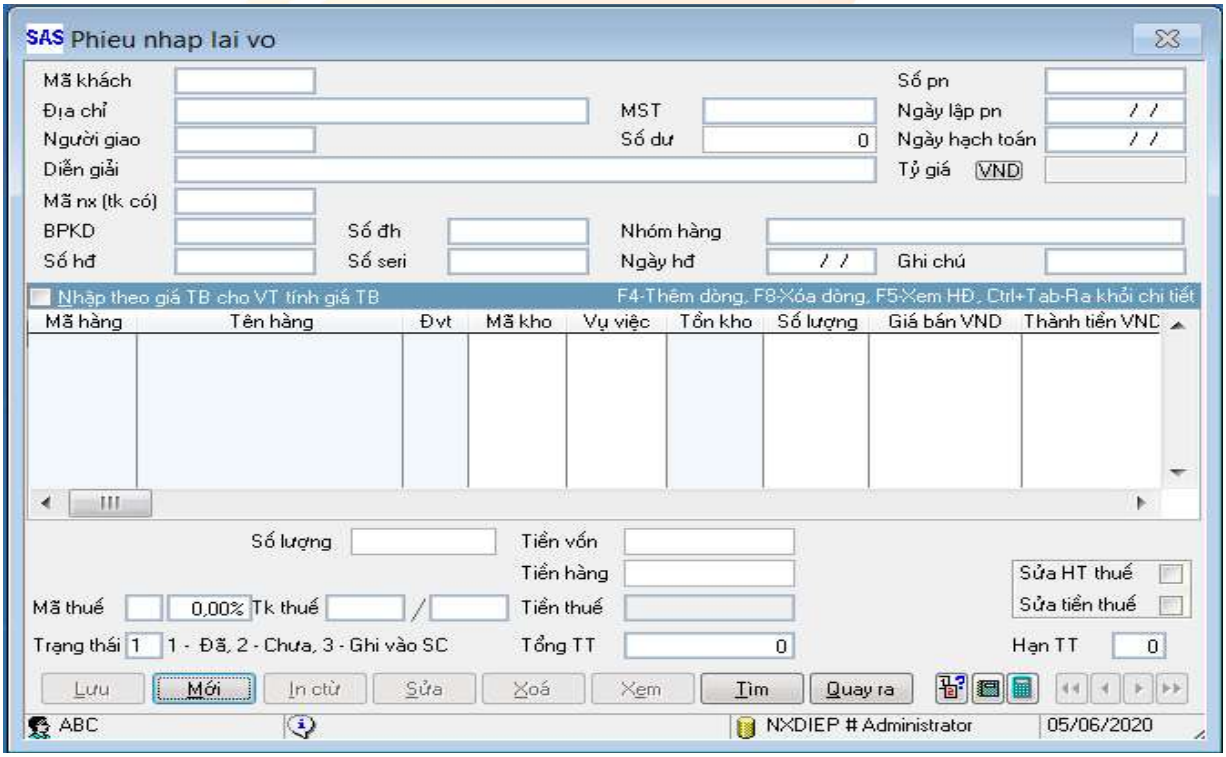

- Báo cáo Xuất – Trả vỏ Bia, NGK, Nước tinh khiết:

Cho phép lấy theo mã hàng, nhà cung cấp, khách hàng

SỐ LIỆU DEMO

THẺ VỎ

Từ ngày: 01/01/2000 - Đến ngày: 05/06/2020
Khách hàng: Tất cả các khách hàng

Ngày	T	UAT	HAP									
	Trả	Trả	Trả									
Tổng cộng												
Nợ cũ												
Còn lại												

Xác nhận của khách hàng
(Ký, họ tên)

Ngày... tháng.... năm.....
NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

SỐ LIỆU DEMO

TỔNG HỢP NHẬP XUẤT TỒN VỎ

Kho: Tất cả các kho
Từ ngày: 01/01/2000 đến ngày: 05/06/2020

Stt	Mã vật tư	Vật tư	Đvt	Tồn đầu	Sl nhập	Sl trả	Còn lại
1		**Tổng cộng**					
2							

Ngày... tháng.... năm.....
NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

5. Mô tả chức năng Online trên Web chạy trên Smartphone hoặc tablet

5.1 Đăng nhập:

- ✓ Chức năng lập đơn hàng trên Web dành cho nhân viên thị trường đi thị trường, khi có đơn hàng thì sẽ kịp thời cập nhật về để công ty giao hàng ngay.
- ✓ Người dùng vào địa chỉ http://xxxxxxxxx/ có thể vào bằng Điện thoại, máy tính bảng, Ipad hoặc máy tính

- ✓ Tên đăng nhập: Tên đăng nhập đã được Admin khai báo trên phần mềm, mỗi người một Use
- ✓ Mật khẩu: Đã được khai báo trên phần mềm

5.2Danh sách các đơn hàng

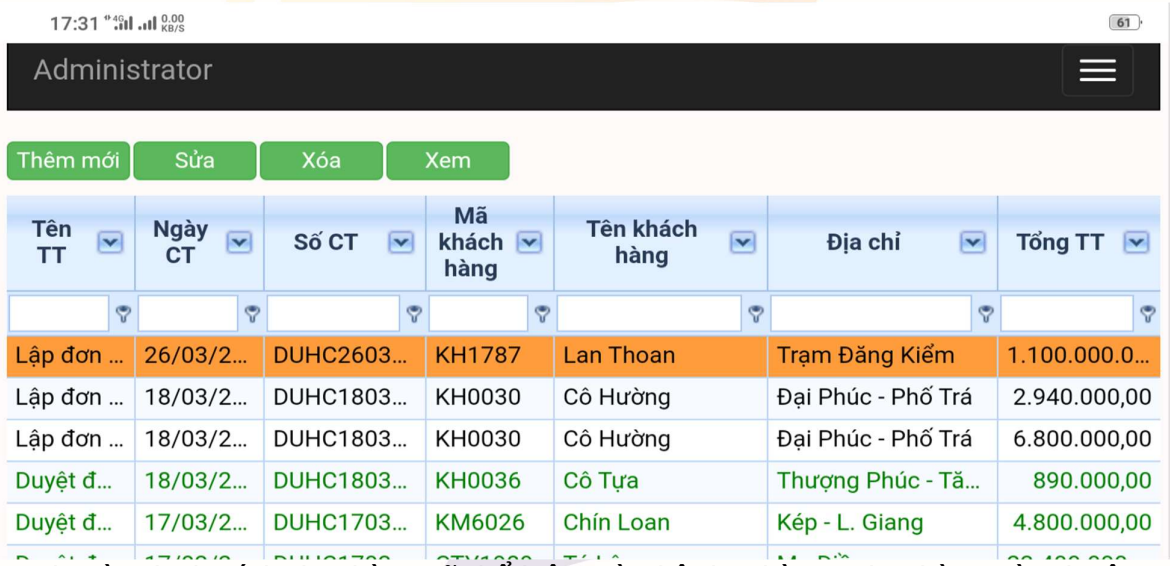

- ✓ Khi vào danh sách đơn hàng sẽ thể hiện toàn bộ đơn hàng , đơn hàng nào duyệt sẽ hiển thị màu xanh lá cây, đơn hàng nào lập sẽ lên màu đen, đơn hàng nào hủy sẽ thể hiện màu đỏ, để người Admin nhận dạng cho rễ, và người thực hiện biết được đơn nào đã duyệt

5.3Thêm mới đơn hàng

- ✓ Mã khách hàng: Được mặc định khi vào chương , khi tạo mới sẽ lấy luôn KH đó
- ✓ Tên Kh , địa chỉ, SĐT, MST: Mặc định theo mã khách
- ✓ Người mua: Tự nhập
- ✓ Diễn giải: Tự nhập
- ✓ Ngày ĐH: Là ngày đơn hàng mặc định theo ngày hệ thống máy tính, điện thoại có thể sửa lại được
- ✓ NVKD: Mặc định theo Use đăng nhập
- ✓ Đường: Lấy theo mã khách đã phân nhóm 2 nhóm khác hàng
- ✓ Số đơn hàng: Tự nhẩy
- ✓ Phần nhập thông tin hàng hóa , người dùng tích vào chữ Thêm mới, chương trình sẽ sổ ra để nhập mã hàng
- ✓ SL: Tự nhập
- ✓ Đơn giá: Lấy trong danh mục giá đã khai báo trên phần mềm
- ✓ Số lượng: Là tổng cộng cột số lượng
- ✓ Tiền hàng: Là tổng cộng cột thành tiền
- ✓ Mã thuế: Chọn trong danh mục là 5% hoặc 10% ..vv.vvv
- ✓ Tiền thuế = Tiền hàng * % thuế suất
- ✓ Tiền CK = Tiền hàng * % Chiết khấu
- ✓ Tiền Ck thẳng = Tổng cột tiền CK thẳng
- ✓ Tổng TT = Tiền hàng + Tiền thuế - Tiền CK – Tiền CK thẳng

5.4Giao diện màn hình chọn chức năng

✓ Khi đăng nhập vào muốn sử dụng các chức năng khác , người dùng sẽ chỉ trỏ chuột lên dấu 3 gạch phía trên bên góc phải màn hình, sẽ ra thông tin các chức năng để thực hiện thao tác tiếp

5.5Giao diện chương trình khuyến mại trên Web

Stt	Mã KM	Từ ngày	Đến ng...	Tên hàng	Từ SL	Đến ...	Hàng tặng	SL KM
1	0000009	03/02/20...	03/02/2030	Kem Xốp Sữa KEXO ...	20,00	20,00	Kem Xốp Sữa KEXO ...	3,00
2	0000011	15/03/20...	15/03/2030	Bánh HG TiPo 250g ...	10,00	10,00	Bánh HG Tipo 400g (...	1,00
3	0000013	15/03/20...	15/03/2030	Bia chai Hà nội	20,00	20,00	Két vỏ bia HN	1,00
4	0000014	02/04/20...	02/04/2030	Bánh Tipo gói 220g (...	10,00	10,00	Bánh Tipo gói 220g (...	1,00
5	0000015	02/04/20...	02/04/2030	Kem xốp Khoai môn ...	20,00	20,00	Kem xốp Khoai môn ...	3,00

5.6Giao diện danh mục sản phẩm trên Web

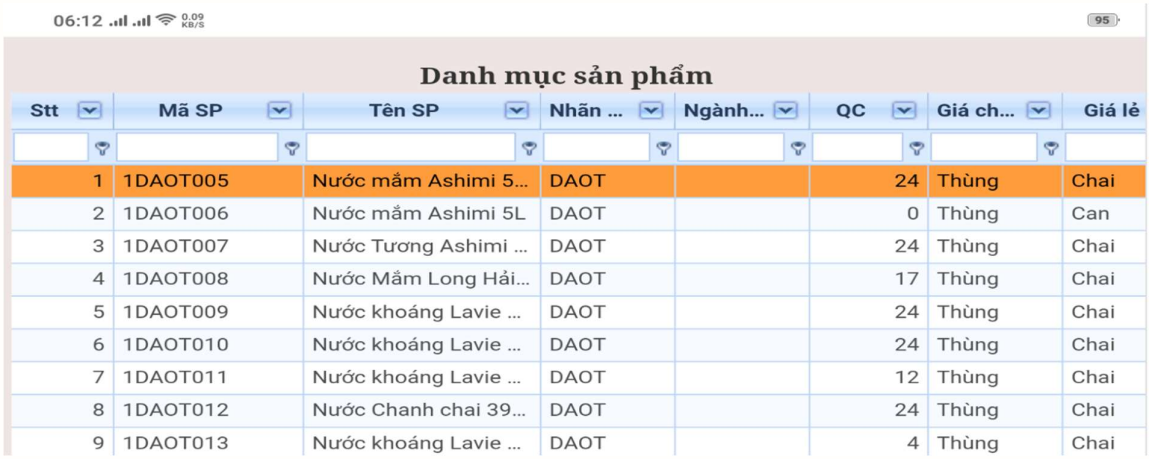

Stt	Mã SP	Tên SP	Nhãn ...	Ngành...	QC	Giá ch...	Giá lẻ
1	1DAOT005	Nước mắm Ashimi 5...	DAOT		24	Thùng	Chai
2	1DAOT006	Nước mắm Ashimi 5L	DAOT		0	Thùng	Can
3	1DAOT007	Nước Tương Ashimi ...	DAOT		24	Thùng	Chai
4	1DAOT008	Nước Mắm Long Hải...	DAOT		17	Thùng	Chai
5	1DAOT009	Nước khoáng Lavie ...	DAOT		24	Thùng	Chai
6	1DAOT010	Nước khoáng Lavie ...	DAOT		24	Thùng	Chai
7	1DAOT011	Nước khoáng Lavie ...	DAOT		12	Thùng	Chai
8	1DAOT012	Nước Chanh chai 39...	DAOT		24	Thùng	Chai
9	1DAOT013	Nước khoáng Lavie ...	DAOT		4	Thùng	Chai

5.7Giao diện báo cáo doanh số bán hàng số 1 trên Web

Ngày CT	Số CT	Tên khách hàng	Số tiền
19/03/2020	56	Thái Sơn	22.300.000,0
18/03/2020	42	Bà Nủi	22.290.000,0
18/03/2020	47	Huyền Tựa	3.800.000,0
18/03/2020	48	Xiêm Coca	5.420.000,0
18/03/2020	49	Chị Huyền	9.900.000,0

5.8Giao diện báo cáo doanh số bán hàng số 2 trên Web

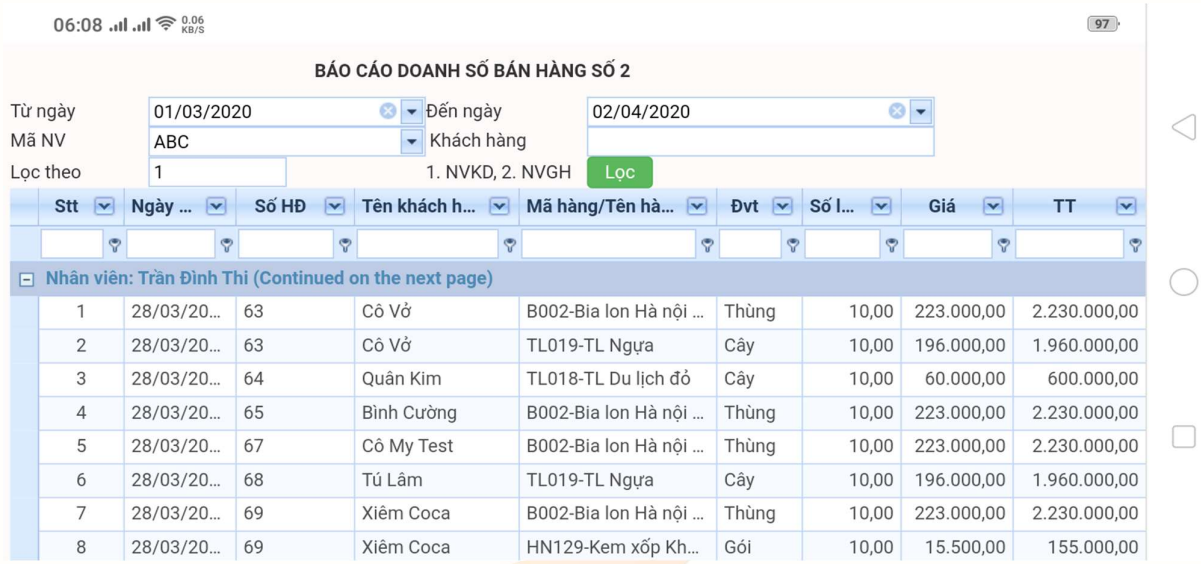

BÁO CÁO DOANH SỐ BÁN HÀNG SỐ 2

Từ ngày 01/03/2020 Đến ngày 02/04/2020
Mã NV ABC Khách hàng
Lọc theo 1 1. NVKD, 2. NVGH Lọc

Stt	Ngày ...	Số HĐ	Tên khách h...	Mã hàng/Tên hà...	Đvt	Số l...	Giá	TT
Nhân viên: Trần Đình Thi (Continued on the next page)								
1	28/03/20...	63	Cô Vở	B002-Bia lon Hà nội ...	Thùng	10,00	223.000,00	2.230.000,00
2	28/03/20...	63	Cô Vở	TL019-TL Ngựa	Cây	10,00	196.000,00	1.960.000,00
3	28/03/20...	64	Quân Kim	TL018-TL Du lịch đỏ	Cây	10,00	60.000,00	600.000,00
4	28/03/20...	65	Bình Cường	B002-Bia lon Hà nội ...	Thùng	10,00	223.000,00	2.230.000,00
5	28/03/20...	67	Cô My Test	B002-Bia lon Hà nội ...	Thùng	10,00	223.000,00	2.230.000,00
6	28/03/20...	68	Tú Lâm	TL019-TL Ngựa	Cây	10,00	196.000,00	1.960.000,00
7	28/03/20...	69	Xiêm Coca	B002-Bia lon Hà nội ...	Thùng	10,00	223.000,00	2.230.000,00
8	28/03/20...	69	Xiêm Coca	HN129-Kem xốp Kh...	Gói	10,00	15.500,00	155.000,00

6. Báo cáo kinh doanh – Phân phối

6.1 Nhật ký bán hàng

✓ Đường dẫn/ Quản lý phân phối/ Cập nhật số liệu / Nhật ký bán hàng

CÔNG TY TNHH CHIẾN NGA

NHẬT KÝ BÁN HÀNG

Ngày 18/03/2020

Tuyến: Xe: XE001

Stt	Số CT	Khách hàng	Tiền hàng	Công nợ	Ghi chú
1	42	Bà Nũi	22 290 000		
2	47	Huyền Tựa	3 800 000		
3	48	Xiêm Coca	5 420 000		
4	49	Chị Huyền	9 900 000		
5	50	Sâm Thúy	2 500 000		
Tổng cộng			43 910 000		

Danh sách lệnh xuất theo xe

Stt	Số lệnh	Kho	Xe	Lần xuất	Diễn giải	Thành tiền
1	000001	K1	XE001	1		31 460 000
2	000001	K2	XE001	1		12 450 000
Tổng cộng						43 910 000

Ngày .... tháng .... năm .....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

✓ Xem nhật ký bán hàng theo các điều kiện lọc sẽ lấy toàn bộ đơn hàng đã tạo lệnh xuất lên và in tổng hợp của từng kho theo từng xe.
✓ Phía trên là thể hiện từng khách hàng về giá trị tiền hàng

✓ Phía dưới sẽ gộp toàn bộ của từng kho lại (Vd Kh Bà Núi xuất Kho K1 là 100 triệu, KH Huyền Tựa xuất kho K1 là 50 triệu khi đó K1 sẽ thể hiện gộp của 2 khách hàng là 150 triệu.) số lệnh tự nhẩy

6.2Tổng hợp lệnh xuất hàng

✓ Đường dẫn/ Quản lý phân phối/ Cập nhật số liệu / Tổng hợp lệnh xuất hàng

CÔNG TY TNHH CHIẾN NGA

TỔNG HỢP LỆNH XUẤT HÀNG

Stt	Ngày	Số phiếu	Tuyến	Diễn giải	Thành tiền
1	18/03/2020	000001	Thành phố Bắc Giang		46 410 000
2	18/03/2020	000002	Yên Dung	Xuất xe 001	4 660 000
		Tổng cộng			**51 070 000**

Ngày .... tháng .... năm .....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

Tổng hợp lệnh xuất hàng sẽ lấy tổng hợp toàn bộ từ tạo lệnh xuất

6.3Báo cáo Danh sách khách hàng theo tuyến tọa độ

✓ Đường dẫn/ Quản lý phân phối/ Cập nhật số liệu / Danh sách khách hàng theo tuyến tọa độ

CÔNG TY TNHH CHIẾN NGA

DANH SÁCH KHÁC HÀNG THEO TUYẾN, TỌA ĐỘ

Tuyến: BAODAI - Bảo Đài

Stt	Mã khách	Tên khách	Địa chỉ	Mã số thuế	Điện thoại
1		Tuyến đường: Bảo Đài			
2	KH0002	Quán Kim	Đông Phú		0977 415 740
3	KH0473	Cty Hiệp Hưng	BX Lục Nam		987154704
4	KH0488	Trọng Vấn	Thanh Giã - LN		3884 582
5	KH0475	Toàn Phương	Lục Nam		884389

Ngày .... tháng .... năm .....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

6.4Báo cáo Tổng quan theo nhân viên

✓ Đường dẫn/ Quản lý phân phối/ Cập nhật số liệu / Báo cáo tổng quan theo nhân viên

CÔNG TY TNHH CHIẾN NGA

BÁO CÁO TỔNG QUAN THEO NHÂN VIÊN

Từ ngày 01/03/2020 đến ngày 01/04/2020

Stt	Tên nhân viên	Ngày	Số đơn	Doanh số
1	Trần Đình Thi	16/03/2020 00:00:00	2	60 800 500
2	Trần Đình Thi	18/03/2020 00:00:00	6	48 570 000
3	Trần Đình Thi	19/03/2020 00:00:00	3	23 900 000
4	Trần Đình Thi	26/03/2020 00:00:00	4	32 580 000
5	Trần Đình Thi	27/03/2020 00:00:00	7	32 730 000
6	Trần Đình Thi	28/03/2020 00:00:00	6	13 595 000

Ngày .... tháng .... năm .....

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

6.5Báo cáo Tổng quan theo khách hàng

✓ Đường dẫn/ Quản lý phân phối/ Cập nhật số liệu / Báo cáo tổng quan theo khách hàng

CÔNG TY TNHH CHIẾN NGA

BÁO CÁO TỔNG QUAN THEO KHÁCH HÀNG

Từ ngày 01/03/2020 đến ngày 20/03/2020

Stt	Tên khác hàng	Số đơn	Doanh thu	Doanh thu trung bình
1	Tổng cộng	2	6 600 500	3 300 250
2	Tổng cộng	1	2 225 600	2 225 600
3	Tổng cộng	1	22 300 000	22 300 000
4	Tổng cộng	1	5 420 000	5 420 000
5	Tổng cộng	2	11 500 000	5 750 000
6	Tổng cộng	1	3 800 000	3 800 000
7	Tổng cộng	1	4 660 000	4 660 000
8	Tổng cộng	1	2 500 000	2 500 000
9	Tổng cộng	1	22 290 000	22 290 000
10	Tổng cộng	1	54 200 000	54 200 000
11	Tổng cộng	1	3 800 000	3 800 000

Ngày .... tháng .... năm .....

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

6.6Báo cáo Doanh số 3

✓ Đường dẫn/ Quản lý phân phối/ Cập nhật số liệu / Báo cáo doanh số 3

Bao cao doanh so 3.F7 - In, Esc - Quay ra

Stt	Ma_bp	Ten_bp	Ngay_ct	So_ct	Ma_kh	Ten_kh	Ma_vt	Ten_vt	Dvt	So_luong	Gia2	Tien2
1	ABC	Trần Đình Thi								10 280		133 270 500
	ABC	Trần Đình Thi	16/03/2020	38	KH0430	Hồng Quang	B001	Bia chai Hà nội	Chai	2 000		16 200 000
	ABC	Trần Đình Thi	16/03/2020	38	KH0430	Hồng Quang	B006	Két vỏ bia HN	Két	105		
	ABC	Trần Đình Thi	16/03/2020	38	KH0430	Hồng Quang	HN053	Bánh HG TiPo 250g (10H) HN	Hộp	1 000		38 000 000
	ABC	Trần Đình Thi	16/03/2020	38	KH0430	Hồng Quang	HN053	Bánh HG TiPo 250g (10H) HN	Hộp	157		
	ABC	Trần Đình Thi	16/03/2020	41	CKM8101	Cô My Test	HN129	Kem xốp Khoai môn KEXO 285	Gói	400		6 200 000
	ABC	Trần Đình Thi	16/03/2020	41	CKM8101	Cô My Test	HN129	Kem xốp Khoai môn KEXO 285	Gói	1	15 500	15 500
	ABC	Trần Đình Thi	16/03/2020	41	CKM8101	Cô My Test	B001	Bia chai Hà nội	Chai	1	162 000	162 000
	ABC	Trần Đình Thi	16/03/2020	41	CKM8101	Cô My Test	B006	Két vỏ bia HN	Két	1		
	ABC	Trần Đình Thi	16/03/2020	41	CKM8101	Cô My Test	B002	Bia lon Hà nội (thường)	Lon	24		223 000
	ABC	Trần Đình Thi	18/03/2020	42	KH0025	Bà Nũi	B002	Bia lon Hà nội (thường)	Lon	2 400		22 290 000
	ABC	Trần Đình Thi	18/03/2020	47	KH0016	Huyền Tựa	HN053	Bánh HG TiPo 250g (10H) HN	Hộp	100		3 800 000
	ABC	Trần Đình Thi	18/03/2020	47	KH0016	Huyền Tựa	HN053	Bánh HG TiPo 250g (10H) HN	Hộp	15		
	ABC	Trần Đình Thi	18/03/2020	48	KH0003	Xiêm Coca	B001	Bia chai Hà nội	Chai	200		1 620 000
	ABC	Trần Đình Thi	18/03/2020	48	KH0003	Xiêm Coca	B006	Két vỏ bia HN	Két	10		
	ABC	Trần Đình Thi	18/03/2020	48	KH0003	Xiêm Coca	HN053	Bánh HG TiPo 250g (10H) HN	Hộp	100		3 800 000
	ABC	Trần Đình Thi	18/03/2020	48	KH0003	Xiêm Coca	HN053	Bánh HG TiPo 250g (10H) HN	Hộp	15		
	ABC	Trần Đình Thi	18/03/2020	49	KH0014	Chị Huyền	AJ005	Mì chính Ajinomoto 1kg	Gói	120		6 800 000
	ABC	Trần Đình Thi	18/03/2020	49	KH0014	Chị Huyền	HN129	Kem xốp Khoai môn KEXO 285	Gói	200		3 100 000
	ABC	Trần Đình Thi	18/03/2020	50	KH0018	Sâm Thúy	1DAQT009	Nước khoáng Lavie 500ml (24(	Chai	240		750 000
	ABC	Trần Đình Thi	18/03/2020	50	KH0018	Sâm Thúy	BTT001	Hộp May Mắn HN (5H)	Hộp	5		1 750 000
	ABC	Trần Đình Thi	18/03/2020	51	KH0017	Nam Quỳnh	B002	Bia lon Hà nội (thường)	Lon	240		2 230 000
	ABC	Trần Đình Thi	18/03/2020	51	KH0017	Nam Quỳnh	B001	Bia chai Hà nội	Chai	300		2 430 000
	ABC	Trần Đình Thi	18/03/2020	51	KH0017	Nam Quỳnh	B006	Két vỏ bia HN	Két	15		
	ABC	Trần Đình Thi	19/03/2020	44	CKM8101	Cô My Test	B001	Bia chai Hà nội	Chai	20		
	ABC	Trần Đình Thi	19/03/2020	44	CKM8101	Cô My Test	B006	Két vỏ bia HN	Két	1		
	ABC	Trần Đình Thi	19/03/2020	46	KH0014	Chị Huyền	B001	Bia chai Hà nội	Chai	200		1 600 000
	ABC	Trần Đình Thi	19/03/2020	46	KH0014	Chị Huyền	B006	Két vỏ bia HN	Két	10		
	ABC	Trần Đình Thi	19/03/2020	56	CTY2892	Thái Sơn	B002	Bia lon Hà nội (thường)	Lon	2 400		22 300 000

6.7Báo cáo Doanh số nhóm NVKD chi tiết theo KH

✓ Đường dẫn/ Quản lý phân phối/ Cập nhật số liệu / Báo cáo doanh số 1

CÔNG TY TNHH CHIẾN NGA

BÁO CÁO DOANH SỐ 1

Từ ngày: 01/03/2020 đến ngày: 20/03/2020

Stt	Tên nhân viên kinh doanh	Ngày tháng	Số hóa đơn	Tên khách hàng	Số tiền
1	**Trần Đình Thi**				**133 270 500**
		16/03/2020	38	Hồng Quang	54 200 000
		16/03/2020	41	Cô My Test	6 600 500
		18/03/2020	42	Bà Nũi	22 290 000
		18/03/2020	47	Huyền Tựa	3 800 000
		18/03/2020	48	Xiêm Coca	5 420 000
		18/03/2020	49	Chị Huyền	9 900 000
		18/03/2020	50	Sâm Thúy	2 500 000
		18/03/2020	51	Nam Quỳnh	4 660 000
		19/03/2020	44	Cô My Test	
		19/03/2020	46	Chị Huyền	1 600 000
		19/03/2020	56	Thái Sơn	22 300 000
	Tổng cộng:				**133 270 500**

Ngày ... tháng .... năm ....
NGƯỜI LẬP BIỂU
(ký, họ tên)

6.8Báo cáo Doanh số nhóm theo NVKD, Khách hàng và chi tiết mặt hàng

✓ Đường dẫn/ Quản lý phân phối/ Cập nhật số liệu / Báo cáo doanh số 2

CÔNG TY TNHH CHIẾN NGA

BÁO CÁO DOANH SỐ 2

Từ ngày: 16/03/2020 đến ngày: 16/03/2020

Stt	Tên nhân viên kinh doanh	Ngày tháng	Số hóa đơn	Tên khách hàng	Mã hàng / Tên hàng	Đvt	Số lượng	Đơn giá	TT
1	**Trần Đình Thi**								
		16/03/2020	41	Cô My Test					
					HN129 - Kem xốp Khoai môn KEXO 285g (20G) HN	Gói	400		6 200 000
					HN129 - Kem xốp Khoai môn KEXO 285g (20G) HN	Gói	1	15 500	15 500
					B001 - Bia chai Hà nội	Chai	1	162 000	162 000
					B006 - Két vỏ bia HN	Két	1		
					B002 - Bia lon Hà nội (thường)	Lon	24		223 000
								Tiền hàng	**6 600 500**
								Chiết khấu	
								Thành tiền	**6 600 500**
				Cộng					**6 600 500**
				Tổng cộng					**6 600 500**

Ngày ... tháng .... năm ....
NGƯỜI LẬP BIỂU
(ký, họ tên)

7. Phân quyền sử dụng hệ thống quản lý NPP

7.1Khai báo người sử dụng và phân quyền truy cập

- ✓ Đường dẫn/ Hệ thống/ Quản lý sử dụng/ 1. Khai báo người sử dụng và phân quyền truy cập
- ✓ Mật khẩu đăng nhập vào khai báo người sử dụng là mật khẩu lúc đăng nhập vào phần mềm (VD: Mật khẩu đăng nhập vào phần mềm là 123 thì mật khẩu đăng nhập vào khai báo người sử dụng và phân quyền cũng là 123)

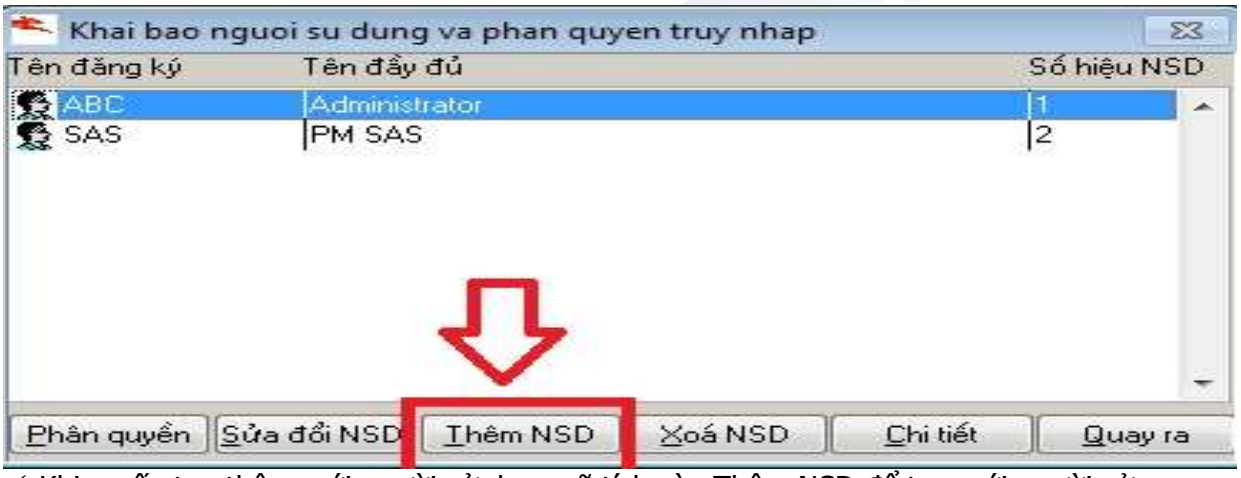

- ✓ Khi muốn tạo thêm mới người sử dụng sẽ tích vào Thêm NSD để tạo mới người sử dụng

- ✓ Khi vào được màn hình khai báo Tên đăng nhập là tên ABC, tên tự đặt theo đúng mục đích sử dụng VD: Tên Hà sẽ đặt HA...v…vv..
- ✓ Tên đầy đủ: Tự nhập gõ VD: Nguyễn Thị Hà thì sẽ gõ đầy đủ họ tên để phân biệt Use đó của ai
- ✓ Mật khẩu: Tự gõ
- ✓ Gõ kiểm tra: Gõ lại mật khẩu giống mật khẩu gõ ở trên để xác nhận.
- ✓ Các thông tin phía dưới cần sẽ khai báo thêm như hướng dẫn
- ✓ Khi tạo mới Use người sử dụng có thể vào phân quyền cho Use đã tạo , sẽ chỉ vào dòng có Use đã tạo và tích vào nút Phân quyền, chương trình sẽ hiện ra bảng thông tin để phân quyền như sau

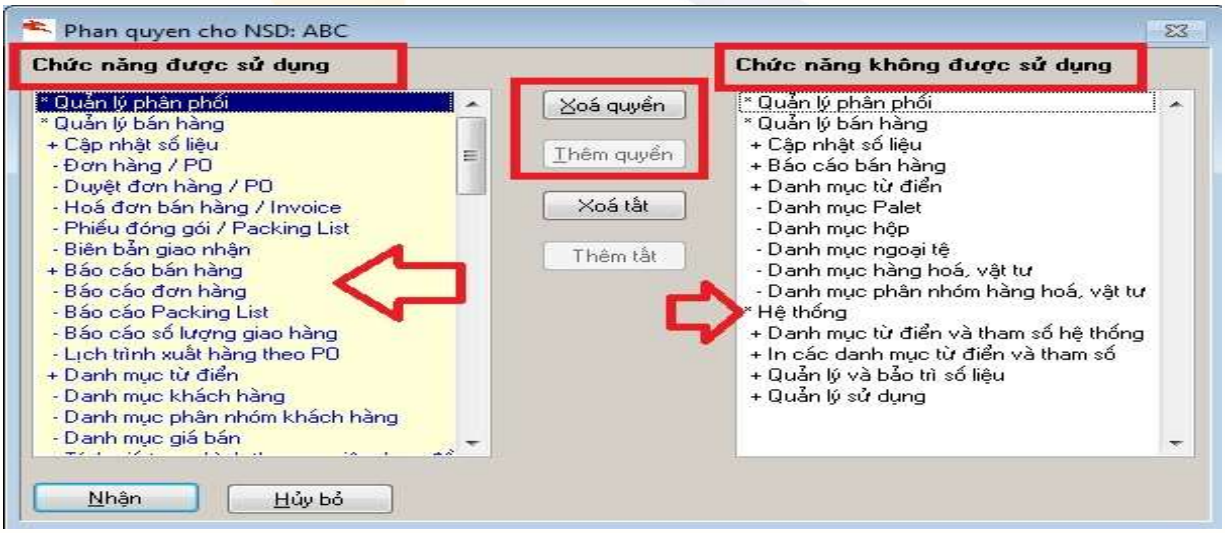

- ✓ Khi tích vào phân quyền chương trình sẽ hiệ ra bảng thành 2 trường thông tin
- ✓ Bên trái sẽ là Chức năng được sử dụng bên phải là chức năng không được sử dụng
- ✓ Khi tích vào phân quyền chương trình sẽ mặc định quyền Use đó là Full, nếu không muốn Use tạo dùng các quyền, người sử dụng chỉ vào dòng cột bên trái "Chức năng được sử dụng" và tích vào xóa quyền, nếu muốn sử dụng các quyền người sử dụng chọn dòng bên " Chức năng không được sử dụng" và tích vào thêm quyền,
- ✓ Khi thêm quyền, hay xóa quyền xong người sừ dụng tích vào nhận.

✓ Nếu muốn phân quyền chi tiết cho Use được thêm mới không được sửa, không được xóa, người sử dụng vào phân quyền tích vào chi tiết, chương trình sẽ hiện lên một bảng như sau.

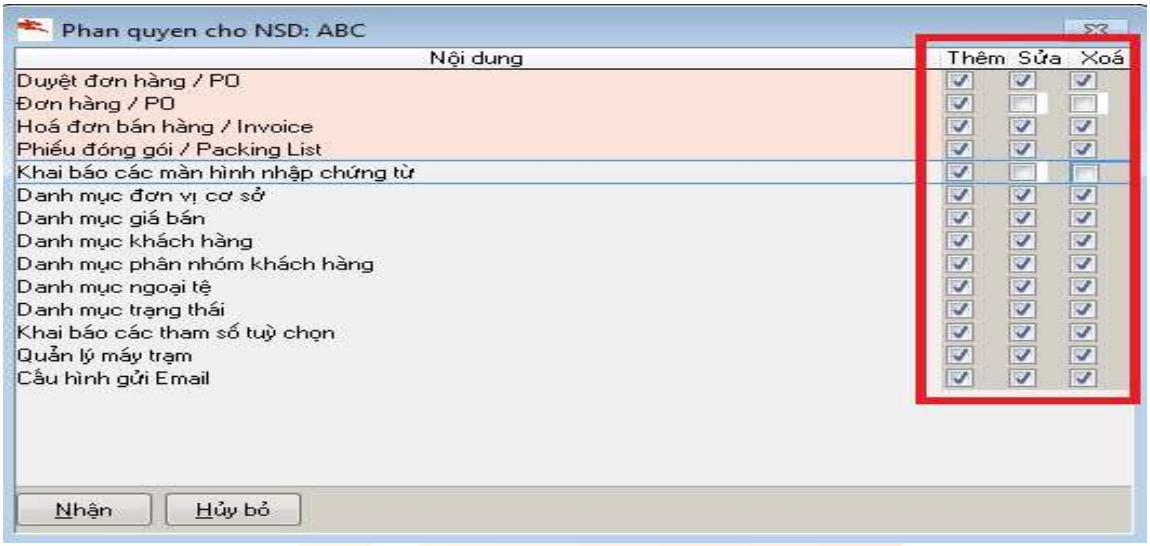

✓ Các cột Thêm, Sửa, Xóa, nếu người sử dụng không muốn Use đó được phép sửa hay xóa phiếu thì người sử dụng tích vào Ô tích cột tương ứng bỏ đi, khi đó người sử dụng được phân quyền bỏ đi, sẽ không có chức năng đó.

7.2Phân quyền danh mục trạng thái

✓ Đường dẫn/ Hệ thống/ Quản lý sử dụng/ 3. Phân quyền danh mục trạng thái
✓ Mật khẩu đăng nhập vào Phân quyền trạng thái, người sử dụng gõ mật khẩu là 02 ký tự ngày và mật khẩu đăng nhập vào phần mềm (Vd: Ngày 15/01/2020 và mật khẩu đăng nhập vào phần mềm là 123 thì người sử dụng đăng nhập là "15123")

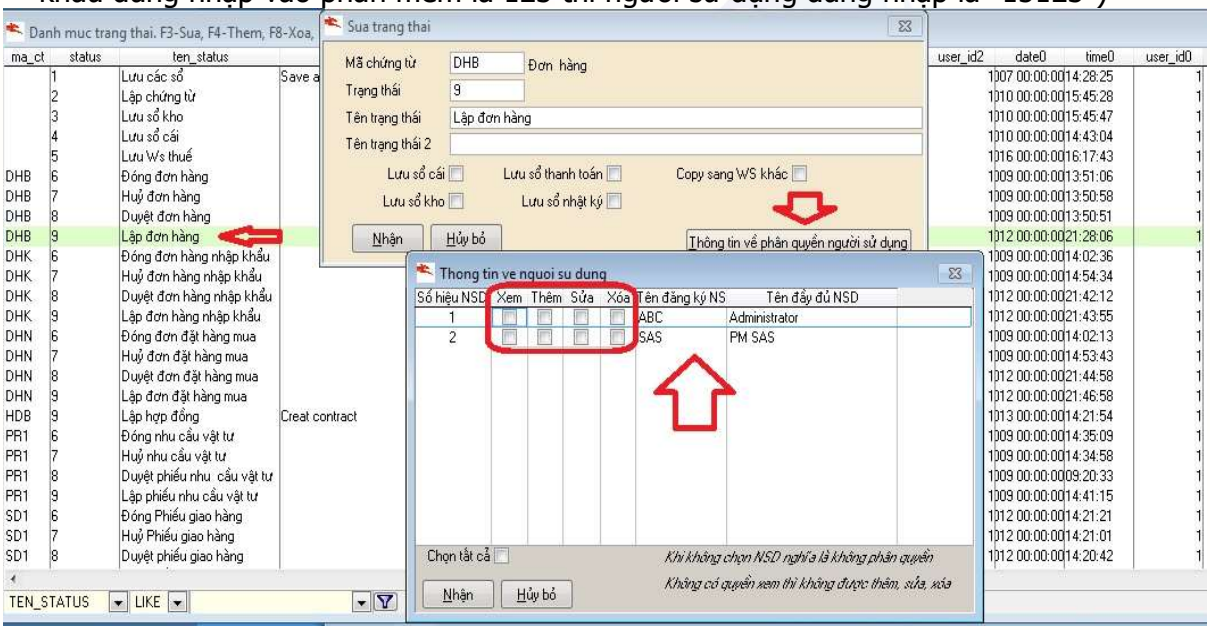

✓ Sau khi đăng nhập vào phân quyền trang thái, chương trình sẽ xuất hiện một bảng như trên

- ✓ Người sử dụng muốn Use cần phân quyền được dùng nhưng trạng thái nào, người sử dụng chọn vào dòng trạng thái như "Lập đơn hàng" và tích vào "Thông tin về phân quyền người sử dụng" sau khi tích vào đó, chương trình sẽ xuất hiện thêm một bảng và người sử dụng chọn vào Use cần phân quyền và tích vào các nút Xem, Thêm, Sửa , Xóa để phân quyền theo các chức năng đó.

PHẦN VI
PHƯƠNG PHÁP & QUY TRÌNH TRIỂN KHAI SIS ERP 9.0

Để có một giải pháp phần mềm phù hợp với nhu cầu quản lý hiện tại cũng như về lâu dài của Doanh nghiệp thì ngoài việc lựa chọn Phần mềm, Nhà cung cấp thích hợp thì việc sử dụng một quy trình triển khai khoa học sẽ là điều kiện thành công quan trọng của dự án.

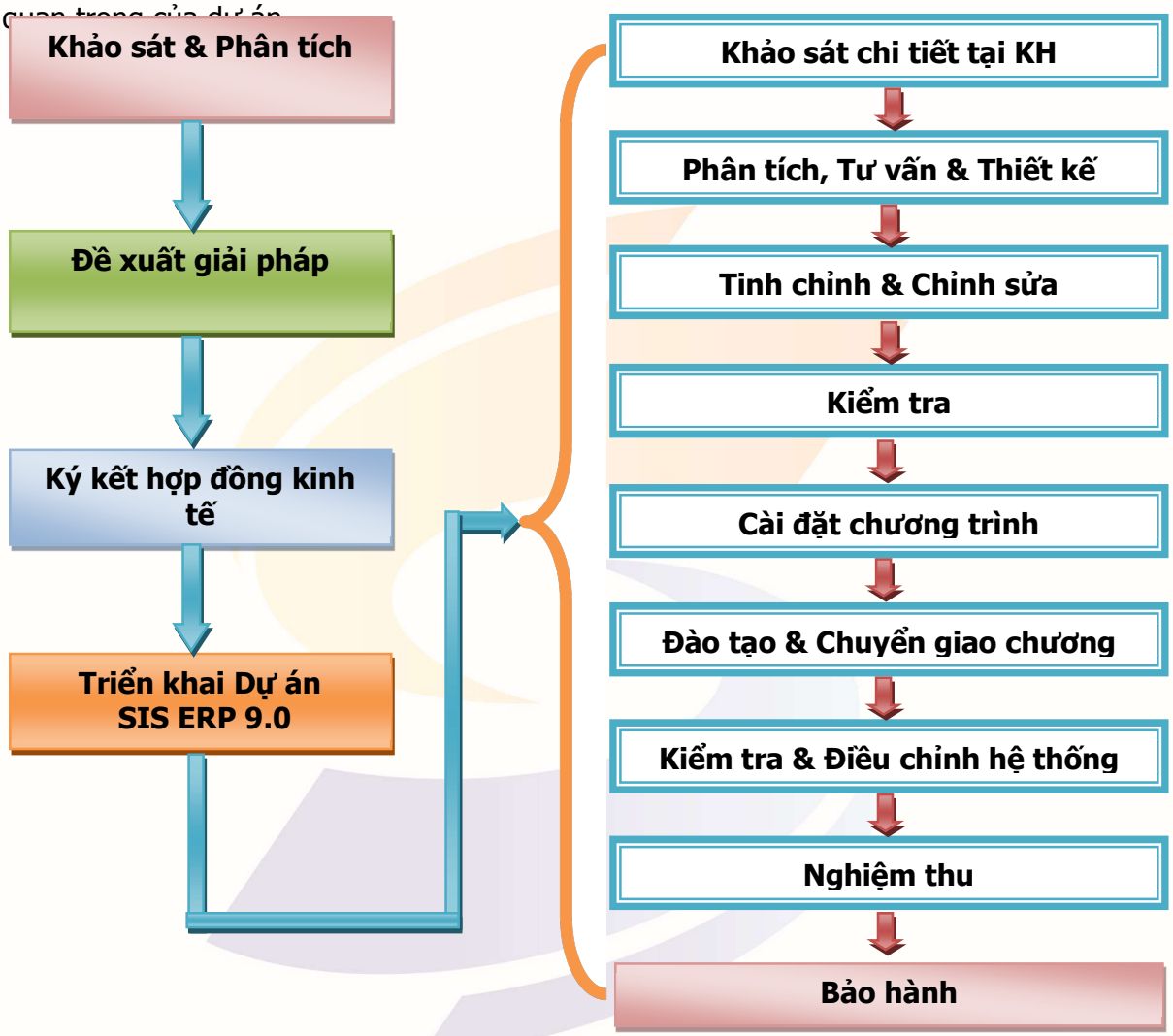

1. Giai đoạn tiền triển khai:

Doanh nghiệp cần xác định rõ yêu cầu của mình cần một giải pháp phần mềm như thế nào về: Các điểm quản lý, Các nghiệp vụ và kỹ thuật cần quản lý, Các bộ phận cần quản lý thậm chí những yêu cầu có thể phát sinh trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn khi yêu cầu quản trị của DN thay đổi từ đó DN xác định cho mình một giải pháp phần mềm tổng thể đảm bảo một số yêu cầu:

- Giải pháp phù hợp với yêu cầu của DN
- Đảm bảo tính mở rộng/nâng cấp trong tương lai
- Tính khả thi khi triển khai dự án cao

- Mức chi phí phù hợp về phần mềm (Bản quyền, đào tạo - triển khai, chỉnh sửa, bảo trì-bản hành…), hạ tầng phần cứng…
- Sự tích hợp giữa giải pháp phần mềm SIS ERP 9.0 với các phần mềm khác

1.1 Khảo sát và phân tích

Cán bộ tư vấn của S.I.S sẽ tiếp cận doanh nghiệp, các bộ phận, cá nhân… để "tìm hiểu" yêu cầu tổng quan của khách hàng, đây được coi là khâu quan trọng trong toàn bộ việc thực hiện dự án, quy mô, yêu cầu dự án:

- Yêu cầu của KH về Kế toán quản trị như thế nào?
- Yêu cầu về quản lý Kinh doanh?
- Yêu cầu về quản lý Thanh toán?
- Yêu cầu về quản lý Kho?
- Yêu cầu về quản lý Mua hàng?
- Yêu cầu về quản lý Sản xuất, chi phí, giá thành?
- Yêu cầu về quản lý Nhân sự
- Yêu cầu đặc thù về quản lý khác của DN…
- Yêu cầu về kỹ thuật, bảo mật,…
- Yêu cầu liên quan đến các điểm cài đặt, bộ phận, đơn vị…
- Quy trình, công việc hiện tại tại khách hàng
- Khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý của DN là gì?
- …

Căn cứ vào quá trình "bắt bệnh" cho doanh nghiệp, cán bộ tư vấn triển khai S.I.S sẽ tiếp hành phân tích các vấn đề, yêu cầu trên dưới góc độ tổng quan để "đề bài" củ bài toán DN đưa ra rõ ràng, tường mình hơn từ đó S.I.S sẽ trả lời được:

- Thực sự doanh nghiệp đang cần một giải pháp như thế nào?
- Và giải pháp thực sự giải quyết các vấn đề đó là gì?

1.2 Đề xuất giải pháp

Căn cứ vào yêu cầu của DN và phân tích của S.I.S, bộ phận tư vấn sẽ cung cấp giải pháp cho bài toán quản lý tại DN. Trong đó, giải pháp sẽ đi vào chi tiết và làm rõ từng vấn đề DN đang gặp phải hoặc đang gặp khó khăn và đưa ra hướng giải quyết phù hợp cho mỗi vấn đề đó.

Đề xuất thường bao gồm các nội dung cơ bản:

- Vấn đề DN gặp phải
- Các phân tích

- Cách giải quyết vấn đề đó
- Các tư vấn liên quan
- Những yêu cầu để đảm bảo thực hiện dự án thành công
- Kế hoạch thực hiện sơ bộ
- Đề xuất dự toán chi phí cho thực hiện dự án
- Những thuận lợi, khó khăn
- …
-

1.3 Ký kết HĐKT

Khi giải pháp được thông qua Khách hàng & S.I.S sẽ xác nhận việc thực hiện triển khai Dự án phần mềm SIS ERP 9.0 bằng một HĐKT. Trong đó sẽ quy định những nội dung công việc chi tiết theo giải pháp như: Phạm vi công việc, mô tả chi tiết, thời gian thực hiện, phụ lục liên quan…

2. Giai đoạn triển khai:

Thất bại khi triển khai các dự án quản trị tổng thể trong DN luôn là nỗi ám ảnh kinh niên của các GĐ điều hành DN của cả Nhà cung cấp & khách hàng. Do đó, để triển khai thành công một dự án cần phải thông qua một loạt các yêu cầu quan trọng, các quy trình thực hiện bài bản, linh động…

Đặc thù là mỗi doanh nghiệp có mô hình, quy trình, sản phẩm sản xuất - kinh doanh, nhân sự, trình độ không giống nhau bên cạnh đó yêu cầu quản lý kế toán, kinh doanh, kho hàng… khác nhau nên việc triển khai một giải pháp cần phải có những phân tích cụ thể theo từng doanh nghiệp.

2.1 Khảo sát chi tiết tại KH

Căn cứ vào các yêu cầu quản trị của DN đã thống nhất giữa KH và S.I.S, Cán bộ S.I.S sẽ thực hiện công việc khảo sát chi tiết các nghiệp vụ, yêu cầu nhằm làm rõ từng vấn đề cụ thể nhằm trả lời những câu hỏi: Cái gì? Nó như thế nào?...

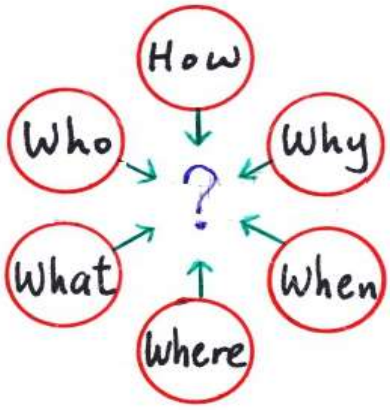

Đồng thời tiến hành làm rõ những nội dung còn chưa tường minh thành những vấn đề cụ thể, chi tiết để thực hiện triển khai.

Giai đoạn này rất cần đến sự hợp tác cụ thể tới từng cán bộ, bộ phận liên quan tại DN vì các vấn đề đưa ra càng cụ thể thì việc thực hiện càng dễ dàng, đồng thời tránh trường hợp phải làm đi làm lại khi yêu cầu chưa rõ hoặc chưa đưa ra hết sẽ dẫn đến thiếu sự kết nối trong toàn bộ hệ thống cho sự phát triển sau này.

2.2 Phân tích, tư vấn & thiết kế

Dựa trên các Quy trình, báo cáo, chứng từ, nghiệp vụ, yêu cầu quản trị của DN một cách rõ ràng, S.I.S sẽ phân tích, đánh giá và tư vấn cũng như thiết kế chương trình phần mềm phù hợp với những nội dung đã xác nhận. Khi đó sẽ làm rõ được:

- ***Quy trình (Workflow):*** S.I.S sẽ mapping giữa Quy trình hiện tại của DN, yêu cầu quản lý mới & kinh nghiệm triển khai của S.I.S đã thực hiện để thiết lập một Quy trình chuẩn mới tại DN. Quy trình mới này sẽ được ứng dụng & thống nhất tại các bộ phận liên quan đảm bảo mang tính kế thừa, khoa học, linh hoạt nhất có thể.
  Quy trình công việc là khâu quan trọng số 1 để giải pháp mang tính chất hệ thống và toàn diện, khi có một quy trình rõ ràng thì các nội dung khác sẽ xoay quanh nó.

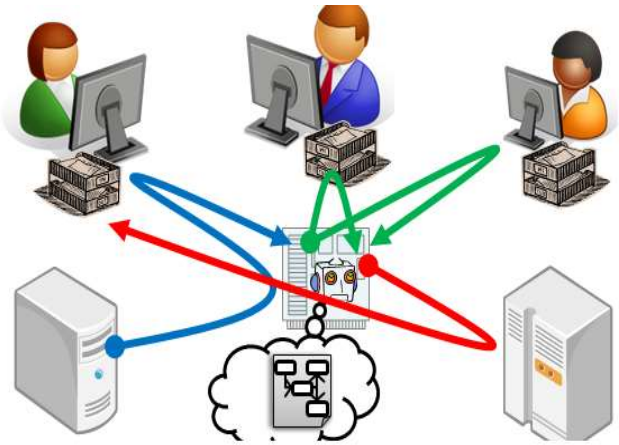

- ***Phân tích hệ thống các khai báo ban đầu & mã hoá chúng***: Như mã hoá Tài khoản, mã hoá các nghiệp vụ, mã hoá các chi phí, danh mục vật tư, hàng hoá, kho hàng, các định mức – công đoạn sản xuất, đơn vị, bộ phận…Các thông tin này đảm bảo chuẩn hoá theo quy định của VAS, của DN cũng như khả năng mở rộng trong tương lai

- ***Phân tích các yếu tố đầu vào:*** S.I.S sẽ tiến hành cùng DN phân tích các yếu tố đầu vào của hệ thống quy trình như: kế toán, kho, mua hàng, bán hàng, sản xuất, nhân sự…từ đó đưa ra các chuẩn của thông tin đầu vào như: Chứng từ, hoá đơn, phiếu nhập-xuất, thông tin nhân sự…

- ***Phân tích, tư vấn yếu tố đầu ra:*** Các vấn đề báo cáo phục vụ từng bộ phận, phòng ban, phục vụ BLĐ hoặc cơ quan nhà nước cũng như các mục đích khác sẽ được mổ xẻ, tư vấn và tiến hành thiết kế cho phù hợp với yêu cầu quản lý.

- ***Phân tích, tư vấn, thiết kế các vấn đề đặc thù khác của DN***

- ***Phân tích thiết kế các giao diện liên quan…***

2.3 Tinh chỉnh, Customize

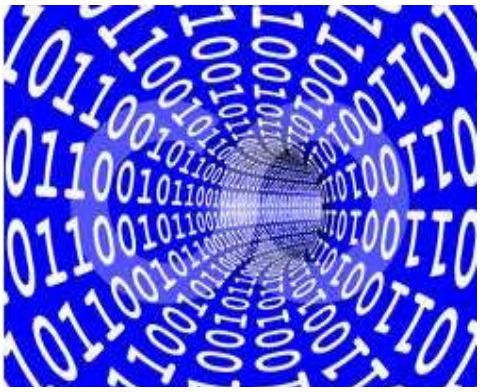

Những phân tích, thiết kế của giai đoạn 2.2 là căn cứ để bộ phận kỹ thuật S.I.S tiến hành chỉnh sửa chương trình phần mềm. Đây là giai đoạn quan trọng để phù hợp hoá những vấn đề quản lý của DN với phần mềm sẵn có. Các yêu cầu càng rõ ràng thì việc tinh chỉnh chương trình diễn ra càng nhanh và đảm bảo chất lượng, yêu cầu của DN.

Thông thường những công việc này có tính lặp lại quy trình, vì thực tế triển khai có những vấn đề chưa hợp lý hoặc phát sinh mới thì công việc đó sẽ được lặp theo quy trình chuẩn để đảm bảo tính đúng đắn của những chỉnh sửa đó.

2.4 Kiểm tra (testing):

Đây là khâu không thể thiếu trong quy trình kiểm soát chất lượng đến với khách hàng của S.I.S Bất cứ một sự tinh chỉnh nào cũng cần đến một đội ngũ kiểm tra độc lập nhằm đảm bảo vấn đề đó đáp ứng đúng, đủ yêu cầu của DN, các tình huống kiểm tra với nhiều phép thử với các nghiệp vụ có thể xảy ra trong phần hành đó.

S.I.S đã xây dựng một quy trình kiểm tra khoa học, chặt chẽ được thực hiện bởi nhóm nhân sự có kinh nghiệm về nghiệp vụ, tư vấn cũng như hiểu biết sâu sắc sản phẩm, logic của sản phẩm từ đó giữa yêu cầu của DN với Sản phẩm lập trình được khớp nhau một cách tốt nhất.

2.5 Cài đặt chương trình (setup):

Nghiệp vụ cài đặt chương trình phần mềm tại DN trong quy trình triển khai này cũng có thể được thực hiện sớm hơn hay muộn hơn phụ thuộc vào đặc thù yêu cầu của DN, hay của từng bộ phận, đơn vị - chi nhánh.

Ví dụ: DN cần triển khai phần hành kế toán quản trị chuẩn trước thì có thể sẽ được S.I.S thực hiện trước những chỉnh sửa vì có thể nó tương đối độc lập với những nội dung chỉnh sửa. Thêm vào đó, nếu dự án được triển khai theo hình thức cuốn chiếu thì có thể triển khai theo từng mô-đun, xong mô-đun nào nghiệm thu mô-đun đó…

Thường thì ở giai đoạn này chương trình cơ bản đã hoàn thiện sẽ được tiến hành cài đặt và khai báo thông tin hệ thống ban đầu như: Khai báo tham số hệ thống, các đơn vị, bộ phận, …cho hệ thống chạy thử nghiệm theo mô hình khách hàng. Tại công đoạn này sẽ có tài liệu ghi chép lại việc cài đặt để sau này cán bộ S.I.S cũng như cán bộ phụ trách hệ thống tại khách hàng có thể kiểm soát, điều chỉnh dễ dàng các thông số liên quan

Tiến hành phân quyền sử dụng cho mỗi cá nhân, bộ phận liên quan để họ học, thực hiện công việc của mình khi S.I.S đào tạo, chuyển giao cũng như làm chính thức sau này.

2.6 Đào tạo & chuyển giao:

Đây là giai đoạn rất quan trọng trong quy trình triển khai một hệ thống. Để thực hiện được giai đoạn này một cách tốt nhất cần sự phối hợp chặt chẽ giữa DN và S.I.S nhằm đảm bảo đào tạo đúng người, đúng công việc – chuyên môn, đúng tiến độ, đúng yêu cầu đã đề ra trong bản Kế hoạch đào tạo.

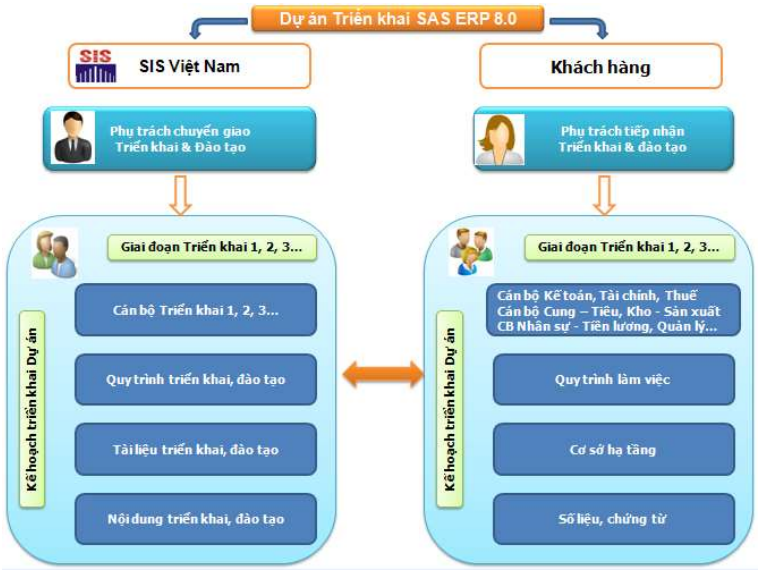

Các hình thức:

- Đào tạo tập trung: Đây là những buổi đào tạo mang tính tổng thể, những quy định, quy ước chung, thao tác, chức năng mà mỗi cá nhân, bộ phận không thể tách rời sẽ cùng hiểu, cùng thống nhất & cùng thực hiện. Đồng thời xác nhận những chức năng, nhiệm vụ của mỗi vị trí/user trong hệ thống

- Đào tạo riêng lẻ: Đây là những buổi đào tạo mang tính chi tiết theo nghiệp vụ của mỗi cán bộ, mỗi bộ phận trong hệ thống theo chiều sâu đúng chuyên môn của người dùng. Đồng thời sẽ có hệ thống tài liệu hướng dẫn dành riêng cho họ.

Các giai đoạn:

- Thời gian đào tạo thường được S.I.S chia làm các giai đoạn khác nhau tuỳ thuộc vào quy mô, trình độ của người tiếp nhận tại mỗi DN. Khi chia các giai đoạn sẽ đảm bảo sự tiếp thu dần dần, không quá xáo trộn công việc hiện tại cũng như tư duy làm việc mới được dần hình thành, thêm vào đó sẽ giúp cho cán bộ vừa học vừa làm và những vấn đề phát sinh được tháo gỡ.

- Số lượng giai đoạn trong quá trình chuyển giao được chia nhiều hay ít, khoảng cách giữa các lần đào tạo lâu hay nhanh phụ thuộc vào mỗi DN, quy mô của hệ thống phần mềm, số lượng người dùng, phân hệ…

Đối tượng được đào tạo:

- Đối tượng sử dụng phần mềm được đào tạo là những người dùng cuối cùng, BLĐ, quản trị hệ thống, trưởng các bộ phận liên quan…

Tài liệu đào tạo:

- S.I.S sẽ xây dựng tài liệu theo đặc thù của DN, đồng thời chi tiết tới từng nghiệp vụ, từng vị trí người dùng trong hệ thống: Giáo trình, tài liệu mô tả & HDSD đặc thù, số liệu đào tạo …
- Tài liệu này được xây dựng và chuyển cho DN dưới dạng file in hoặc softcopy

2.7 Kiểm tra & Điều chỉnh hệ thống

Sau khi trải qua giai đoạn đào tạo, chuyển giao phần mềm, các cán bộ sẽ đi vào vận hành hệ thống. Trong quá trình vận hành này các cán bộ sẽ tiến hành kiểm tra toàn bộ hệ thống & đưa ra những điều chỉnh nếu có để hoàn thiện toàn bộ chương trình.

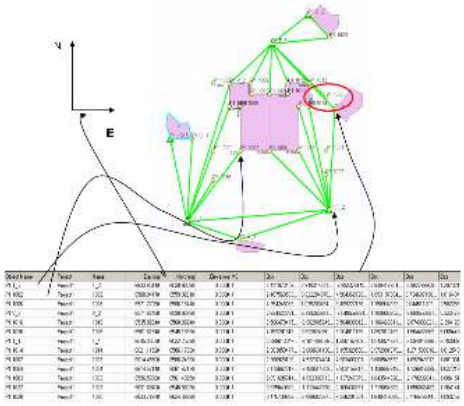

Những điều chỉnh này có thể hiểu là điều chỉnh kỹ thuật hay điều chỉnh nghiệp vụ.

Đây là giai đoạn cuối cùng của quy trình triển khai dự án trước khi tiến hành nghiệm thu toàn bộ hệ thống phần mềm SIS ERP 9.0

2.8 Nghiệm thu dự án

Sau khi hoàn tất các công việc đã thống nhất giữa DN và S.I.S cũng như dựa vào những nghiệm thu các giai đoạn, phần hành, công việc chi tiết thì dự án sẽ được đánh giá, nghiệm thu toàn bộ và chính thức chuyển sang giai đoạn Bảo hành sản phẩm.

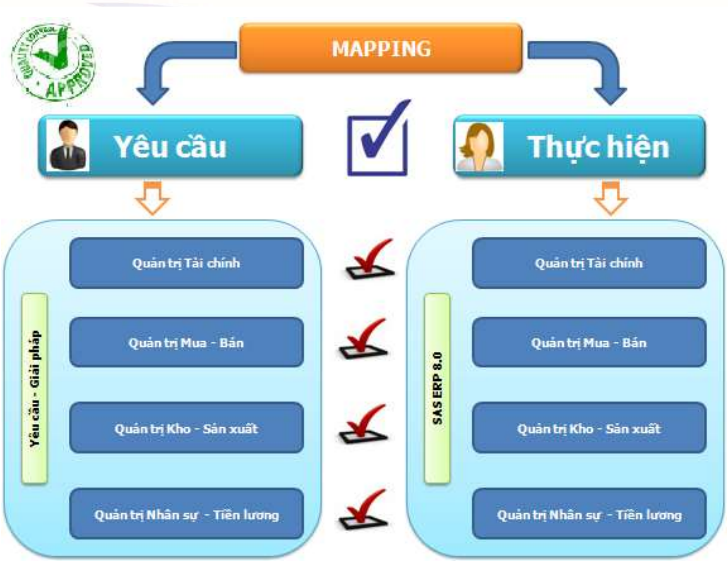

Tuy nhiên, trong cả quá trình khai thác sản phẩm đặc biệt những tháng đầu sử dụng cán bộ tư vấn, triển khai & phụ trách dự án vẫn tiếp tục hỗ trợ trực tiếp hoặc từ xa để đảm bảo hệ thống vận hành tốt và DN làm chủ được giải pháp để cán bộ triển khai, đào tạo của S.I.S có thể rút dần ra khỏi DN.

3. Một số điều kiện ảnh hưởng thành công dự án:

Sự thành công của dự án phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố chuẩn bị đặt ra cho dự án. Đối với mỗi dự án, yêu cầu về các điều kiện chuẩn bị là khác nhau.

Một trong những yếu tố quan trọng nhất của sự thành công của dự án đó là sự ủng hộ và hỗ trợ của Ban Lãnh đạo, các cán bộ có liên quan đến nghiệp vụ Kế toán cũng như Kinh doanh, Kho, Hành chính Nhân sự...

Bên cạnh đó, bởi đây là sản phẩm được phát triển cho chính cán bộ của DN làm chủ và ứng dụng, do vậy sự ủng hộ và tham gia của họ trong việc phát triển và triển khai sản phẩm là rất có ý nghĩa.

Về cơ bản dự án xây dựng giải pháp phần mềm quản trị doanh nghiệp cho DN yêu cầu các nguồn lực như sau:

- DN sẽ chỉ định cán bộ tham gia trong quá trình quản lý dự án. Một cán bộ là Giám đốc dự án có thẩm quyền quyết định mọi vấn đề liên quan trong dự án, một cán bộ trợ lý giúp đỡ trong quá trình theo dõi mọi công việc của dự án, giúp đỡ nhóm dự án của S.I.S trong việc liên lạc, thông tin, trao đổi v.v với các phòng ban và các việc liên quan khác của dự án.
- DN sẽ cung cấp đủ môi trường cho kiểm nghiệm và nghiệm thu sản phẩm (máy chủ và các công cụ cho việc lưu trữ dữ liệu, cơ sở hạ tầng hệ thống thông tin, bàn ghế, điện thoại, fax, máy tính cá nhân, phần mềm, hệ điều hành, và các thiết bị khác liên quan đến dự án). Khi phần mềm được phát triển xong có thể kiểm nghiệm và sử dụng ngay.
- DN sẽ chuẩn bị cho việc tiến hành dự án bao gồm việc thành lập Ban chỉ đạo dự án thống nhất từ Ban Lãnh đạo tới các Phòng ban và cán bộ nghiệp vụ, lên kế hoạch và sắp xếp thời gian của các cán bộ có liên quan v.v.
- DN cung cấp các nghiệp vụ kế toán doanh nghiệp, nghiệp vụ - quy trình kinh doanh, mua hàng, quy trình quản lý khác (thông qua cán bộ nghiệp vụ và các cán bộ có thẩm quyền) để hoàn thiện khâu đặc tả yêu cầu người sử dụng. Sau khi xác định tính đúng đắn của qui trình nghiệp vụ, phân tích, thiết kế, cán bộ có thẩm quyền phải ký xác nhận về các yêu cầu nghiệp vụ cũng như phân tích thiế kế trong một thời hạn thời gian nhất định.
- DN sẽ xác định rõ về phạm vi của phần mềm theo các ràng buộc về thời gian và ngân sách. Nhằm xác định rõ mục tiêu của bài toán đặt ra.
- DN sẽ tạo điều kiện cho Ban quản lý dự án được phép tiếp cận với các cấp Lãnh đạo trong những trường hợp cần thiết.
- Một số công đoạn sẽ được tiến hành tại DN (khảo sát, phỏng vấn người dùng cuối, phân tích, trình bày lại cho người dùng cuối và sự ký xác nhận v.v) và một số công đoạn sẽ được tiến hành tại S.I.S (Lập trình, phân tích thiết kế chương trình, biên soạn tài liệu, một số thử nghiệm v.v). Cần có các thiết bị đảm bảo an toàn dữ liệu…

PHẦN VII
PHƯƠNG PHÍP & QUY TRÌNH DỊCH VỤ BẢO HÌNH SẢN PHẨM

Dự án được coi là thành công chỉ khi DN khai thác hiệu quả được những tính năng mà chương trình cung cấp theo yêu cầu đặt đối với giải pháp. Để DN có thể khai thác tốt nhất chương trình phần mềm cũng như những thay đổi mới phù hợp với yêu cầu quản trị mới của DN thì nghiệp vụ bảo hành, bảo trì & nâng cấp phần mềm là một yêu cầu bắt buộc và cực kỳ quan trọng.

Để có một giải pháp dịch vụ tối ưu, S.I.S đã không ngừng cải thiện và đổi mới hình thức, nội dung cung cấp dịch cho cho DN. Bên cạnh đó, đội ngũ phát triển sản phẩm liên tục đưa ra những dòng sản phẩm, những tính năng mới, tiện ích mới để cập nhật & nâng cấp sản phẩm không ngừng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của quản trị doanh nghiệp.

1. Nội dung thực hiện nghiệp vụ Bảo hành, bảo trì sản phẩm

1.1 Cập nhật thông tư, quyết định mới nhất của Bộ Tài chính
1.2 Bảo hành các lỗi phát sinh
1.3 Tư vấn sử dụng, sao lưu & an toàn dữ liệu …
1.4 Hỗ trợ cài đặt, chuyển đổi chương trình phần mềm khi khách hàng phát sinh
1.5 Định kỳ cán bộ Kiểm tra chất lượng dịch vụ sẽ kiểm tra tình hình sử dụng, hỗ trợ & thông báo những chính sách, sản phẩm, tính năng mới cho Quý khách hàng
1.6 Tổ chức để khách hàng sử dụng sản phẩm tham gia các lớp, khoá học tập trung miễn phí.
1.7 Cấp "Sổ bảo trì /Phiếu bảo trì" cho Khách hàng khi khách hàng ký dịch vụ bảo trì
1.8 …

2. Quy trình thực hiện nghiệp vụ Bảo hành, bảo trì sản phẩm

2.1 Quy trình luân chuyển thông tin Trung tâm Dịch vụ chăm sóc khách hàng:

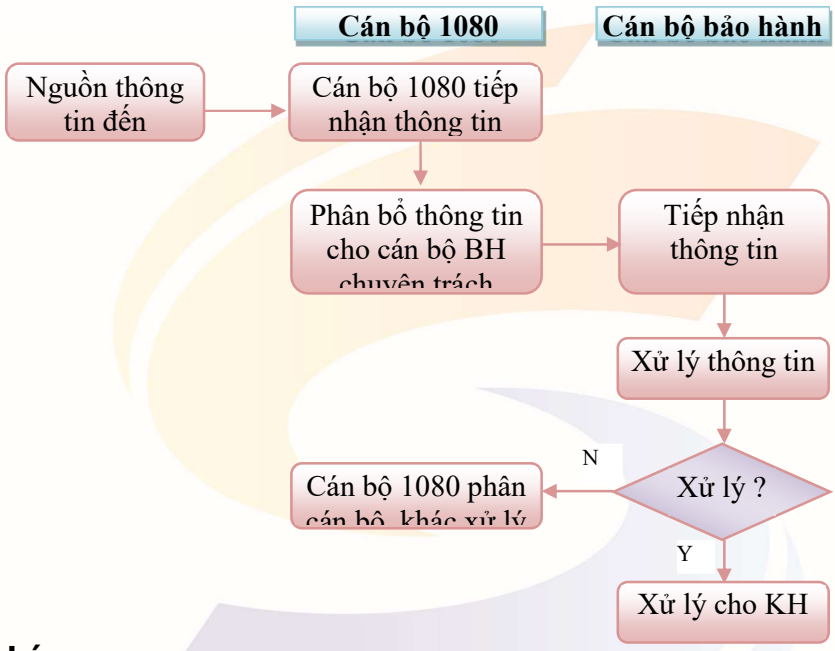

Ghi chú:

- Phân bổ thông tin cho cán bộ BH chuyên trách nghĩa là: chuyển thông tin cho cán bộ BH hiện đang phụ trách chăm sóc KH đó
- Nguồn thông tin đến: Từ KH, các phòng ban
- Nguồn tiếp nhận và phản hồi thông tin: có thể qua fax, email, tel, skype, thư tín
- Trường hợp cán bộ BH dược phân công không xử lý được: có thể do không đủ năng lực, hoặc do không có thời gian phản hồi cách xử lý cho KH

2.2 Quy xử lý lỗi của Trung tâm Dịch vụ chăm sóc khách hàng:

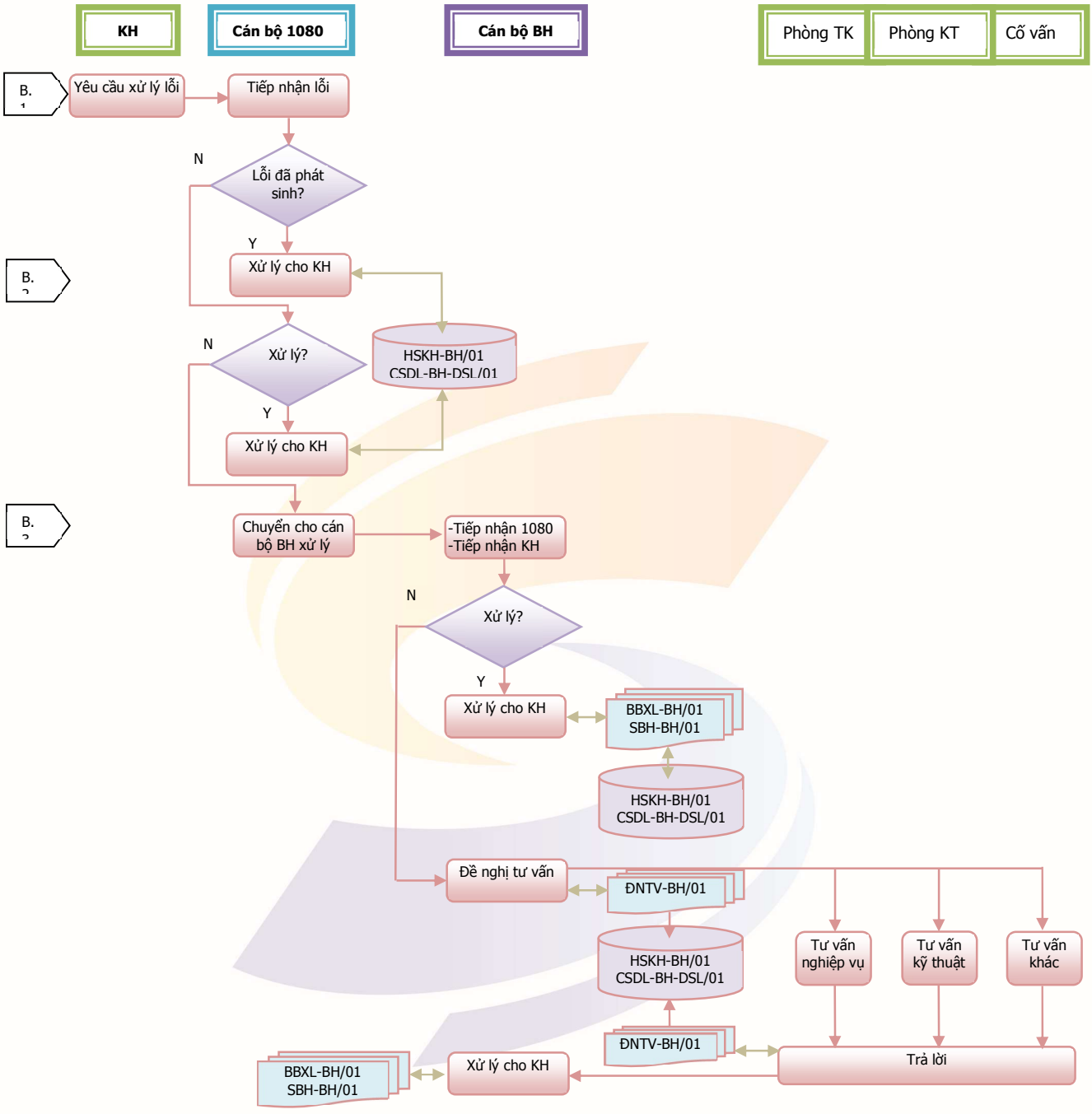

Ghi chú:

- Trường hợp xử lý online cho KH, cán bộ 1080 và cán bộ BH phải vào biên bản xử lý lỗi trên lotus (trường hợp này không có sổ bảo hành)
- Trường hợp xử lý trực tiếp tại trụ sở của KH ngoài biên bản xử lý lỗi (biên bản giấy), cán bộ BH phải xác nhận vào sổ bảo hành.
- Nếu vấn đề KH đang gặp phải không phải là lỗi của phần mềm thì chỉ tư vấn cho KH hướng giải quyết

3. Phương thức thực hiện Bảo hành, bảo trì sản phẩm

Dịch vụ bảo hành chương trình phần mềm sẽ được thực hiện qua các hình thức cơ bản:

- ***Bảo hành trực tiếp***: Cán bộ S.I.S sẽ tiến hành bảo hành tại chỗ khách hàng trong trường hợp các phương án bảo hành từ xa không thực hiện được.
- ***Bảo hành từ xa:*** Đội ngũ bảo hành S.I.S sẽ tiến hành sử dụng truy cập từ xa qua Internet (TeamViewer) để tiến hành thực hiện dịch vụ của mình
- ***Ngoài ra*** có thể tư vấn, hỗ trợ & bảo hành sản phẩm qua: Tel, Email, Fax, …

Ngay khi phát sinh sự cố DN liên hệ ngay với Trung tâm chăm sóc KH của S.I.S để kịp thời xử lý (Tel, Fax, Email…). DVKH sẽ được giao cho cán bộ chuyên trách chịu trách nhiệm xử lý chính, thông tin S.I.S sẽ cung cấp, bàn giao đầy đủ để tiện trong quá trình giao dịch.

Khi cần thực hiện dịch vụ, S.I.S sẽ tiến hành can thiệp xử lý ngay lập tức khi sự cố phát sinh với trường hợp thực hiện dịch vụ từ xa và thời gian không quá 24 giờ nếu thực hiện dịch vụ trực tiếp tại DN với KH có khoảng cách <=200 KM từ HN và không quá 48 giờ với KH có khoảng cách >= 200 KM

4. Thời gian thực hiện Bảo hành, bảo trì sản phẩm

- Thời gian bảo hành sản phẩm thường là 01 năm
- Không giới hạn thời gian bảo trì sản phẩm nhằm đảm bảo tính liên tục trong cả một quá trình dùng sản phẩm với quá trình phát triển của DN.

5. Quy định trách nhiệm thực hiện Bảo hành, bảo trì sản phẩm

Trung tâm dịch vụ chăm sóc khách hàng vận hành để thực hiện các chức năng nhiệm vụ chuyên trách của mình đảm bảo cung cấp tới khách hàng một dịch vụ: kịp thời, chính xác, đầy đủ với tinh thần trách nhiệm cao. Để đảm bảo điều này trước hết cơ cấu nhân sự có phân công công việc, trách nhiệm rõ ràng:

5.1 Phụ trách trung tâm bảo hành sản phẩm:

Chịu trách nhiệm chung hoạt động của trung tâm, kiểm soát chất lượng phục vụ khách hàng của các cán bộ trong bộ phận đảm bảo cung cấp chất lượng dịch vụ tối ưu cho khách hàng. Đồng thời đề ra các chương trình chăm sóc khách hàng, tư vấn cho khách hàng khai thác tối đa phần mềm quản trị…

5.2 Bộ phận xử lý Hotline - Online

Gồm những cán bộ nắm vững về nghiệp vụ phần mềm, sản phẩm phần mềm cũng như những kinh nghiệm, kiến thức tư vấn. Họ tiếp nhận các vấn đề từ khách hàng, phân loại & xử lý một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất có thể. Những vấn đề liên quan đến nghiệp vụ, tư vấn họ sẽ là người trực tiếp xử lý cho KH. Những vấn đề nằm ngoài tầm kiểm soát mang yếu tố kỹ thuật & mất nhiều thời gian hơn thì sẽ được chuyển đến cán bộ kỹ thuật xử lý

5.3 Bộ phận kỹ thuật viên xử lý sự cố

Chịu trách nhiệm quản lý một lượng khách hàng nhất định. Họ sẽ có trách nhiệm thực hiện xử lý các sự cố tiếp nhận trực tiếp từ khách hàng hoặc những sự số được chuyển từ bộ phận Hotline (1080)
Họ sẽ chịu trách nhiệm về chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng với những khách hàng họ quản lý trước phụ trách phòng, KCS và công ty.
Đây là bộ phận sẵn sàng thực hiện nghiệp vụ bảo hành trực tiếp (onsite) khi cần thiết để đảm bảo tiến độ, yêu cầu công việc dịch vụ một cách tốt nhất.

5.4 Bộ phận KCS

Đây là bộ phận hoạt động đảm bảo chất lượng của toàn bộ quá trình từ trước, trong và sau khi bán hàng của S.I.S. Bộ phận này sẽ kiểm tra, kiểm soát chất lượng Sản phẩm, Dịch vụ cung cấp cho khách hàng như: Ý thức/thái độ phục vụ, Chất lượng phục vụ, Tài liệu thực hiện dịch vụ, Quy trình thực hiện dịch vụ, sản phẩm cung cấp cho KH…

6. Thông tin thực hiện dịch vụ Bảo hành, bảo trì sản phẩm

- **Trung tâm chăm sóc KH, S.I.S**
- 14/183 Đặng Tiến Đông, Đống Đa, Hà Nội
- Tel: 024.35147907 Fax: 04.35117787
- Hotline: 0912 426 152
- Email: phanmemSIS@gmail.com

7. Nâng cấp sản phẩm

Do sự phát triển mạnh mẽ và không ngừng của công nghệ thông tin, những thay đổi trong quản lý, quy mô kinh doanh của DN mà giải pháp phần mềm cũng cần được thường xuyên nâng cấp để đảm bảo DN vẫn có hệ thống phần mềm phù hợp, tiên tiến. Do vậy, S.I.S luôn chú trọng vào phát triển sản phẩm & cung cấp cho khách hàng với chất lượng tốt nhất với các gói dịch vụ như:

- Nâng cấp sản phẩm phiên bản mới
- Nâng cấp chức năng mới
- Nâng cấp tiện ích mới
- Nâng cấp theo yêu cầu đặc thù của DN
- …

Trân trọng cảm ơn và mong muốn được hợp tác lâu dài!

CÔNG TY CỔ PHẦN S.I.S VIỆT NAM

Số 14/183 Đặng Tiến Đông, quận Đống Đa, Hà Nội

Tel: 024 3511 7785 | Fax: 024 3511 7787

Web: sis.vn | Email: sales@sis.vn